CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ KHU ĐT NAM CƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/TM-NCP	.....☙★❧.....
	Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính mời: Quý nhà thầu

Công ty TNHH quản lý và dịch vụ khu đô thị Nam Cường (NCP) tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu với các thông tin như sau:

1. **Tên gói thầu:** Thi công hoàn thiện văn phòng NCP tại căn D03-L57 khu A.
2. **Hình thức LCNT:** Đấu thầu rộng rãi.
3. **Phương thức LCNT:** 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
4. **Loại hợp đồng:** Đơn giá cố định
5. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 60 ngày.
6. **Thời gian phát hành hồ sơ mời thầu**: Từ 9h00 ngày 18 tháng 06 năm 2025
7. **Địa điểm phát hành HSMT:** Ban hành chính, phòng 515, tầng 5, tòa nhà Nam Cường, km số 4 Đường Thanh Bình, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
8. **Thời điểm đóng thầu:** 17h00 ngày 26 tháng 06 năm 2025.
9. **Thành phần, quy cách hồ sơ chào giá:** Theo hồ sơ mời thầu đính kèm.
10. **Địa điểm nhận hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ:**

    Nhà thầu gửi file san PDF bản gốc hồ sơ dự thầu gồm:

    + Đề xuất kỹ thuật (theo yêu cầu của HSMT)

    + Đề xuất tài chính (File PDF và file excel)

    Về địa chỉ email duy nhất: bandauthaunc@namcuong.com.vn

    Tiêu đề email ghi rõ: Tên Nhà thầu_ Tên gói thầu_ Đề xuất kỹ thuật/ hoặc đề xuất tài chính.

    Nội dung email ghi rõ thông tin liên hệ của Nhà thầu.

    Nhà thầu nộp bản cứng HSDT cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.

11. **Thông tin giải đáp thắc mắc trong quá trình đấu thầu**: Ban đấu thầu – Phòng 402, tầng 4, tòa nhà Nam Cường, km4 đường Thanh Bình, Hà Đông, Hà Nội

    Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 3092);

Trân trọng kính mời!

BÊN MỜI THẦU

Nơi nhận:
- *Đăng trên website Tập đoàn Nam Cường;*
- *Gửi Email đến toàn bộ CBNV Tập đoàn.*
- *Lưu: Văn thư (bản gốc)*
- *Lưu: Đth (bản copy)*

M.S.D.N: 0105034334 - C.T.T.N.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ KHU ĐÔ THỊ NAM CƯỜNG - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Chu Anh Tuấn

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ KHU ĐÔ THỊ NAM CƯỜNG (NCP)

HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu: Thi công hoàn thiện văn phòng NCP tại căn D03-L57.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH quản lý và dịch vụ khu đô thị Nam Cường (NCP)

Địa điểm: Khu ĐTM Dương Nội

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

M.S.D.N: 0105034334 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ KHU ĐÔ THỊ NAM CƯỜNG - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Chu Anh Tuấn

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Công ty TNHH quản lý và dịch vụ khu đô thị Nam Cường (NCP)
Dự án	Khu ĐTM Dương Nội
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: Thi công hoàn thiện văn phòng NCP tại căn D03-L57.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn tự có của Chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng là: 60 ngày kể từ ngày tạm ứng, bàn giao mặt bằng.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Luật đấu thầu và các quy định liên quan khác;

Các hành vi bị cấm khác theo các quy định của Chủ đầu tư.

Mục 3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ

1. Đối với Nhà thầu độc lập

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

- Bản sao công chứng giấy đăng ký mã số thuế;

- Bản sao có dấu sao lưu của Nhà thầu báo cáo tài chính 03 năm liên tiếp đã được kiểm toán hoặc chưa được kiểm toán thì Nhà thầu cung cấp biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm nộp tờ khai, tài liệu chứng minh việc Nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử, văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số thuế nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Bản cam kết của Nhà thầu không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật, không bị cấm đấu thầu ở Việt Nam.

2. Đối với Nhà thầu liên danh: Không áp dụng.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSMT, khảo sát hiện trường

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSMT thì gửi email đến bên mời thầu trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Email: bandauthaunc@namcuong.com.vn

Nhân viên thực hiện: Mr Thịnh – SĐT: 024.6325.188 (máy lẻ 3092)

2. Trường hợp Chủ đầu tư sửa đổi HSMT, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSMT đến nhà thầu tối thiểu là 03 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

3. Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSDT. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cũng như rủi ro có thể xảy ra trong quá trình khảo sát hiện trường.

Nhà thầu liên hệ với Bà Vân Anh SĐT: 0969 510 248 để khảo sát hiện trường. Hoặc ông Trần Xuân Thịnh: 0978 993 690 để được hướng dẫn.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi tham dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.

2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSDT

HSDT do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn đề xuất theo quy định tại Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

3. Bảng xác nhận thông tin tín dụng khách hàng vay của Trung tâm tín dụng quốc gia Việt Nam (mẫu của trung tâm CIC hiện hành). Việc cung cấp CIC chỉ áp dụng với Nhà thầu lần đầu tiên tham gia dự thầu các gói thầu của Tập đoàn Nam Cường hoặc đã tham gia dự thầu nhưng chưa lần nào cung cấp mẫu này hoặc đã cung cấp nhưng thời gian cấp trước đây so với thời điểm dự thầu gói thầu này quá 6 tháng.

4. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 9 Chương này;

5. Đề xuất về giá theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;

Mục 7. Giá dự thầu

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSDT, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

2. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí về biện pháp thi công để thực hiện gói thầu.

3. Nhà thầu phải nộp HSDT cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu đồng thời **Nhà thầu phải nộp đơn giá chi tiết của từng công việc của gói thầu** (Chủ đầu tư không quy định mẫu biểu file đơn giá chi tiết).

Ghi chú: Giá đề xuất của Nhà thầu bao gồm tất cả các chi phí đảm bảo an toàn lao động, an toàn cho công trình lân cận, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, các công tác phụ trợ phục vụ thi công (văn phòng tạm, lán trại, đường công vụ...), bảo hiểm (máy móc thiết bị, con người, bảo hiểm bên thứ 3...)(mục 8-Chương V)

Mục 8: Bảo hiểm

Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm máy móc thiết bị, bảo hiểm con người của Nhà thầu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ 3.

Mục 9. Thành phần đề xuất kỹ thuật

-Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.

-Nhà thầu phải nộp bảng mô tả tổ chức công trường (các vấn đề về tổng mặt bằng, ATLĐ, VSMT, phạm vi công việc) theo nội dung liệt kê của Chủ đầu tư (mục 8 chương V).

Mục 10. Hiệu lực của HSDT

1. Thời gian có hiệu lực của HSDT phải bảo đảm theo yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDT. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản hoặc email.

Mục 11. Quy cách của HSDT và chữ ký trong HSDT

1. Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu (Scan PDF bản có chữ ký đóng dấu) về địa chỉ email: **bandauthaunc@namcuong.com.vn** Nhà thầu nộp bản cứng HSDT cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.

2. Tất cả các thành phần của HSDT nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất .

4. Nhà thầu gửi tách riêng đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính.

5. Nội dung tiêu đề:

Email ghi rõ: **Tên nhà thầu_ Tên gói thầu_ Đề xuất kỹ thuật/ hoặc đề xuất tài chính.s**

Nội dung email ghi rõ thông tin liên hệ của Nhà thầu

6. Thông tin liên hệ của nhà thầu: Tại hồ sơ đề xuất, nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ bao gồm các thông tin: Người liên hệ, chức vụ, số điện thoại (cố định và di động), số fax, Địa chỉ văn phòng làm việc của nhà thầu để có thể liên hệ trong quá trình đánh giá, làm rõ hồ sơ đề xuất.

Mục 12. Thời gian, địa điểm nộp HSDT

Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu trước 17.h.00 **ngày** 26../.06/2025.

Mục 13. Nhà thầu phụ

1. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng nhà thầu phụ thì phải kê khai danh sách nhà thầu phụ theo Mẫu số 16(a) Chương III – Biểu mẫu. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhà thầu chính chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá 20% giá dự thầu của nhà thầu.

3. Nhà thầu phụ đặc biệt: không sử dụng

Mục 14. Mở HSDT, Đánh giá HSDT và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu.

1. Việc mở HSDT sẽ do tổ chuyên gia của Chủ đầu tư tự thực hiện.

2. Việc đánh giá HSDT được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

3. Trong quá trình đánh giá HSDT, bên mời thầu được mời nhà thầu đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSĐX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng yêu cầu của HSMT về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện và các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng còn bao gồm đàm phán các nội dung cần thiết về đề xuất tài chính của nhà thầu, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

Mục 16. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu

Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDT hợp lệ;

2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSDT;

Mục 17. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu sẽ thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo dự thảo hợp đồng và kế hoạch hoàn thiện hợp đồng đến nhà thầu được chỉ định thầu.

Chủ đầu tư có quyền lựa chọn Nhà thầu phù hợp với điều kiện và kế hoạch tổ chức của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư không bắt buộc phải chấp nhận bản chào giá thấp nhất hay bất kỳ bản chào giá nào khác mà Chủ đầu tư có thể nhận.

Chủ đầu tư không có trách nhiệm phải giải trình kết quả lựa chọn Nhà thầu đối với tất cả các đơn vị tham gia dự thầu.

Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp thực tế Nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSMT thì Chủ đầu tư sẽ không tiến hành ký kết hợp đồng với Nhà thầu. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và lựa chọn Nhà thầu khác thay thế.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu được chỉ định thầu phải cung cấp bảo

đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với nội dung và yêu cầu như quy định tại Mẫu hợp đồng trong HSMT. Trường hợp nhà thầu sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải sử dụng Mẫu thư bảo lãnh trong HSMT này.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 20. Các điều khoản tài chính thương mại của hợp đồng.

1. Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;

2. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng (Nhà thầu nộp bảo lãnh của Ngân hàng uy tín được Chủ đầu tư chấp thuận).

3. Tạm ứng hợp đồng: 20% giá trị hợp đồng trước VAT. Nhà thầu nộp bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng uy tín được Chủ đầu tư chấp thuận. Thu hồi hết tạm ứng khi thanh toán đạt 70% giá trị hợp đồng.

4. Thanh toán giai đoạn: Thanh toán 85% giá trị khối lượng hoàn thành thi công được nghiệm thu bao gồm thu hồi tạm ứng theo tỷ lệ.

5. Quyết toán: 95% giá trị quyết toán ngay sau khi hoàn thành công việc và được Chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục vào sử dụng. Thanh toán 5% giá trị còn lại sau khi hết bảo hành.

6. Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành (thư bảo lãnh của Ngân hàng).

Mục 21. Lán trại Công nhân

Nhà thầu không được dựng lán trại tạm cho Công nhân trong phạm vi dự án.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

1.1. Kiểm tra HSDT

a) Kiểm tra số lượng bản file PDF gửi qua email;

b) Kiểm tra các thành phần của bản gốc HSDT theo quy định tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản HSDT file scan đóng dấu;

b) Có đơn đề xuất chỉ định thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng

dấu (nếu có) theo quy định của HSMT.

c) Thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT;

d) Giá dự thầu ghi trong đơn phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Hiệu lực của HSDT đáp ứng yêu cầu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSĐX của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ, trừ nhà thầu phụ đặc biệt.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm đối với nhà thầu chính được sử dụng theo tiêu chí "đạt'', "không đạt''. Nhà thầu phải "đạt" cả 3 nội dung nêu trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	**Kinh nghiệm**	
	1.1.Kinh nghiệm chung: - Số năm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng.	≥ 03 năm
	1.2.Kinh nghiệm thi công gói thầu tương tự: - Chứng chỉ hoạt động xây dựng.	≥ 02 hợp đồng xây lắp công trình có quy mô và tính chất tương tự gói thầu này trở lên (yêu cầu có bản sao các hợp đồng này kèm theo). Đồng thời phải có các tài liệu chứng minh rõ về quy mô, giá trị gói thầu
2	**Năng lực kỹ thuật**	
	Nhân sự chủ chốt	Kỹ sư, chuyên viên nhân sự chuyên môn.
	Thiết bị thi công chủ yếu	Máy móc phục vụ thi công…
3	**Năng lực tài chính**	
	3.1. Doanh thu	
	Doanh thu trung bình hàng năm trong 03 năm gần đây (2022, 2023, 2024).	≥ 3 tỷ đồng

	3.2. Tình hình tài chính lành mạnh	
	Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh.	
	(a) Số năm nhà thầu hoạt động không bị lỗ trong thời gian yêu cầu báo cáo về tình hình tài chính theo khoản 3.1 Mục này.	từ 3 năm trở lên
	(b) Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trong năm tài chính gần đây (2024). (tài sản ngắn hạn / tổng nợ ngắn hạn)	đạt mức >1
	(c) Giá trị ròng 2024 (Giá trị ròng = Tổng tài sản – tổng nợ phải trả)	đạt mức >0
4	Lịch sử hoàn thành tốt hợp đồng không bị kiện tụng vỡ vi phạm hoặc thực hiện khụng tốt các hợp đồng kinh tế (nhà thầu phải có bản cam kết về việc này).	Trong 3 năm gần đây 2022, 2023, 2024

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Áp dụng tiêu chuẩn đánh giá theo tiêu chí "đạt", "không đạt".

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Đạt/ không đạt
1	**Thành phần Hồ sơ:**	-Đầy đủ theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, quy phạm kỹ thuật của quản lý Nhà nước - Đầy đủ danh mục cơ sở pháp lý của đề xuất kỹ thuật: + Hồ sơ thiết kế + Quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia được áp dụng (cho từng đầu mục công việc)	
2	**Tổ chức mặt bằng công trường:**	Tổ chức, bố trí hợp lý, phù hợp với	
3	**Giải pháp kỹ thuật, công nghệ thi công:**	-Trình bày đầy đủ cho tất cả các công việc. -Các biện pháp kỹ thuật, công nghệ thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và tiến độ thi công, có hiệu quả kinh tế.	
4	**Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công:**	Có biện pháp bảo đảm chất lượng (hệ thống quản lý chất lượng, giám sát kỹ thuật, quy trình kiểm tra, nghiệm thu…) hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất và quy chuẩn, tiêu chuẩn Quốc gia	

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Đạt/ không đạt
5	**Tiến độ thi công:**	- Tiến độ phù hợp theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. - Có đầy đủ biểu đồ tiến độ thi công theo sơ đồ ngang tương ứng khối lượng công việc và biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực tương ứng.	
6	**Tính phù hợp, đồng bộ của biện pháp giữa:** - Huy động thiết bị và tiến độ thi công, và -Bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và đảm bảo tính đồng bộ.	
7	**Biện pháp đảm bảo an toàn** lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự.	- Đề xuất đầy đủ cho tất cả các nội dung: an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự. - Biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu hồ sơ mời thầu và quy chuẩn, tiêu chuẩn Quốc gia	

Mục 3: Nội dung xác định giá đánh giá

Stt	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá dự thầu	
2	Sửa lỗi	
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	
4	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	Tổng của giá trị các nội dung: (1) + (2) + (3)
5	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)	Giá trị nội dung (4) – giá trị giảm giá (nếu có)
6	Chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có).	
7	Giá đánh giá	Tổng giá trị nội dung (5) hoặc (6) (trường hợp cần chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch về một đồng tiền chung

Chương III. BIỂU MẪU

ĐƠN DỰ THẦU

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: .....

Sau khi nghiên cứu HSMT và văn bản sửa đổi HSMT số *[ghi số của văn bản bổ sung nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]*- Công trình *[ghi tên công trình]*- Dự án *[ghi tên dự án]* theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là *[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]* (1) cùng với biểu giá kèm theo.

Tiến độ thi công gói thầu là ... ngày.

Nếu HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định trong HSMT.

Chúng tôi hiểu rằng Chủ đầu tư không có trách nhiệm phải giải thích bất cứ thắc mắc nào về kết quả đánh giá hồ sơ trong trường hợp chúng tôi không được lựa chọn thi công gói thầu.

HSDT này có hiệu lực trong 60 ngày.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu (2)

*[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]*

Ghi chú:

(1) HSMT nhà thầu chào theo một đồng tiền là VND.

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2)

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là__*[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu],* là người đại diện theo pháp luật của _ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại_ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho_ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu__ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án__ *[Ghi tên dự án]* do__ *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDT;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được chỉ định thầu.][2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chỉ định thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

Mẫu số 03

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Quy cách Mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đơn giá (trước VAT)			Thành tiền (vnđ)
						VT	NC	Tổng	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(9)*
I	**THEO HỒ SƠ MỜI THẦU**								
1									
2									
3									
...	.....								
II	**BỔ SUNG NGOÀI HỒ SƠ MỜI THẦU (NẾU CÓ)**								
1									
2									
3									
...	.....								
	TỔNG								
	THUẾ VAT								
	TỔNG CỘNG								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi tên các hạng mục để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(2) Bên mời thầu ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc theo HSMT để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Nhà thầu ghi số tiền được kết chuyển từ Bảng chi tiết giá dự thầu của từng hạng mục công việc tương ứng trong cột "Mô tả công việc mời thầu".

Nhà thầu phải tính toán và phân bổ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí cho yếu tố trượt giá

Mẫu số 04

BẢNG CHI TIẾT GIÁ DỰ THẦU[1]

Bảng số ….. : Hạng mục số….

1	2	3	4	5	6
Công việc số	**Mô tả công việc mời thầu**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng mời thầu**	**Đơn giá dự thầu**	**Thành tiền**
1					
2					
3					
...	.....				
Tổng cộng hạng mục số…. (Kết chuyển sang cột "số tiền" của hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu, trang số ….)					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu cùng với đơn vị tính và khối lượng mời thầu trên cơ sở phù hợp với mô tả công việc, bản vẽ và chi tiết kỹ thuật trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu cho từng hạng mục. Mỗi công việc sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Cột (5), (6) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng công việc tương ứng trong cột "Mô tả công việc mời thầu". Nhà thầu phải ghi giá trọn gói (thành tiền) cho từng công việc cụ thể. Tổng giá của tất cả các công việc thuộc hạng mục sẽ là giá dự thầu cho hạng mục đó.

(1) Xoá Mẫu này nếu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và sử dụng Biểu giá 04a.

Mẫu số 05

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU[1]

Ngày: _____

Tên gói thầu: _____

Tên Nhà thầu: *[ghi tên nhà thầu]*
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: *[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]*
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu *[tại nơi đăng ký]*:
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

Mẫu số 06

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU[1]

STT	Tên công ty con, công ty thành viên[2]	Công việc đảm nhận trong gói thầu[3]	Giá trị % so với giá dự thầu[4]	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên. Việc đánh giá kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu căn cứ vào giá trị, khối lượng do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhận trong gói thầu. Trường hợp nhà thầu không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.

(2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.

(3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.

(4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá dự thầu.

Mẫu số 07

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, các hạn mức tín dụng, và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

Nguồn lực tài chính		
STT	Nguồn tài chính	Số tiền
1		
2		
…	Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)	

Ghi chú:

Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

NLTC = TNL – ĐTH

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;

- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);

- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện nêu tại Mẫu số 12 Chương này.

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại Mục 2.1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

Mẫu số 08

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự		
Hợp đồng số __ ngày__ tháng __năm___	Thông tin hợp đồng	
Ngày trao hợp đồng:		Ngày hoàn thành:
Tổng giá hợp đồng	_____VND	
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá trị hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền:____VND
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail		
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá tại Mục 2.1 Chương II-Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX		
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự[(1)]	*Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành[(2)]*	

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu cần ghi quy mô hợp đồng, mức độ phức tạp, các phương pháp, công nghệ hoặc các đặc điểm khác như mô tả trong Chương IV - Yêu cầu về xây lắp.

(2) Nhà thầu cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

Mẫu số 09

BẢN ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2.2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

1.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
2.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
…	Vị trí công việc
	Tên

Đối với từng vị trí công việc nêu tại Mẫu này thì nhà thầu phải đính kèm lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt. Nội dung lý lịch chuyên môn phải thể hiện được thông tin liên lạc, trình độ, quá trình đào tạo và quá trình làm việc cho đến thời điểm hiện tại của từng nhân sự.

Mẫu số 10

BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ

Nhà thầu chỉ được kê khai những thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu đối với các thiết bị chính theo quy định tại Mục 2.2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT mà có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian huy động trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị:		
Thông tin thiết bị	Tên nhà sản xuất:	Đời máy (model) và hệ số công suất:
	Công suất :	Năm sản xuất:
	Tính năng:	Xuất xứ:
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị:	
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại:	
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị: ☐ Sở hữu của nhà thầu ☐ Đi thuê ☐ Cho thuê ☐ Chế tạo đặc biệt	

Đối với thiết bị không thuộc sở hữu của nhà thầu thì kê khai thêm thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu:	
	Địa chỉ chủ sở hữu:	
	Số điện thoại:	Tên và chức danh:
	Số fax:	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

Mẫu số 11

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ[1]

STT	Tên nhà thầu phụ[2]	Phạm vi công việc[3]	Khối lượng công việc[4]	Giá trị % ước tính[5]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ (nếu có)[6]
1					
2					
...					

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "Phạm vi công việc". Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

(3) Ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Ghi cụ thể khối lượng công việc.

(5) Ghi giá trị % công việc ước tính mà từng nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng nhà thầu phụ và phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

Phần 2. YÊU VẦU VỀ XÂY LẮP

Chương IV: YÊU CẦU VỀ XÂY LẮP [1]

I. Giới thiệu về gói thầu và dự án

1. Giới thiệu dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Thi công văn phòng NCP tai căn D03-L57
- Dự án: KĐTM Dương Nội
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH quản lý và dịch vụ khu đô thị Nam Cường (NCP)
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu; vốn huy động hợp pháp.

b) Địa điểm xây dựng

- Vị trí: Khu đô thị mới Dương Nội

c) Quy mô xây dựng

- Loại công trình và chức năng:
- Chức năng: Thiết kế, xây dựng

2. Giới thiệu về gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Thi công văn phòng NCP tai căn D03-L57

2.2. Phạm vi công việc của gói thầu: Thiết kế, thi công

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời hạn hoàn thành gói thầu: 60 ngày *(kể cả Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước).* Tiến độ được tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công và Chủ đầu tư hoàn thành chuyển tiền tạm ứng cho Nhà thầu *(tùy điều kiện nào đến sau).*

1. Bảng tiến độ thi công Nhà thầu lập phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.

2. Tiến độ thi công nhà thầu lập đầy đủ các nội dung:

- Có bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc, chi tiết cho từng công việc, trong đó có ghi thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. Thời gian bắt đầu, kết thúc cho một công việc. Thời gian thực hiện thể hiện theo tuần/tháng.
- Có Biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu cho thi công.
- Có Biểu đồ nhân lực;
- Có Biểu đồ huy động thiết bị;
- Có thuyết minh về tiến độ thi công đã lập.

3. Tiến độ thi công (bao gồm các bảng biểu và thuyết minh) được đánh giá là hợp lý, khả thi khi đáp ứng các yêu cầu dưới đây:

- Các công tác thi công đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho thi công xây dựng công trình.
- Các bảng biểu tiến độ thi công đã lập đúng theo kế hoạch thi công đã trình bày trong biện pháp tổ chức thi công đã lập.

- Tiến độ thi công đã lập phù hợp với biện pháp, kỹ thuật thi công đã lập, phù hợp các thiết bị thi công đã lựa chọn.

- Đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công.

- Tiến độ thi công đã tính toán đến yếu tố thời tiết vùng miền.

- Tiến độ thi công đã đề cập biện pháp điều chỉnh tiến độ trong trường hợp bị chậm do thời tiết có biến đổi bất lợi.

- Các bảng biểu của tiến độ thi công đảm tính liên hệ chặt chẽ, hợp lý.

- Đảm bảo thời gian thi công công trình ngắn hơn hoặc bằng thời gian quy định trong HSYC

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật có thuyết minh và thể hiện các nội dung sau chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1. Nhà xưởng và trang thiết bị

2.2. Vận chuyển và bốc dỡ:

2.3. Đảm bảo giao thông.

2.4. Các công tác kỹ thuật tại hiện trường.

2.5. Các tiêu chuẩn có liên quan.

2.6. Vật liệu và kho bãi

2.7. Tiến độ thi công.

2.8. Các hồ sơ ghi chép dự án

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

6.Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Và một số yêu cầu khác

CHƯƠNG V: BẢNG TIÊN LƯỢNG

Trường hợp Nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để Chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

Ghi chú: Các công việc trong bảng tiên lượng mời thầu nếu không có ghi cụ thể thì phải hiểu rằng đơn giá dự thầu của nhà thầu đã chào phải bao gồm đầy đủ các chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ và đầy đủ các chi phí khác theo yêu cầu tại biểu mẫu số để cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh cho công trình theo đúng các yêu cầu kỹ thuật trong HSYC, Hồ sơ thiết kế được duyệt. Nếu chào thiếu các khoản mục chi phí, nhà thầu vẫn phải thực hiện hoàn thành các công việc và Chủ đầu tư sẽ không xem xét bổ sung trong quá trình thanh toán cho nhà thầu.

Yêu cầu chung:

a) Trên cơ sở các bản vẽ giai đoạn chào thầu đã được cung cấp, nội dung yêu cầu kỹ thuật và khối lượng trong hồ sơ mời thầu, Nhà thầu có trách nhiệm tính toán và định giá dự thầu. Nếu có sai khác thì lập bản chào riêng và được đưa vào làm cơ sở, hoàn thiện hợp đồng.

b) Đơn giá và giá thành Nhà thầu ghi trong biểu khối lượng là đơn giá tổng hợp và giá thành bao gồm: nhân công, vật tư, máy thi công, lắp dựng, thuế, các chi phí khác, trách nhiệm pháp lý và các nghĩa vụ đã nêu ra hoặc ghi trong hợp đồng.

c) Đơn giá và giá thành được ghi bằng đồng tiền Việt Nam

d) Đơn giá và giá thành phải điền đầy đủ cho các công việc trong biểu khối lượng, mặc dù công việc đó có ghi khối lượng hay không. Các công việc mà Nhà thầu không điền đơn giá hoặc giá thành sẽ được coi như đã tính trong các thành phần công việc khác. Tổng giá thành theo các điều khoản hợp đồng là tổng giá thành của từng công việc trong biểu khối lượng, nếu có công việc không ghi giá thành thì giá thành của công việc đó coi như đã được tính vào các thành phần công việc có liên quan.

e) Nhà thầu phải có chiết tính đơn giá phù hợp trước khi điền đơn giá và giá vào biểu khối lượng và giá dự thầu để làm căn cứ xác định giá đánh giá. *(nếu nhà thầu có thư thay đổi giá dự thầu thì phải kèm theo chiết tính đơn giá thay đổi và đơn giá tổng hợp thay đổi tương ứng, nếu không có thì được hiểu là giảm giá đều cho các hạng mục công việc).*

f) Khối lượng mời thầu được xác định trên bản vẽ giai đoạn đấu thầu.

Yêu cầu cụ thể:

Các Đơn giá dự thầu đối với bê tông là đơn giá đáp ứng được độ sụt để có thể thi công bình thường theo biện pháp thi công của nhà thầu.

(chi tiết bảng tiên lượng gửi kèm theo hồ sơ yêu cầu này)

CHƯƠNG VI: CÁC BẢN VẼ VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Bản vẽ thiết kế
2. BOQ, Bảng danh mục vật tư
3. Cam kết bảo mật thông tin.
4. Thông báo chấp hành minh bạch trong đấu thầu.
5. Biểu mẫu hợp đồng.

CHI NHÁNH HÀ TÂY - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

DỰ ÁN: KHU A - KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI

HẠNG MỤC: VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

ĐỊA ĐIỂM: CĂN D03-L57 KHU A, KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI Q. HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

HÀ NỘI: 2025

CHI NHÁNH HÀ TÂY - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

DỰ ÁN: KHU A - KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI

HẠNG MỤC: VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

ĐỊA ĐIỂM: CĂN D03-L57 KHU A, KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI Q. HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ	CÔNG TY NCP	BAN LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN
Bùi Trung Dũng	GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH Chu Anh Tuấn	GIÁM ĐỐC Nguyễn Đức Vinh

HÀ NỘI: 2025

MỤC LỤC

HIỆN TRẠNG

SỐ HIỆU	TÊN BẢN VẼ
01	ẢNH HIỆN TRẠNG
02	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 1
03	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 2
04	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 3
05	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 4

PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO

SỐ HIỆU	TÊN BẢN VẼ
06	PHỐI CẢNH TẦNG 1_ V1
07	PHỐI CẢNH TẦNG 1_ V2
08	PHỐI CẢNH TẦNG 1_ V3
09	MẶT BẰNG TƯỜNG,CỬA TẦNG 1
10	MẶT BẰNG TƯỜNG,CỬA TẦNG 2
11	MẶT BẰNG TƯỜNG,CỬA TẦNG 3
12	MẶT BẰNG TƯỜNG,CỬA TẦNG 4
13	MẶT BẰNG ỐP CHÂN TƯỜNG TẦNG 1
14	MẶT BẰNG ỐP CHÂN TƯỜNG TẦNG 2
15	MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 1
16	MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 2
17	MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 3
18	MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 1
19	MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 2
20	MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 3
21	MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 4
22	BẢNG THỐNG KÊ
23	BẢNG THỐNG KÊ
24	PHẠM VI CÔNG VIỆC, DMVT
25	MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 1
26	MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 2
27	MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 3
28	MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 4
29	MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 1
30	MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 2
31	MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MỤC LỤC

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

00

NGÀY PHÁT HÀNH

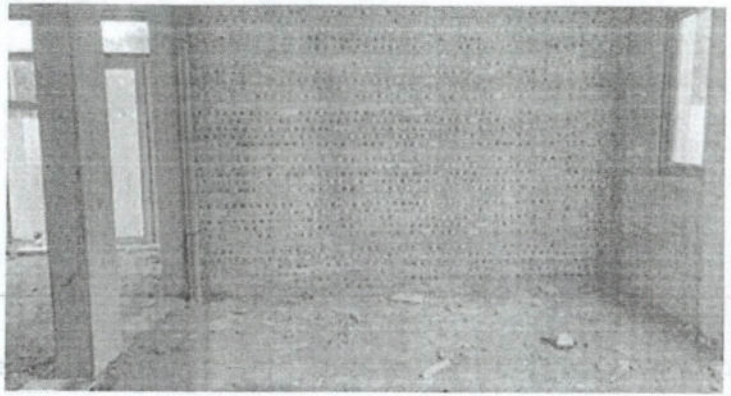
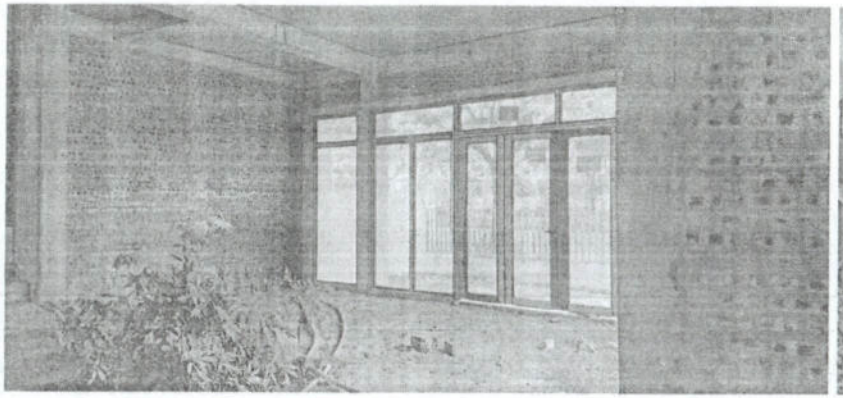

ẢNH BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 1

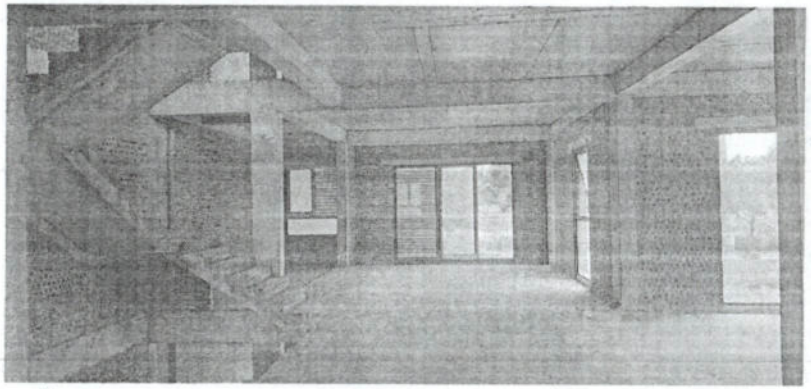
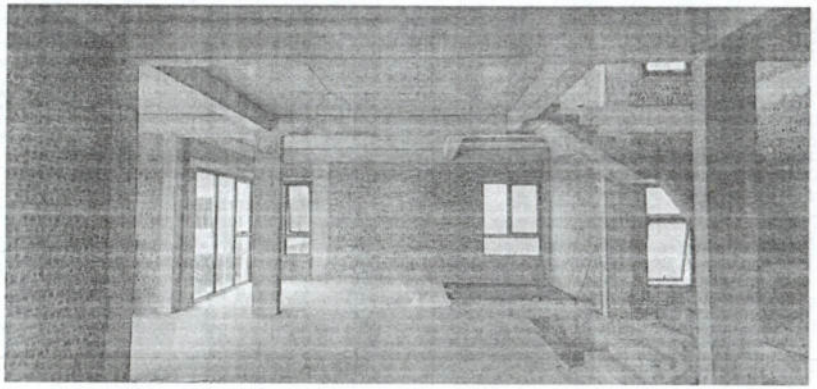

ẢNH BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 2

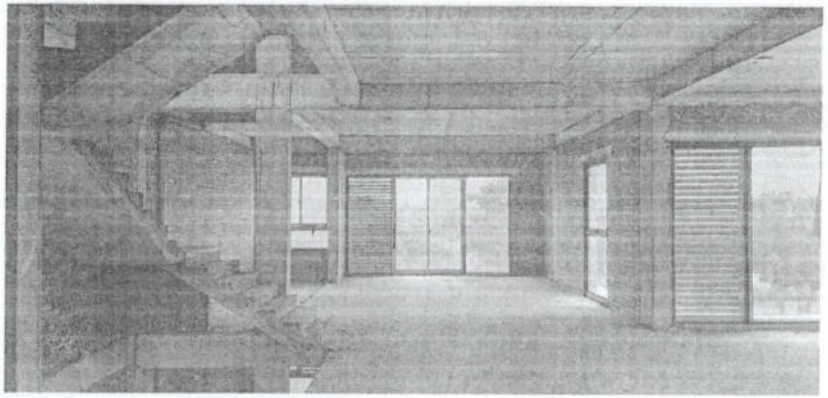
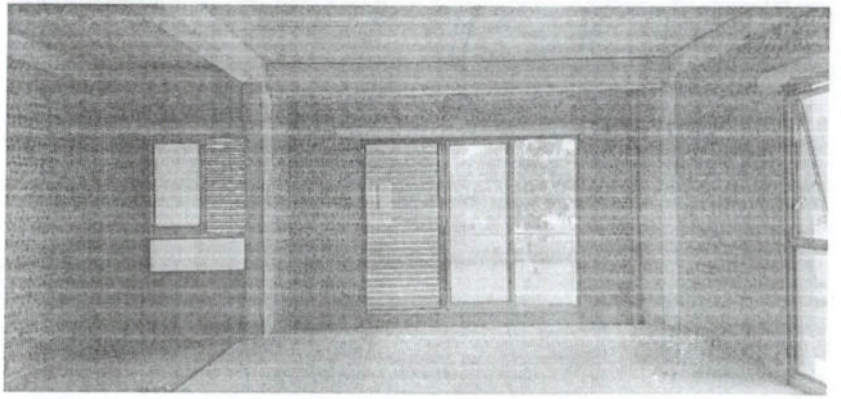

ẢNH BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

ẢNH HIỆN TRẠNG

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

01

NGÀY PHÁT HÀNH

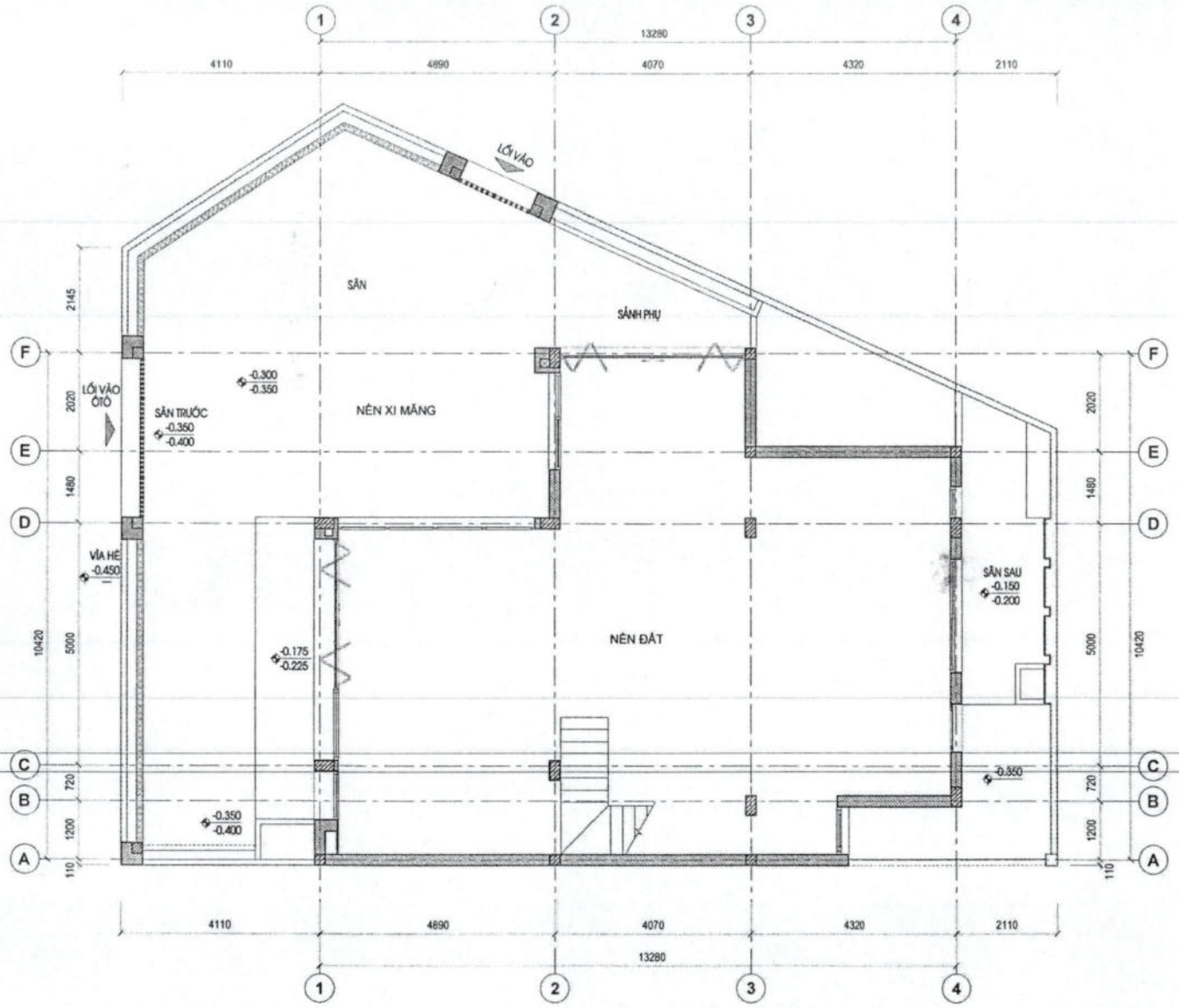

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

02

NGÀY PHÁT HÀNH

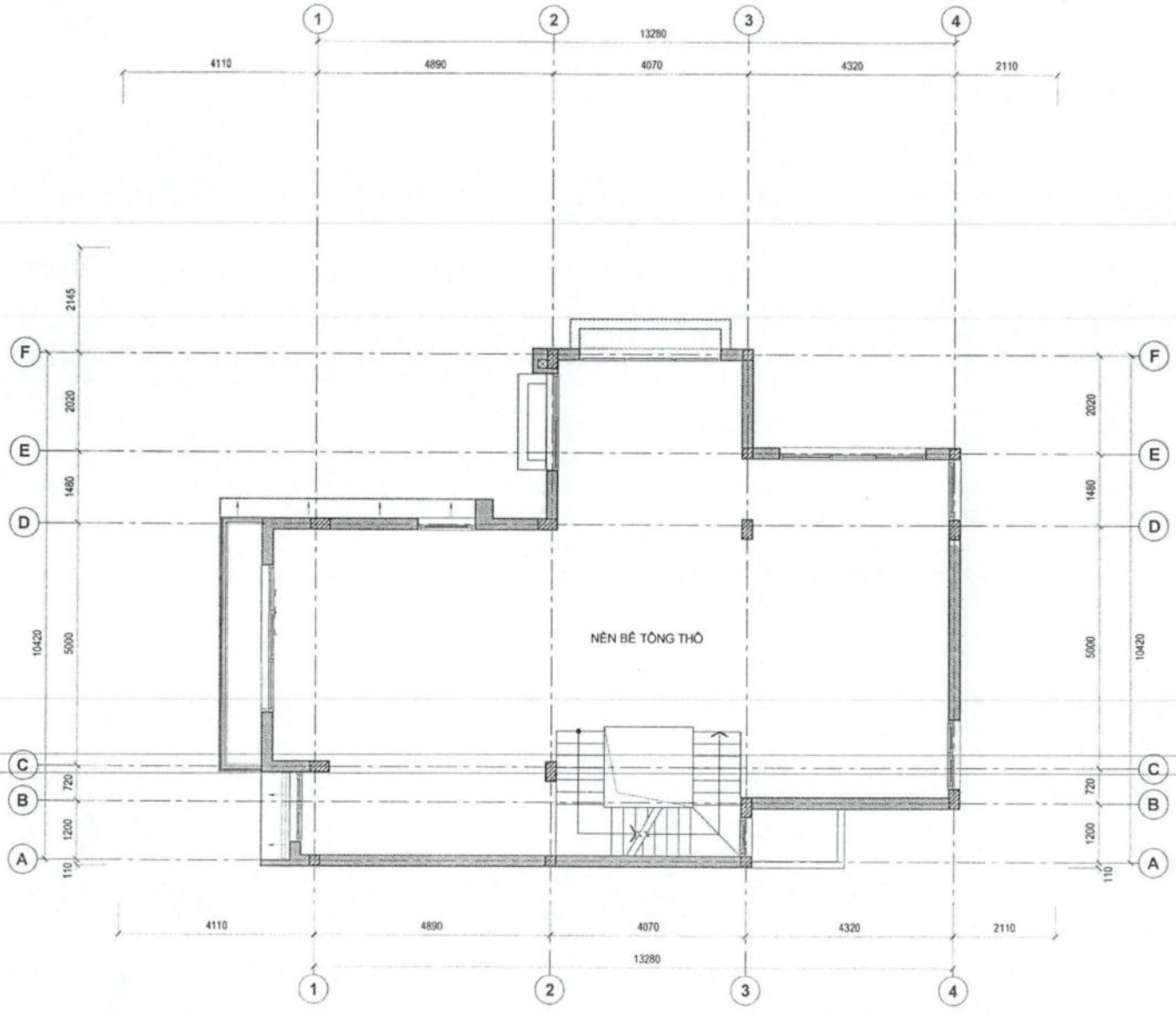

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 2

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

03

NGÀY PHÁT HÀNH

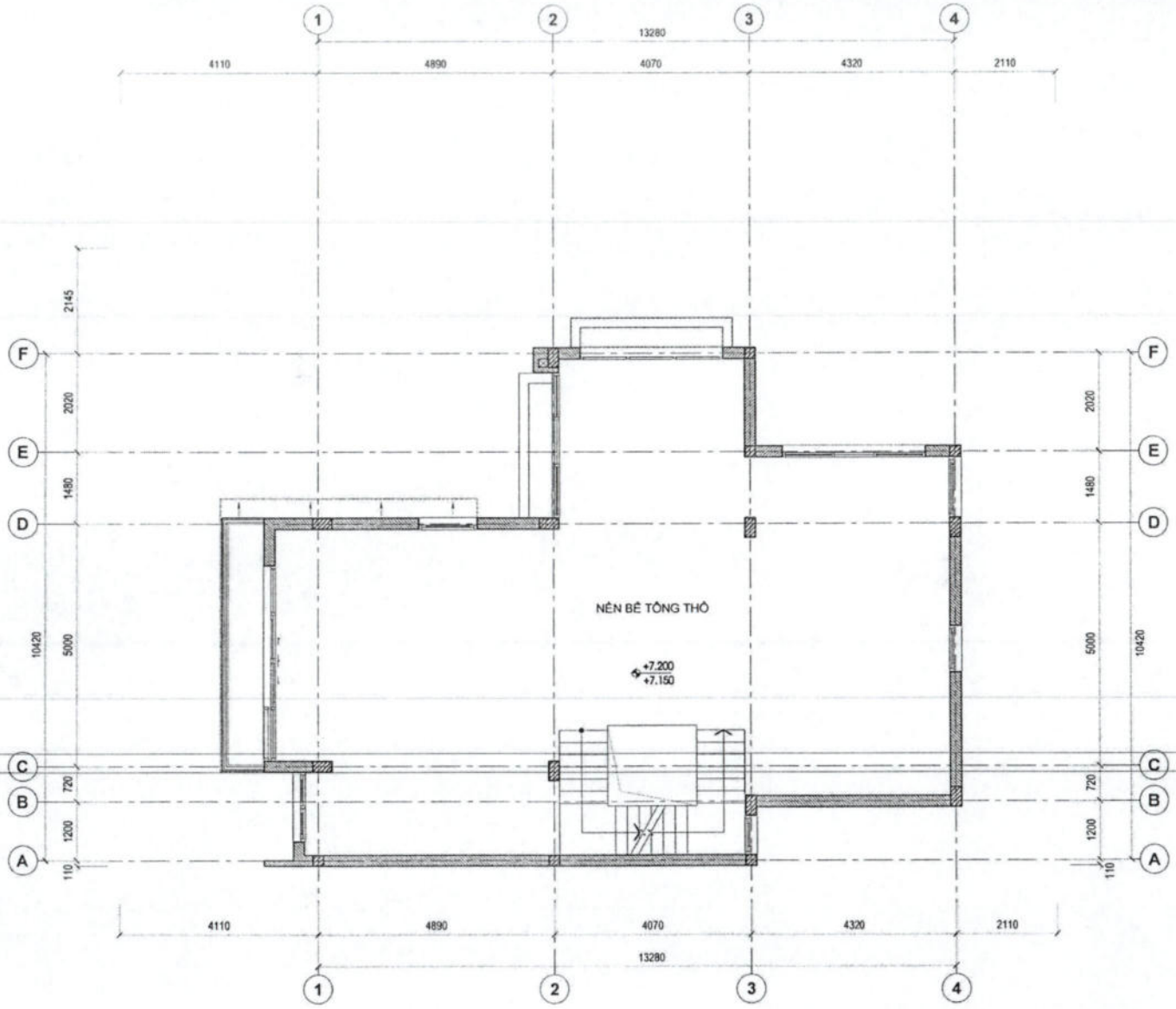

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

04

NGÀY PHÁT HÀNH

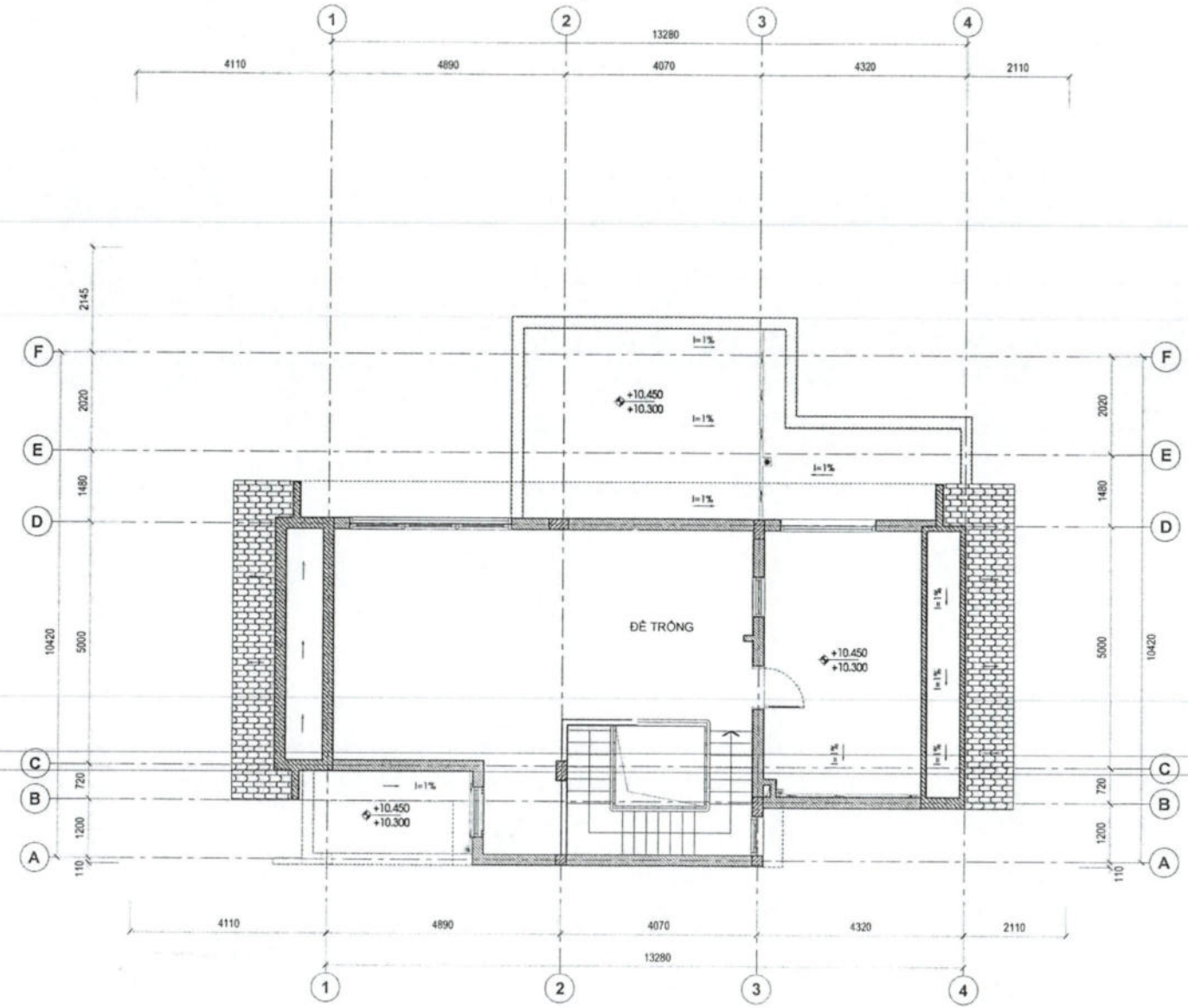

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG_TẦNG 4

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 4

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

05

NGÀY PHÁT HÀNH

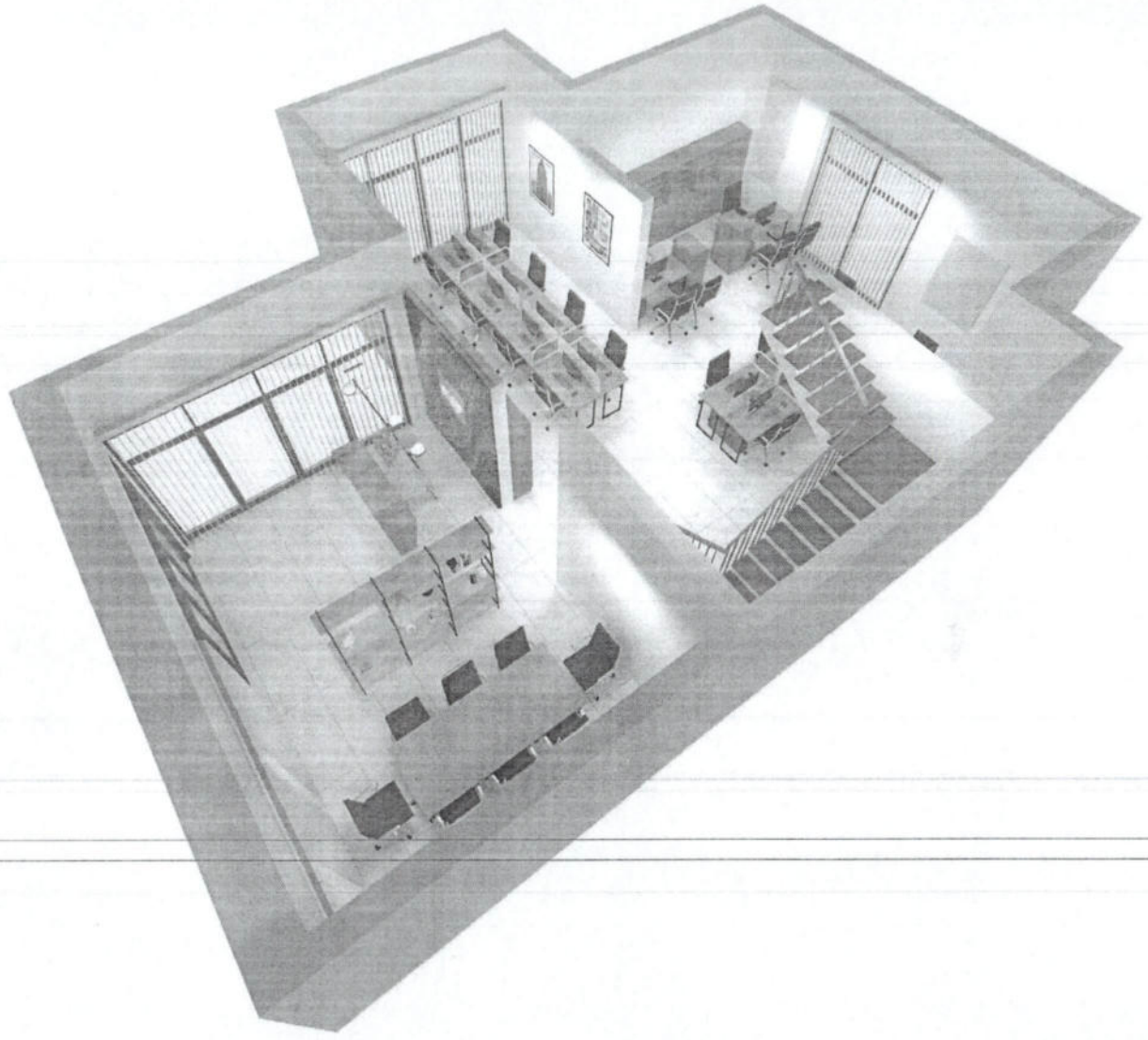

PHỐI CẢNH V1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

PHỐI CẢNH

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

06

NGÀY PHÁT HÀNH

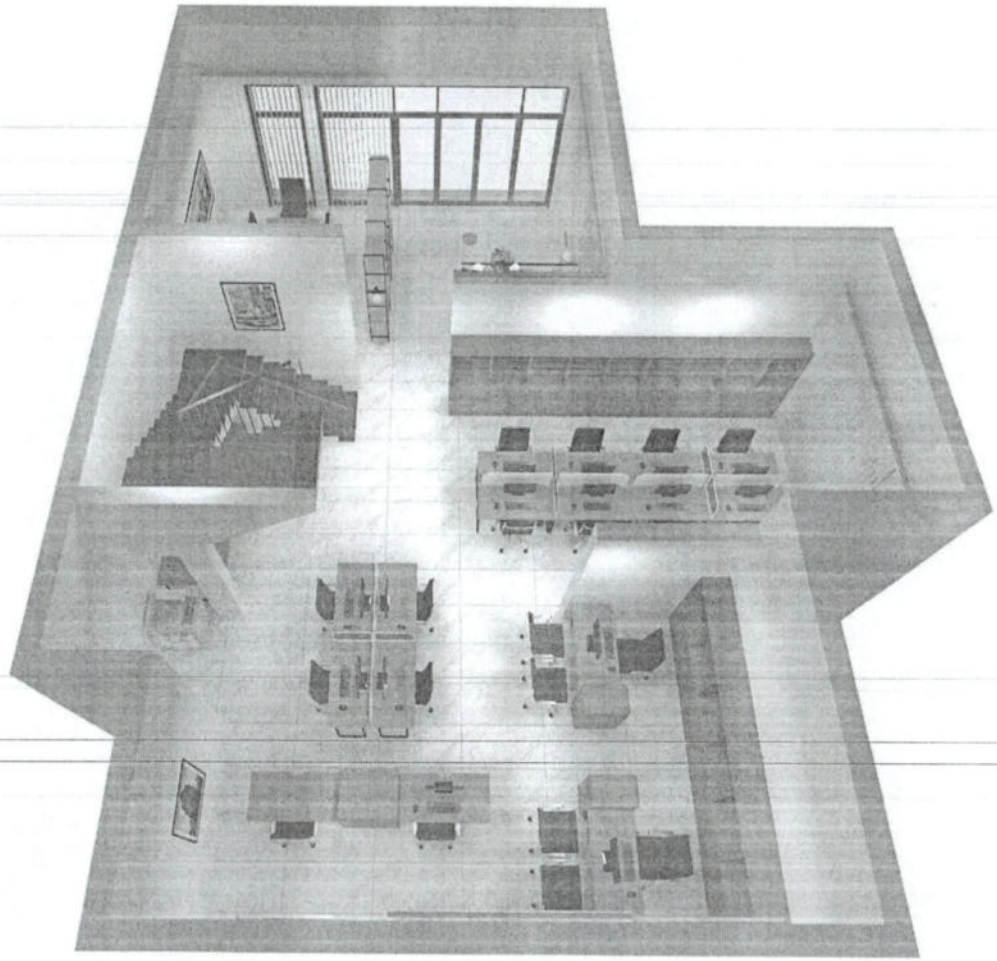

PHỐI CẢNH V2

GHI CHÚ

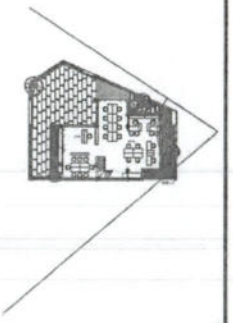

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

PHỐI CẢNH

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

07

NGÀY PHÁT HÀNH

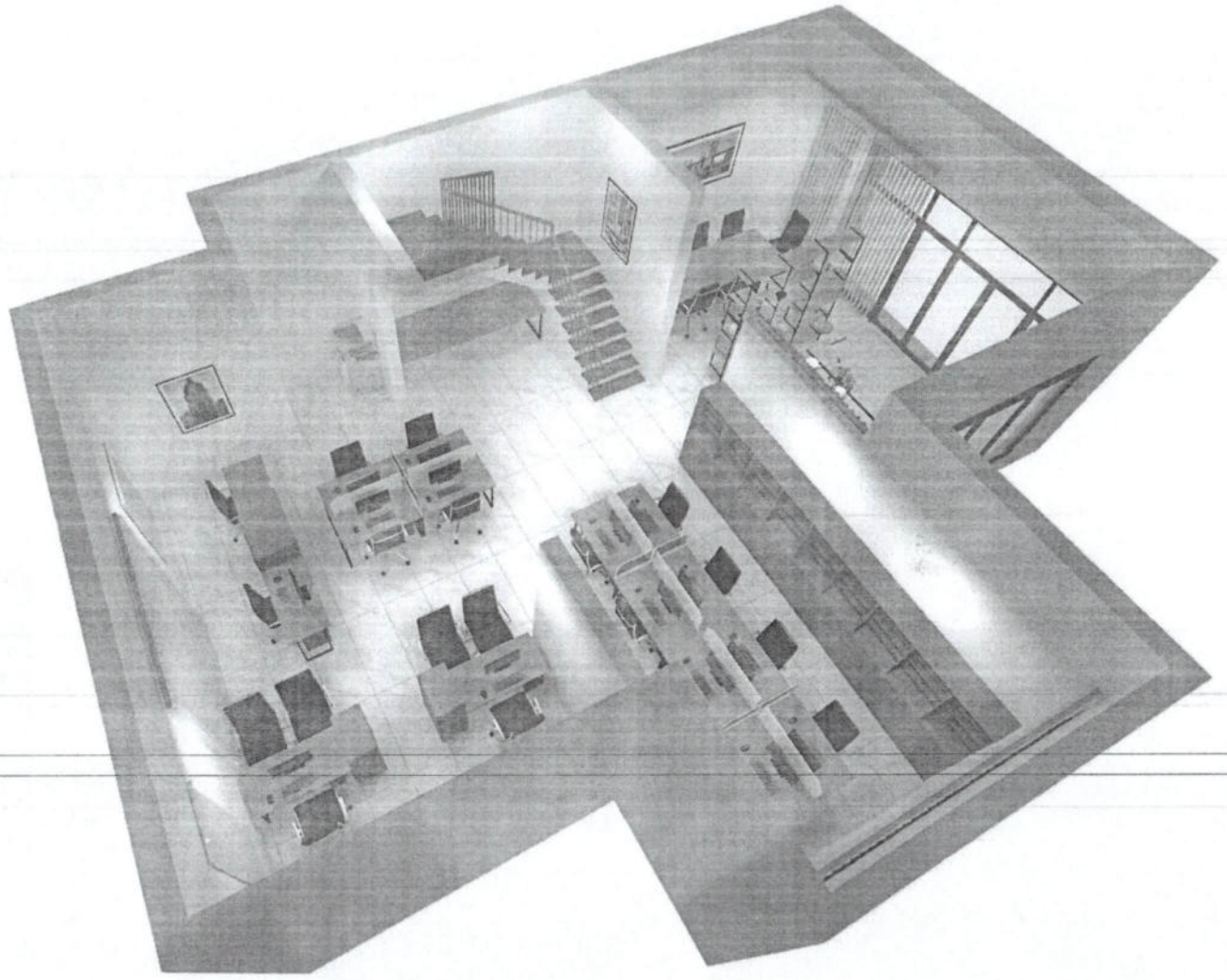

PHỐI CẢNH V3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

PHỐI CẢNH

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

08

NGÀY PHÁT HÀNH

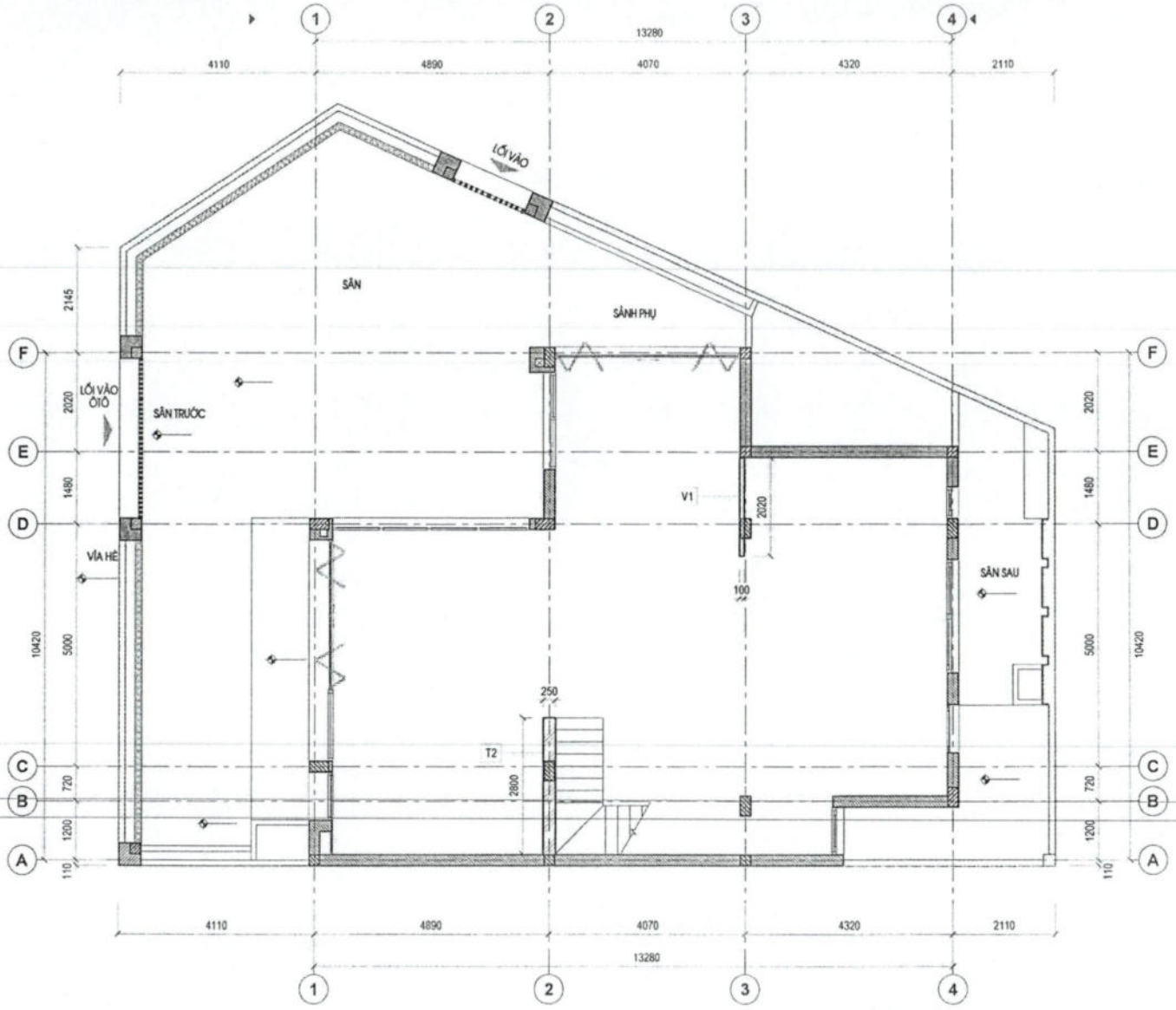

GHI CHÚ:

V1	VÁCH THẠCH CAO DÀY 100 TẤM THÁI LAN DÀY 9MM KHUNG XƯƠNG VĨNH TƯỜNG
T1	TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 140 TRÁT 2 MẶT, VỮA XÂY TRÁT 75#
T2	TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 250 TRÁT 2 MẶT, VỮA XÂY TRÁT 75#

THỐNG KÊ CỬA:

KÝ HIỆU	MÔ TẢ	KÍNH THƯỚC	SỐ LƯỢNG
D1		1400X2000	04
D2	CỬA NHÔM KÍNH XINFA HỆ 55 DÀY 1.8MM. KÍNH TRẮNG DÀY 8MM	700X2000	02
D3		900X2000	01

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

09

NGÀY PHÁT HÀNH

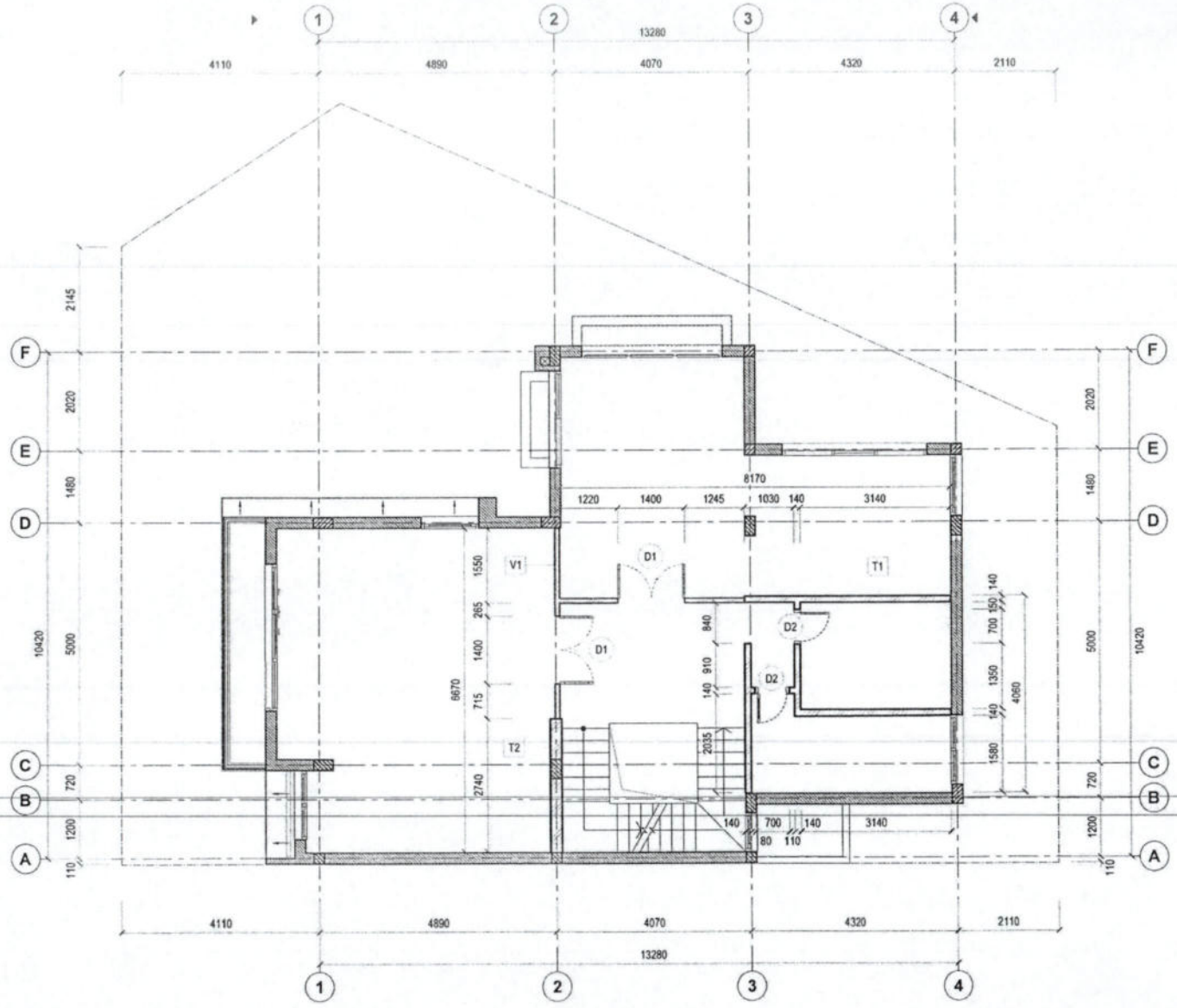

GHI CHÚ:

V1	VÁCH THẠCH CAO DÀY 100 TẤM THÁI LAN DÀY 9MM KHUNG XƯƠNG VĨNH TƯỜNG
T1	TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 140 TRÁT 2 MẶT, VỮA XÂY TRÁT 75#
T2	TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 250 TRÁT 2 MẶT, VỮA XÂY TRÁT 75#

THỐNG KÊ CỬA:

KÝ HIỆU	MÔ TẢ	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG
D1		1400X2000	04
D2	CỬA NHÔM KÍNH XINFA HỆ 55 DÀY 1.8MM. KÍNH TRẮNG DÀY 8MM	700X2000	02
D3		900X2000	01

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 2

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

10

NGÀY PHÁT HÀNH

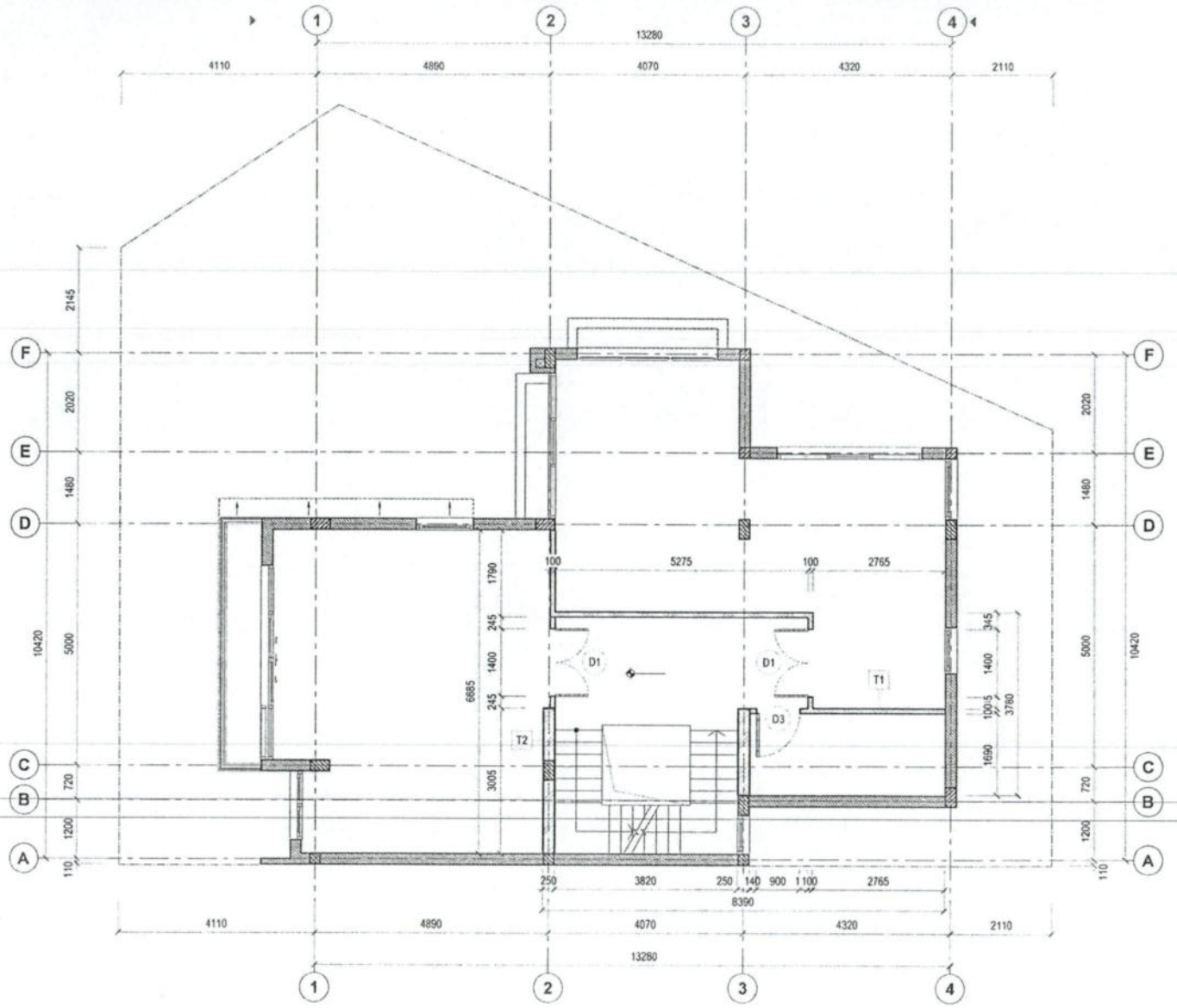

GHI CHÚ:

V1	VÁCH THẠCH CAO DÀY 100 TẤM THÁI LAN DÀY 9MM KHUNG XƯƠNG VĨNH TƯỜNG
T1	TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 140 TRÁT 2 MẶT, VỮA XÂY TRÁT 75#
T2	TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 250 TRÁT 2 MẶT, VỮA XÂY TRÁT 75#

THỐNG KÊ CỬA:

KÝ HIỆU	MÔ TẢ	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG
D1		1400X2000	04
D2	CỬA NHÔM KÍNH XINFA HỆ 55 DÀY 1.8MM, KÍNH TRẮNG DÀY 8MM	700X2000	02
D3		900X2000	01

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

11

NGÀY PHÁT HÀNH

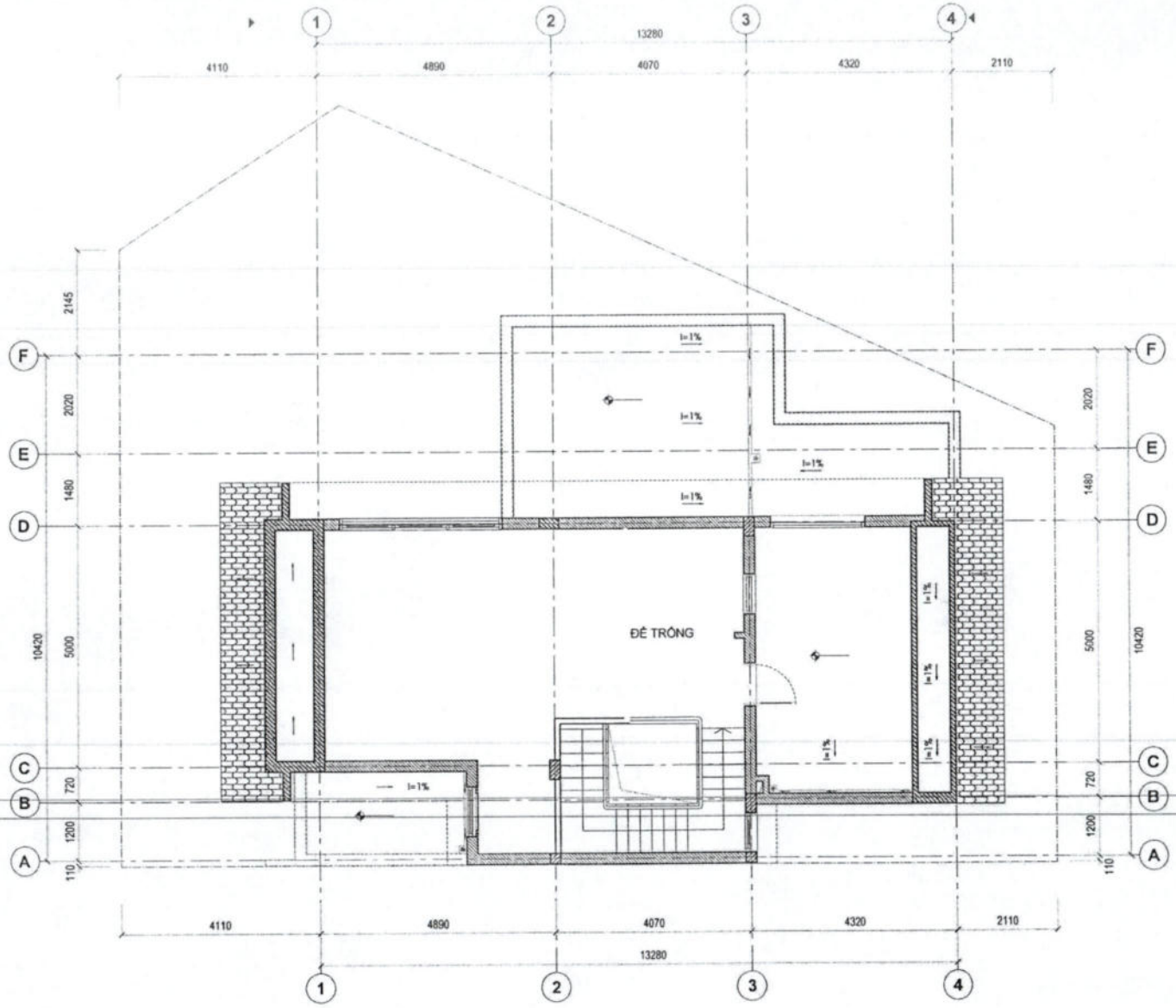

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 4

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY, CỬA TẦNG 4

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

12

NGÀY PHÁT HÀNH

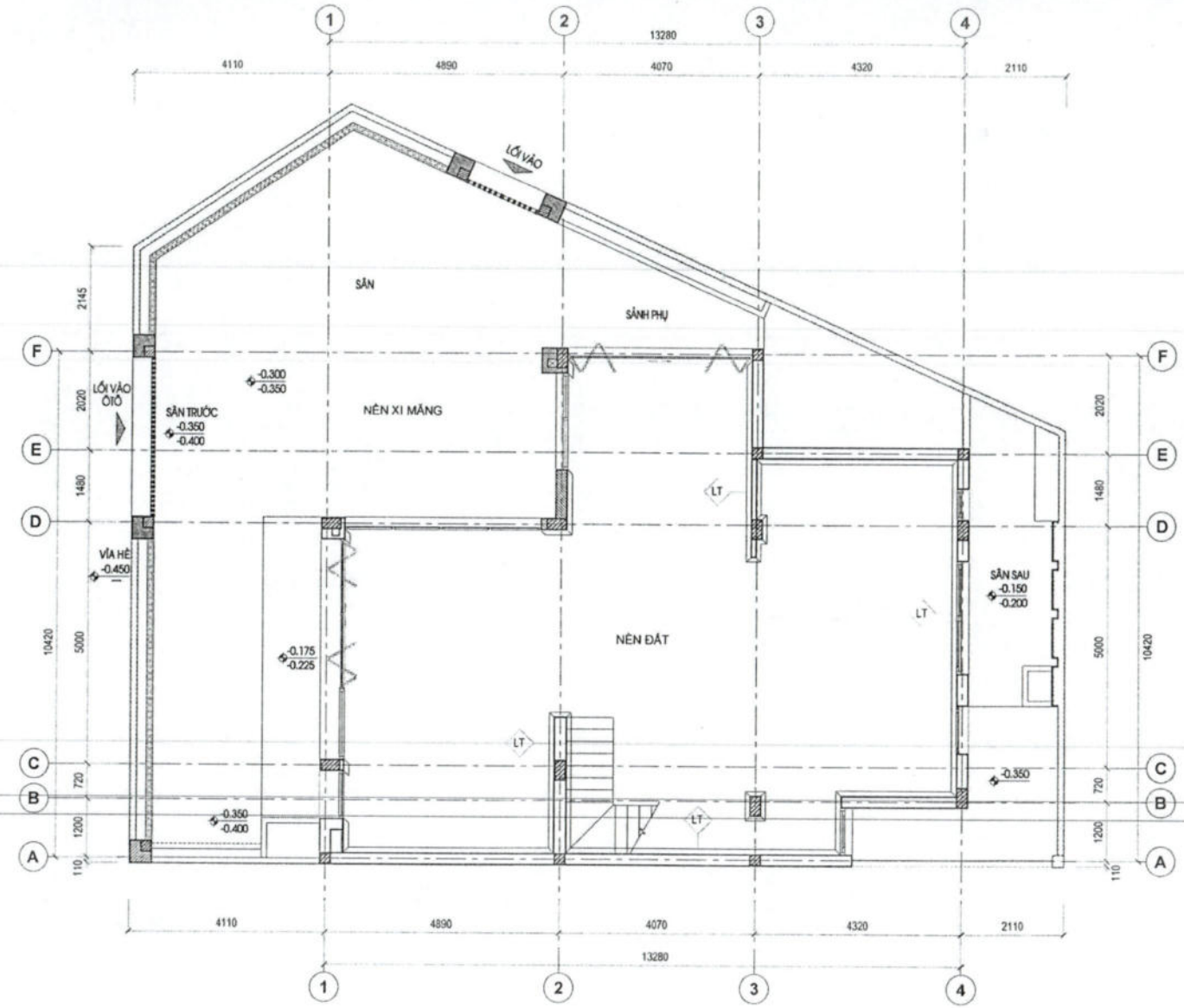

MẶT BẰNG ỐP CHÂN TƯỜNG TẦNG 1

GHI CHÚ:

LT LEN TƯỜNG GẠCH CÙNG MÀU VỚI SÀN CAO 100

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG ỐP CHÂN TƯỜNG TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

13

NGÀY PHÁT HÀNH

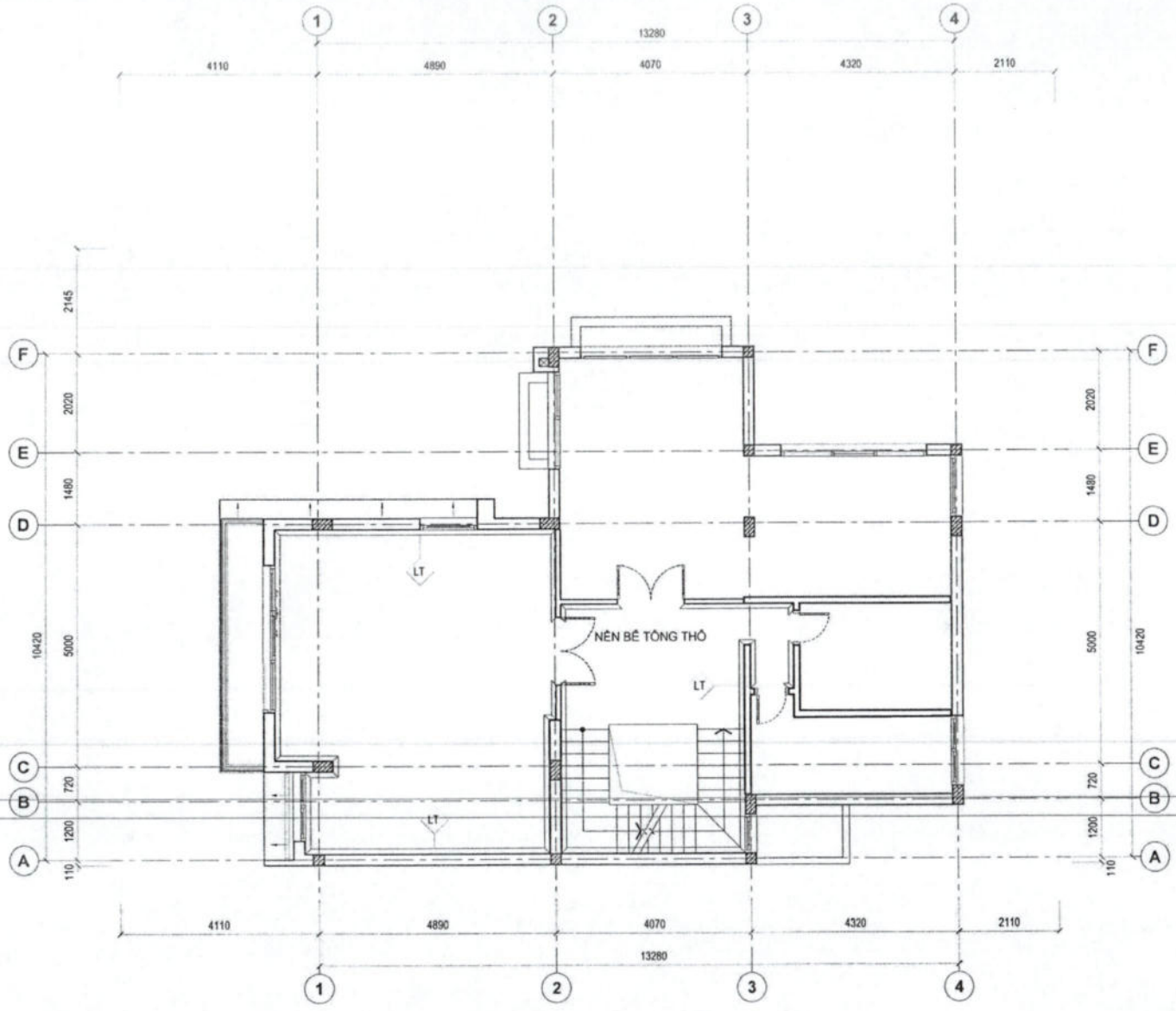

MẶT BẰNG ỐP CHÂN TƯỜNG TẦNG 2

GHI CHÚ:

LT LEN TƯỜNG GẠCH CÙNG MÀU VỚI SÀN CAO 100

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG ỐP CHÂN TƯỜNG TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

14

NGÀY PHÁT HÀNH

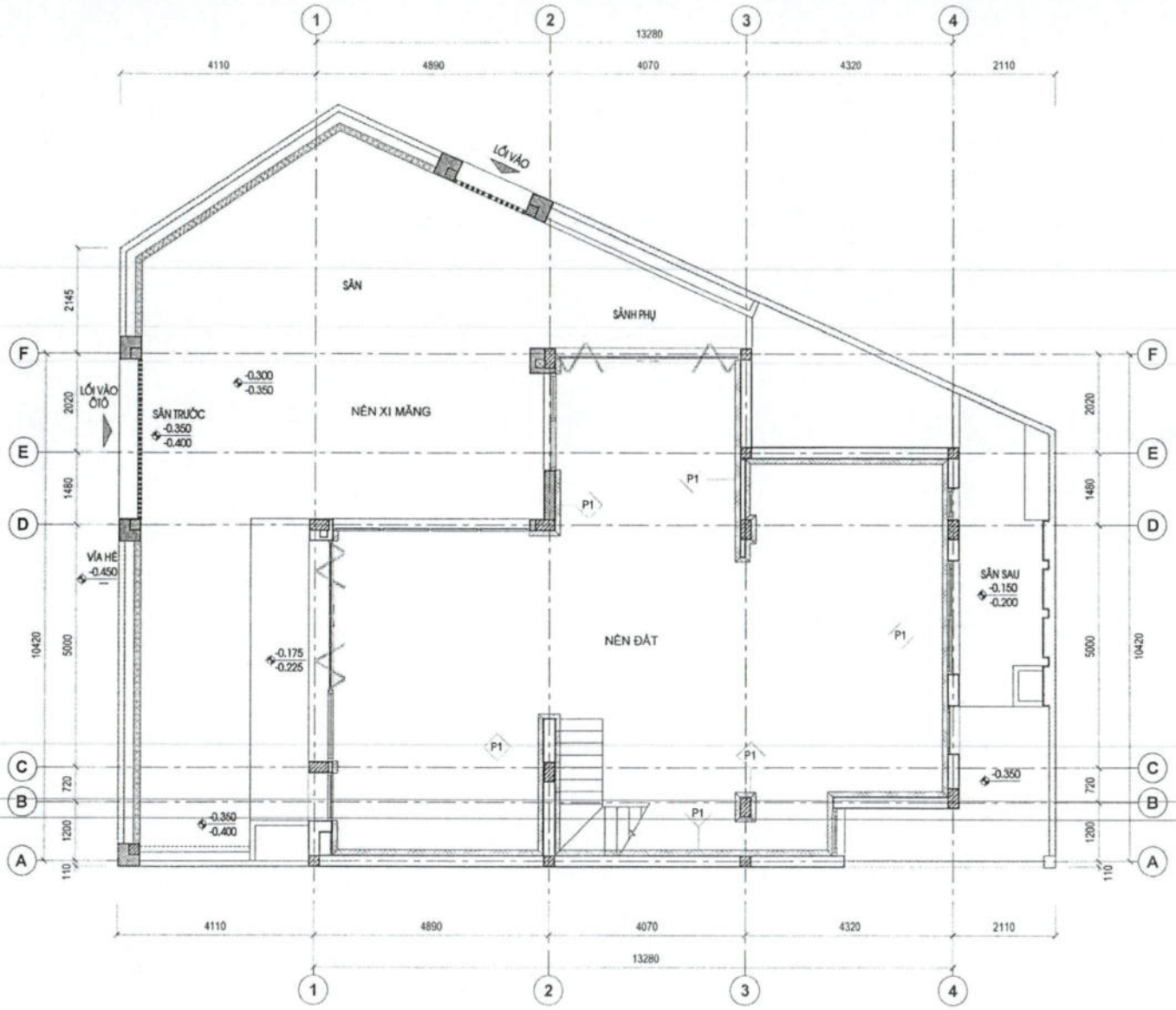

MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 1

GHI CHÚ:

P0 ĐỂ NGUYÊN TRẠNG LỚP THÔ GẠCH, BÊ TÔNG TRẦN KHÔNG SƠN

P1 1 LỚP BẢ, 1 LỚP LÓT, 2 LỚP HOÀN THIỆN MÀU TRẮNG

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

15

NGÀY PHÁT HÀNH

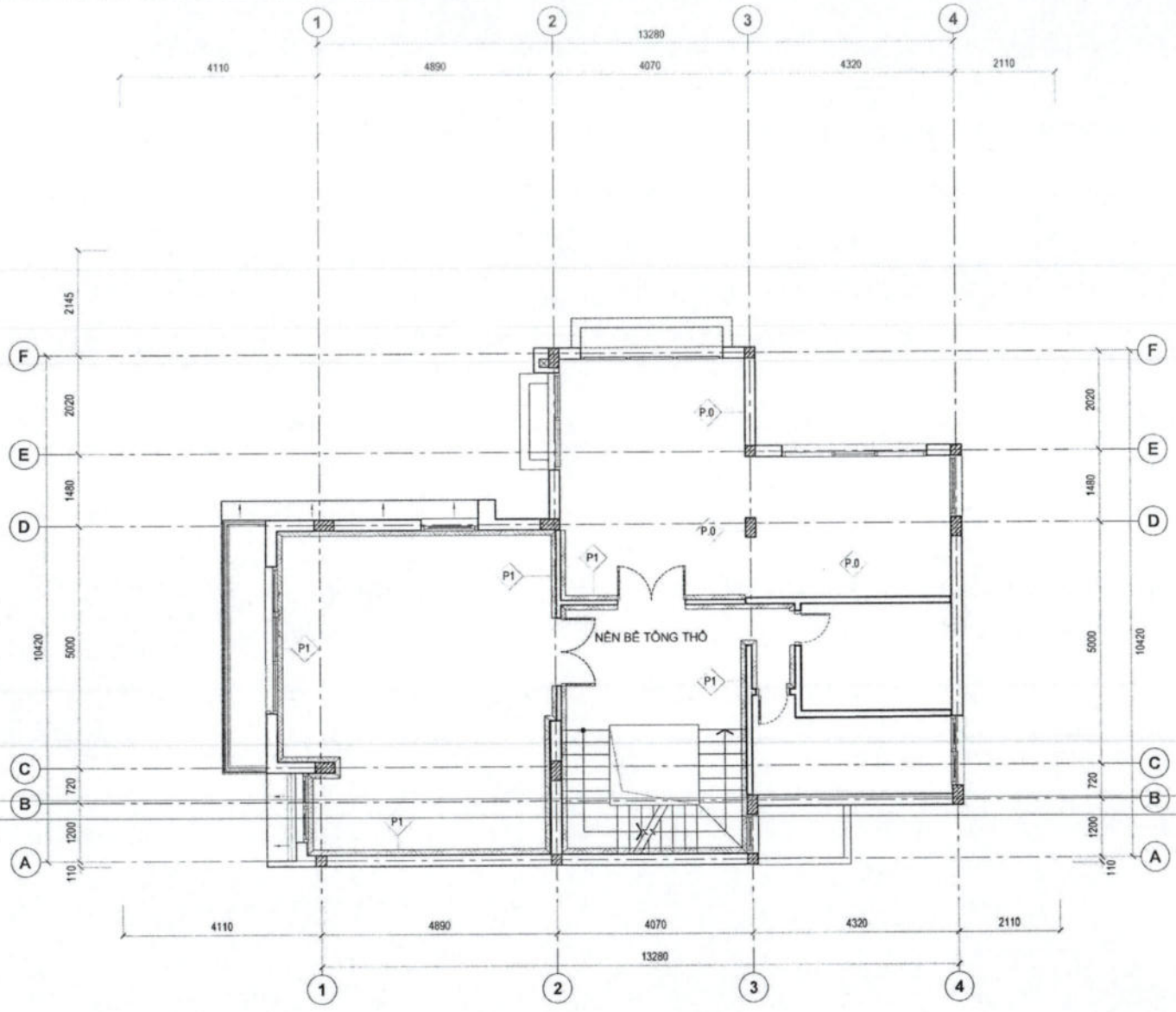

MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 2

GHI CHÚ:

P0 ĐỂ NGUYÊN TRẠNG LỚP THÔ GẠCH, BÊ TÔNG TRẦN KHÔNG SƠN

P1 1 LỚP BẢ, 1 LỚP LÓT, 2 LỚP HOÀN THIỆN MÀU TRẮNG

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TÔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

16

NGÀY PHÁT HÀNH

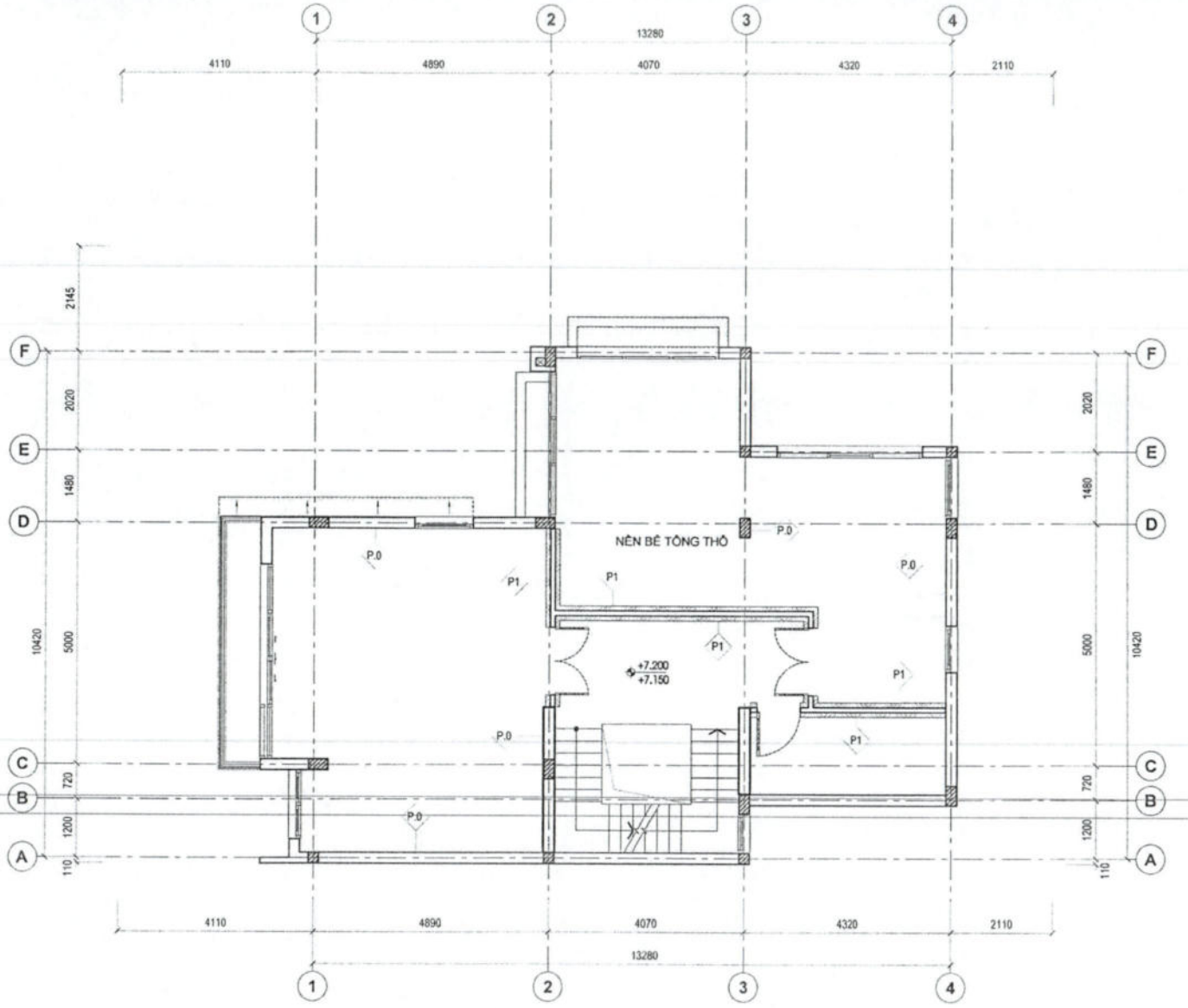

MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 3

GHI CHÚ:

P0 ĐỂ NGUYÊN TRẠNG LỚP THÔ GẠCH, BÊ TÔNG TRẦN KHÔNG SƠN

P1 1 LỚP BẢ, 1 LỚP LÓT, 2 LỚP HOÀN THIỆN MÀU TRẮNG

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TƯỜNG TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

17

NGÀY PHÁT HÀNH

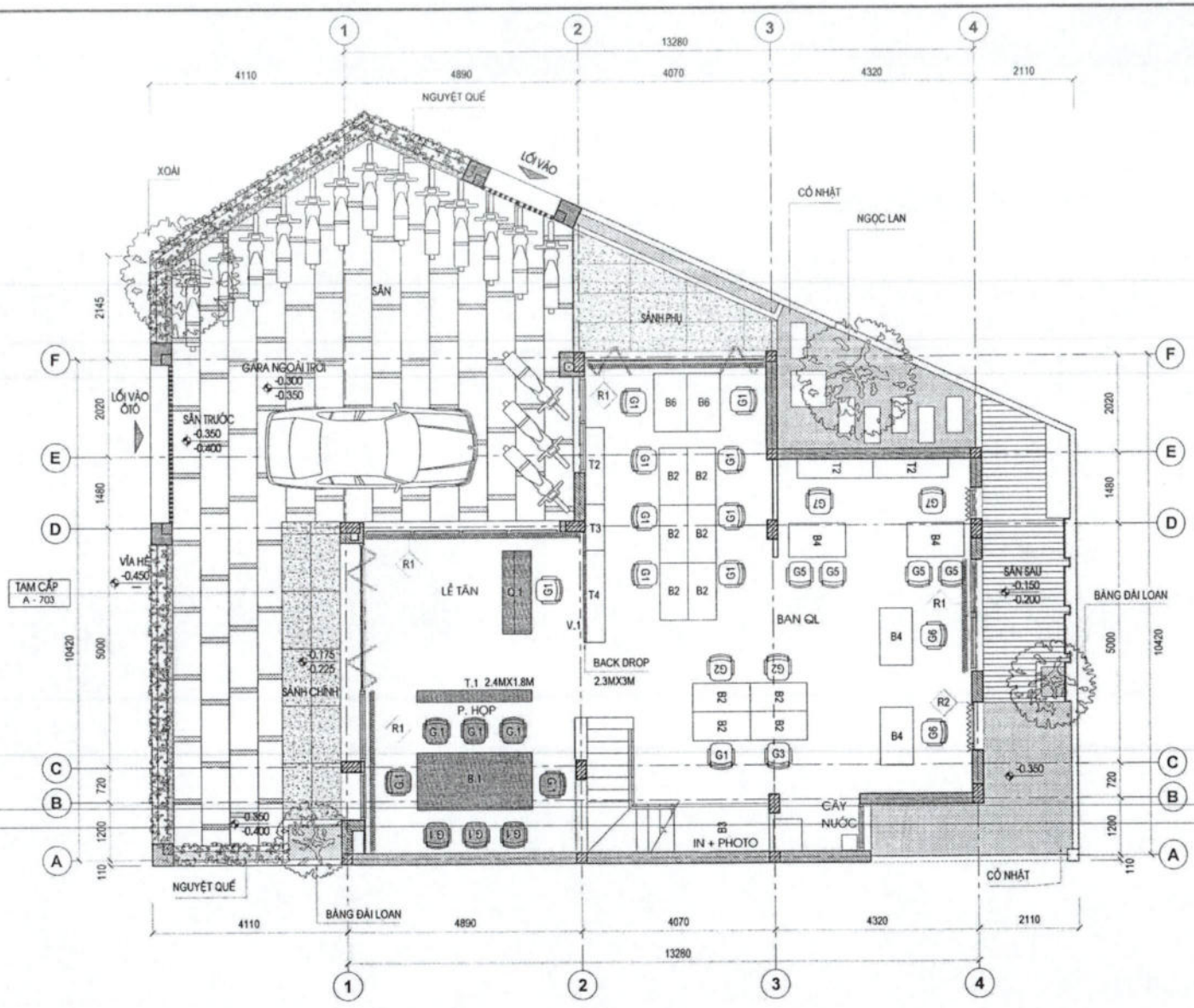

MẶT BẰNG NỘI THẤT_TẦNG 1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

18

NGÀY PHÁT HÀNH

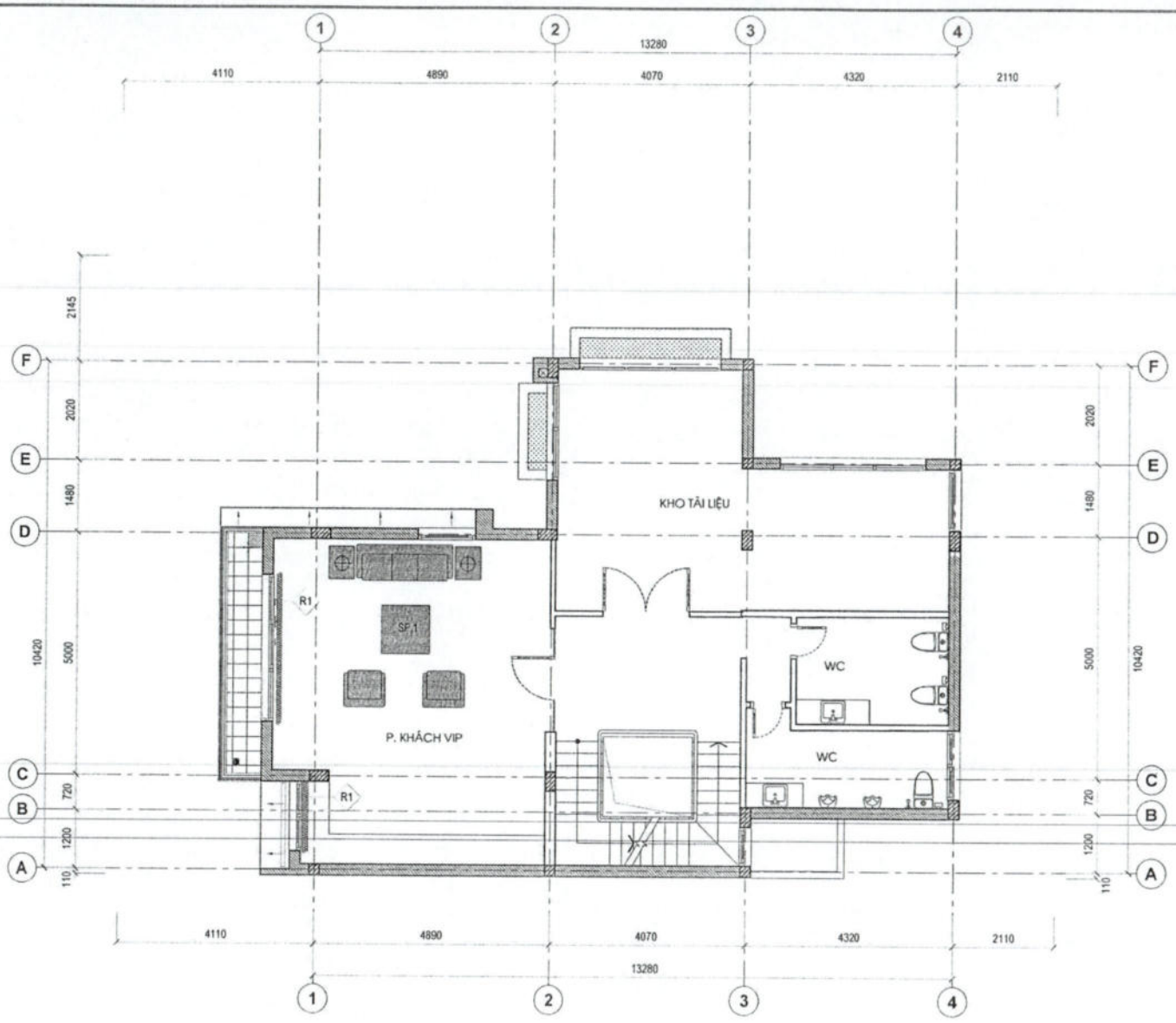

MẶT BẰNG NỘI THẤT_TẦNG 2

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

NGÀY PHÁT HÀNH

SỐ HIỆU

19

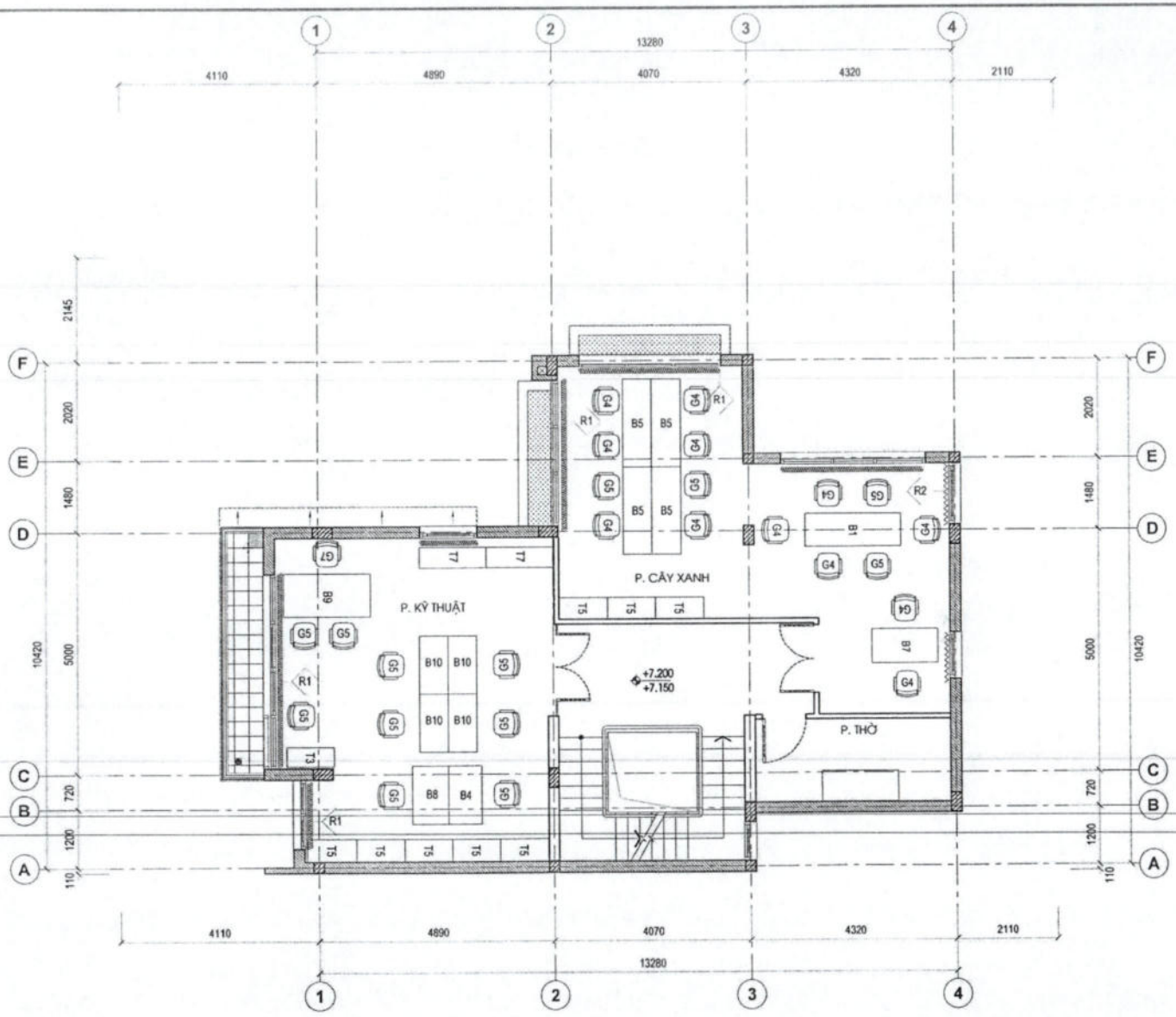

MẶT BẰNG NỘI THẤT_TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

20

NGÀY PHÁT HÀNH

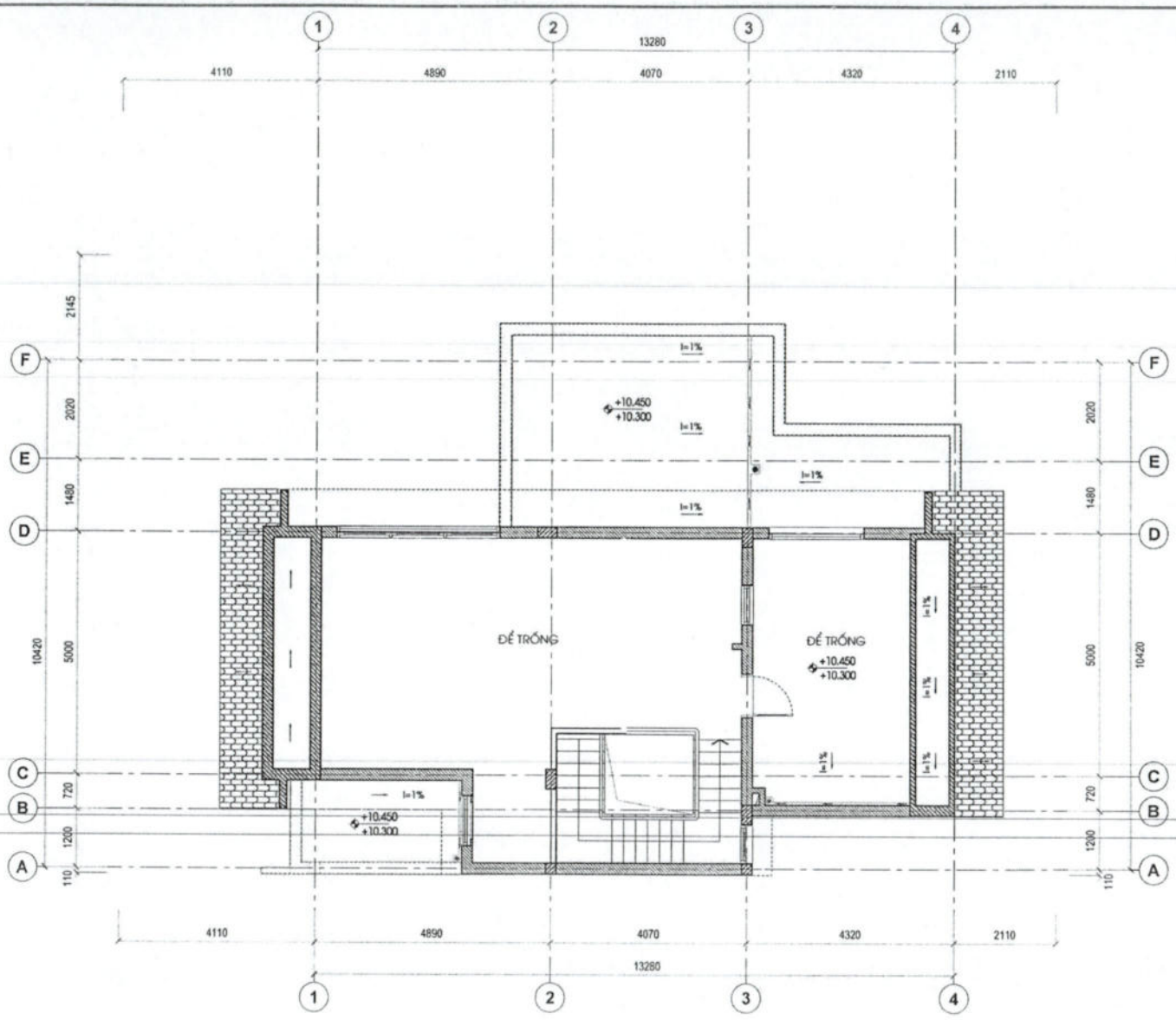

MẶT BẰNG NỘI THẤT_TẦNG ÁP MÁI

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG NỘI THẤT TẦNG 4

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

21

NGÀY PHÁT HÀNH

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐỒ NỘI THẤT SỬ DỤNG LẠI

STT	MÃ SỐ	NỘI DUNG	KÍCH THƯỚC	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG
01	B1	BÀN LÀM VIỆC	680X2000		01
02	B2	BÀN LÀM VIỆC	600X1200		10
03	B3	BÀN LÀM VIỆC	1000X2000		01
04	B4	BÀN LÀM VIỆC	700X1200		05
05	T1	HỘC TỦ	400X480		09
06	B5	BÀN LÀM VIỆC	600X1800		04
07	T2	TỦ TÀI LIỆU	1600X400X 1900 (C)		03
08	T3	TỦ TÀI LIỆU	960X400X 1190 (C)		02
09	T4	TỦ TÀI LIỆU	1920X400X 1190 (C)		01
10	G1	GHẾ XOAY LƯỚI ĐEN			10
11	G2	GHẾ XOAY ĐEN			02
12	G3	GHẾ XOAY ĐỎ			01
13	G4	GHẾ GẤP			12
14	T5	TỦ TÀI LIỆU SẮT	450X1000X 1820 (C)		08

STT	MÃ SỐ	NỘI DUNG	KÍCH THƯỚC	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG
15	G5	GHẾ CHÂN QUỲ			17
16	SF1	BỘ BÀN GHẾ SOFA			01
17	B6	BÀN LÀM VIỆC	700X1200		02
18	G6	GHẾ TRỢ LÝ ĐEN			02
19	T6	HỘC TỦ GỖ ĐỎ	400X480		01
20	B7	BÀN LÀM VIỆC HÒA PHÁT	1400X700		01
21	B8	BÀN LÀM VIỆC HÒA PHÁT	1200X750		01
22	B9	BÀN GỖ ĐỎ	1780X890		01
23	T7	TỦ TL GỖ ĐỎ	1400X420X 750(C)		02
24	G7	GHẾ DA ĐEN			03
25	SF2	BỘ BÀN GHẾ SOFA	2300X1750		01
26	B10	BÀN GỖ ĐỎ	600X1200		8

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

BẢNG THỐNG KÊ

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

22

NGÀY PHÁT HÀNH

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐỒ NỘI THẤT ĐỀ XUẤT BỔ SUNG

STT	MÃ SỐ	NỘI DUNG	KÍCH THƯỚC	HÌNH ẢNH	MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG	
04	Q.1	QUẦY LỄ TÂN (MUA MỚI)	1800X750				01
05	V.1	VÁCH CÂY GIẢ (MUA MỚI)	2300X3000				01
06	T.1	KỆ NGĂN PHÒNG (MUA MỚI)	2400X1800				01
07	G.1	GHẾ CHÂN QUỲ PHÒNG HỌP (CÓ SẴN)					08
08	B.1	BÀN PHÒNG HỌP (CÓ SẴN)	1200X2400				01
09	SF.1	BỘ GHẾ SOFA (CÓ SẴN)					01

BẢNG SPEC VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ

STT	NỘI DUNG	KÍCH THƯỚC	HÌNH ẢNH	MÔ TẢ	KÝ HIỆU
01	TRẦN THẢ THẠCH CAO				
02	THIẾT BỊ WC	735X445X690			
		LÔ GIẤY INOX 304	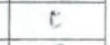		
		VÒI XỊT MÁ CHROM DÀI 1,2M			
		960X380X360			
		460X460X155			
03	ỐP LÁT TRONG NHÀ	600X600X9			
		DÀY 20			
		800X1200X9			
04	LAN CAN CẦU THANG				
05	GẠCH LÁT SÂN T1 NGOÀI NHÀ	300X600X20			
06	RÈM CỬA				R2
					R1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

BẢNG THỐNG KÊ

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

23

NGÀY PHÁT HÀNH

BẢNG PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ VẬT TƯ CHÍNH

Gói thầu: Thi công hoàn thiện biệt thự lô D03-L57

Địa điểm XD: Lô D03-L57 phân khu A, Khu ĐTM Dương Nội, quận Hà Đông,

I. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vị trí	Khu vực	Nội dung	Ghi chú
Tầng 1	Ngoài nhà	Cảnh quan sân vườn, Sân để xe	
Tầng 1 (Trong nhà)	Sàn	Lát gạch, đá len cửa	
	Tường	- Trát tường - Sơn bả hoàn thiện - Len chân tường - Rèm cửa nhôm kính	
	Trần	- Trần thạch cao xương nổi - Đèn máng lắp chìm trần	
	Cầu thang	- Trát - Sơn bả hoàn thiện - Lát đá, lan can sắt sơn tĩnh điện	
	WC	- Tường xây trát mới - Chống thấm - Hoàn thiện ốp lát gạch - Thiết bị lắp mới	
	Đồ nội thất, đồ rời, logo, bảng biển, điều hòa	- Theo định hướng thiết kế: Tận dụng và làm mới - Vách lá Decor - Các đồ tận dụng được tháo dỡ lấy từ văn phòng của CĐT vận chuyển về công trình để lắp đặt. Bổ sung các ốc vít, liên kết (nếu có)	
Tầng 2 (Trong nhà)	Sàn	Lát gạch trong nhà và ban công, đá len cửa	
	Tường	- Trát tường, dầm - Sơn bả hoàn thiện - Len chân tường - Rèm tổ ong trong nhà - Rèm cửa nhôm kính ngoài nhà - Vách nhôm kính phòng họp	
	Trần	- Trần thạch cao xương nổi - Đèn máng lắp chìm trần	
	Cầu thang	- Trát - Sơn bả hoàn thiện - Lát đá, lan can sắt sơn tĩnh điện	
	Đồ nội thất, đồ rời, logo, bảng biển, điều hòa	- Theo định hướng thiết kế: Tận dụng và làm mới - Các đồ tận dụng được tháo dỡ lấy từ văn phòng của CĐT vận chuyển về công trình để lắp đặt. Bổ sung các ốc vít, liên kết (nếu có)	
Tầng 3 (Trong nhà)	Sàn	Láng vữa xi măng đánh nhẵn	
	Tường	để gạch mộc sơn hoàn thiện	
	Trần	để trần mộc sơn hoàn thiện	
	Cầu thang	- Trát - Sơn bả hoàn thiện - Lát đá, lan can sắt sơn tĩnh điện	
	Đồ nội thất, đồ rời, logo, bảng biển, điều hòa	- Theo định hướng thiết kế: Tận dụng và làm mới - Các đồ tận dụng được tháo dỡ lấy từ văn phòng của CĐT vận chuyển về công trình để lắp đặt. Bổ sung các ốc vít, liên kết (nếu có)	
Tầng 4 (Trong nhà)	Sàn	Để trống	
	Tường		
	Trần		
	Cầu thang		
	Đồ nội thất, đồ rời, logo, bảng biển, điều hòa		
	Sân ngoài nhà		

Các hạng mục như Loa, mạng, camera tách ra một gói riêng

II. DANH MỤC VẬT TƯ CHÍNH

Stt	Tên vật tư	Nguồn gốc/Quy cách/Chủng loại	Ghi chú
1	Gạch đặc đất nung	Gạch tuynel nhà máy loại A1	
2	Cát, đá dăm, xi măng	Đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành	
3	Đá sân, len cửa, cầu thang, tam cấp	Đá granite : Thanh Hóa, Bình Định, Phú Yên, Ninh Bình	
4	Gạch ốp lát các loại	Viglacera, Đồng Tâm, Taicera	
5	Sơn bả	Dulux, Maxilite	
6	Trần thạch cao	Vĩnh Tường	
7	Chống thấm WC	Sika	
8	Vách nhôm kính	- Hệ nhôm Xingfa Việt Nam - Kính: Hải Long, Kala, Việt Nhật - Phụ kiện: Kinlong	
9	Rèm kéo tay	Rèm cuốn cầu vồng Hàn Quốc hoặc tương đương	
10	Rèm tổ ong	Việt Nam hoặc tương đương	
11	Cây xanh	Việt Nam	
12	Dây, cáp điện	Trần Phú, Cadisun	
13	Ống cấp thoát nước	Tiền Phong, Europipe	
14	Đèn các loại	Panasonic, Philips, Duhal	
15	Công tắc, ổ cắm	Panasonic, Simon, Legrand	
16	Điều hòa gắn tường	Daikin, Panasonic	
17	Thiết bị vệ sinh	Viglacera, Inax	
18	Máy bơm nước	Pentax, Grundfos	
19	Téc nước mái 2m3	Sơn Hà, Tân Á	
20	Đồ nội thất, đồ rời, logo, bảng biển	Việt Nam	

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

PHẠM VI CÔNG VIỆC, DMVT

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

24

NGÀY PHÁT HÀNH

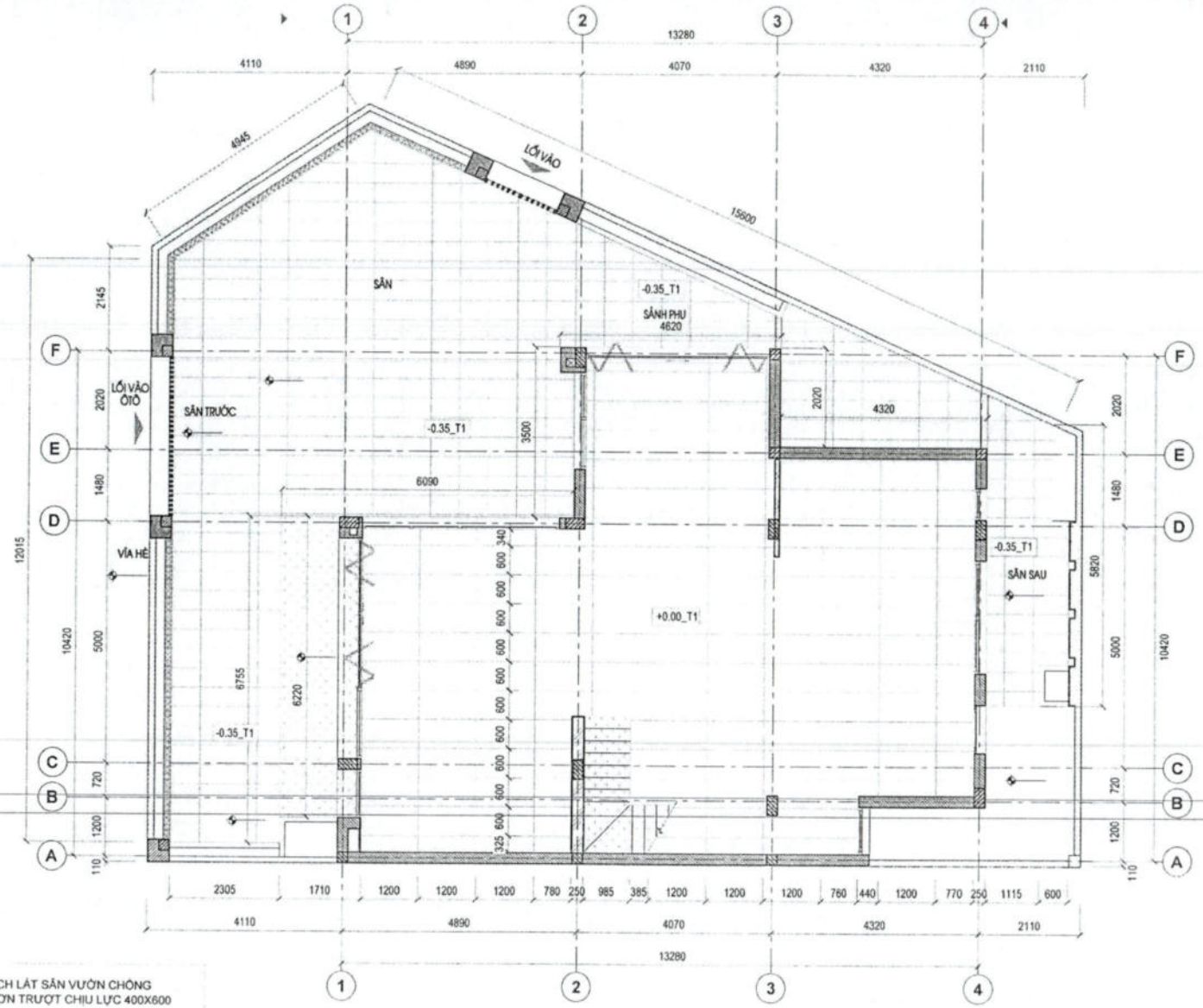

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 1

GHI CHÚ:

600 / 400 — GẠCH LÁT SÀN VƯỜN CHỐNG TRƠN TRƯỢT CHỊU LỰC 400X600

600 / 600 — GẠCH CHỐNG TRƠN ỐP LÁT WC

1200 / 600 — GẠCH LÁT SÀN TRONG NHÀ 600X1200

ĐÁ GRANITE DÀY 2CM

LÁNG NỀN XI MĂNG ĐÁNH MÀU NHẴN PHẲNG BỀ MẶT

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

25

NGÀY PHÁT HÀNH

GHI CHÚ:

GẠCH LÁT SÂN VƯỜN CHỐNG TRƠN TRƯỢT CHỊU LỰC 400X600

GẠCH CHỐNG TRƠN ỐP LÁT WC

GẠCH LÁT SÂN TRONG NHÀ 600X1200

ĐÁ GRANITE DÀY 2CM

LÁNG NỀN XI MĂNG ĐÁNH MÀU NHẴN PHẲNG BỀ MẶT

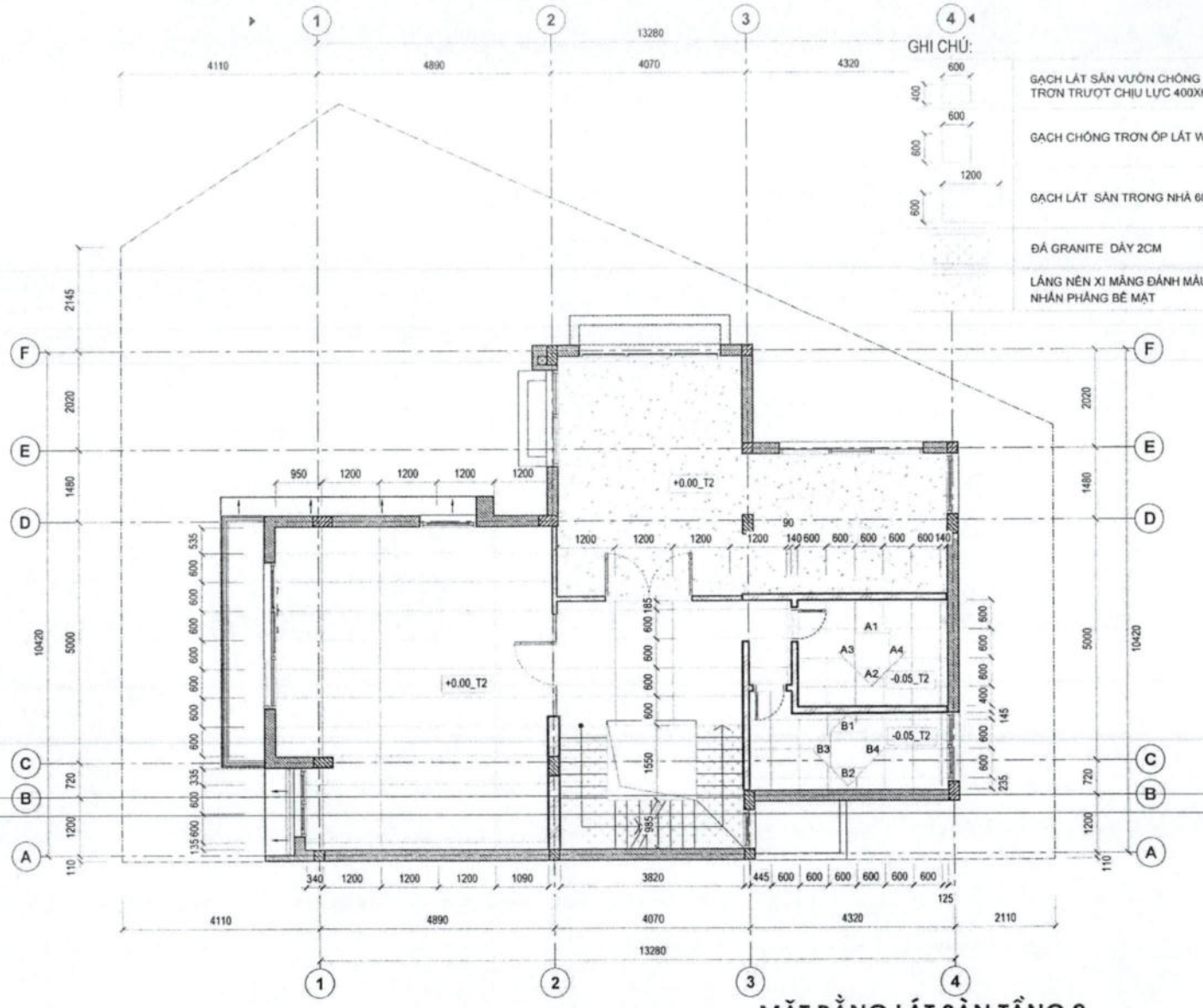

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 2

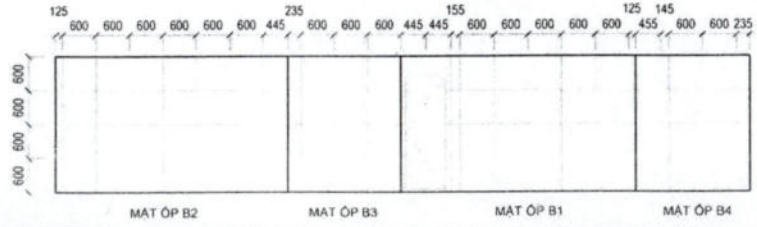

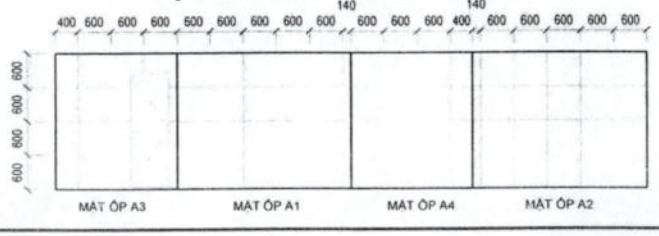

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

26

NGÀY PHÁT HÀNH

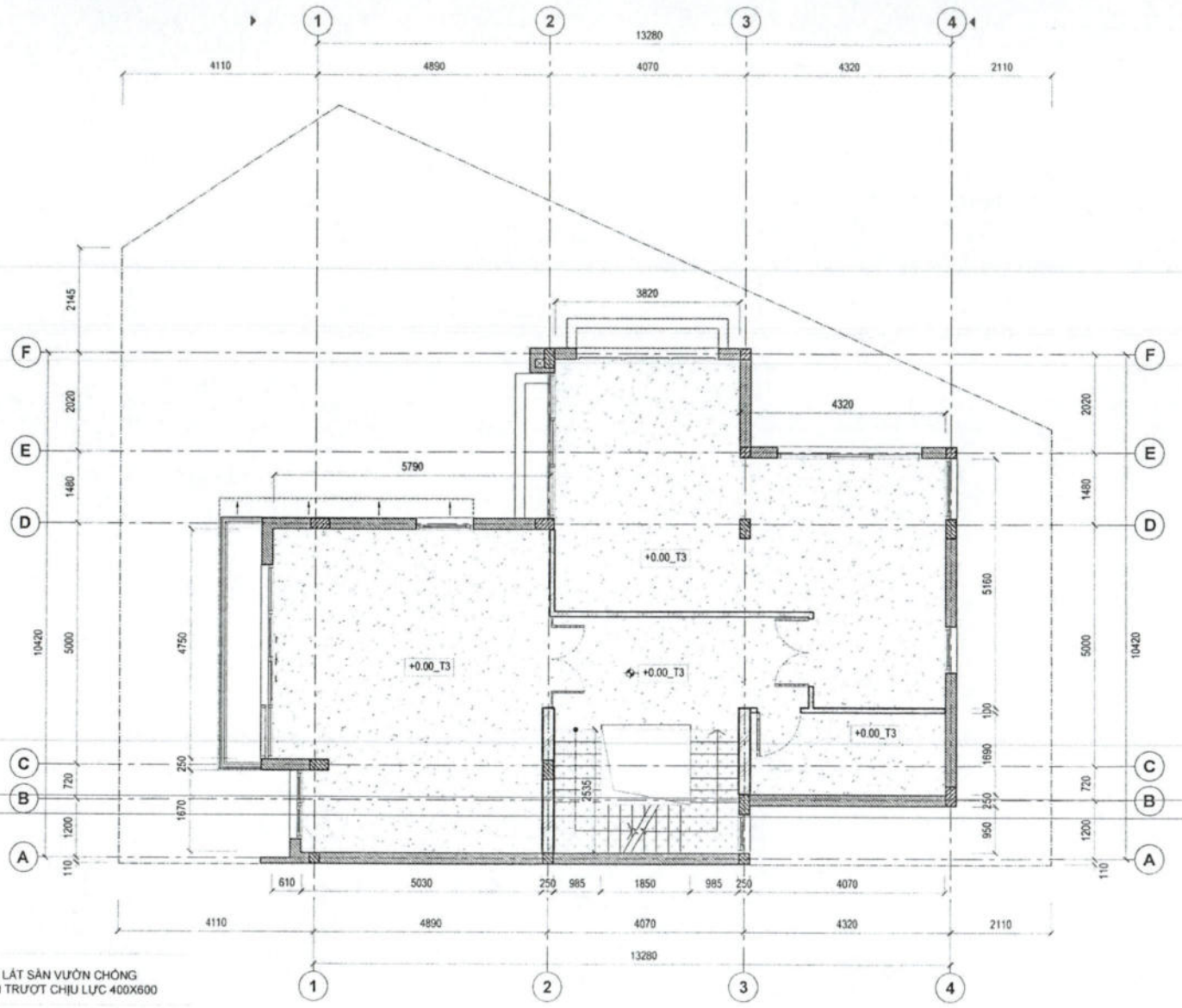

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 3

GHI CHÚ:

- GẠCH LÁT SÀN VƯỜN CHỐNG TRƠN TRƯỢT CHỊU LỰC 400X600
- GẠCH CHỐNG TRƠN ỐP LÁT WC
- GẠCH LÁT SÀN TRONG NHÀ 600X1200
- ĐÁ GRANITE DÀY 2CM
- LÁNG NỀN XI MĂNG ĐÁNH MÀU NHẴN PHẲNG BỀ MẶT

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

27

NGÀY PHÁT HÀNH

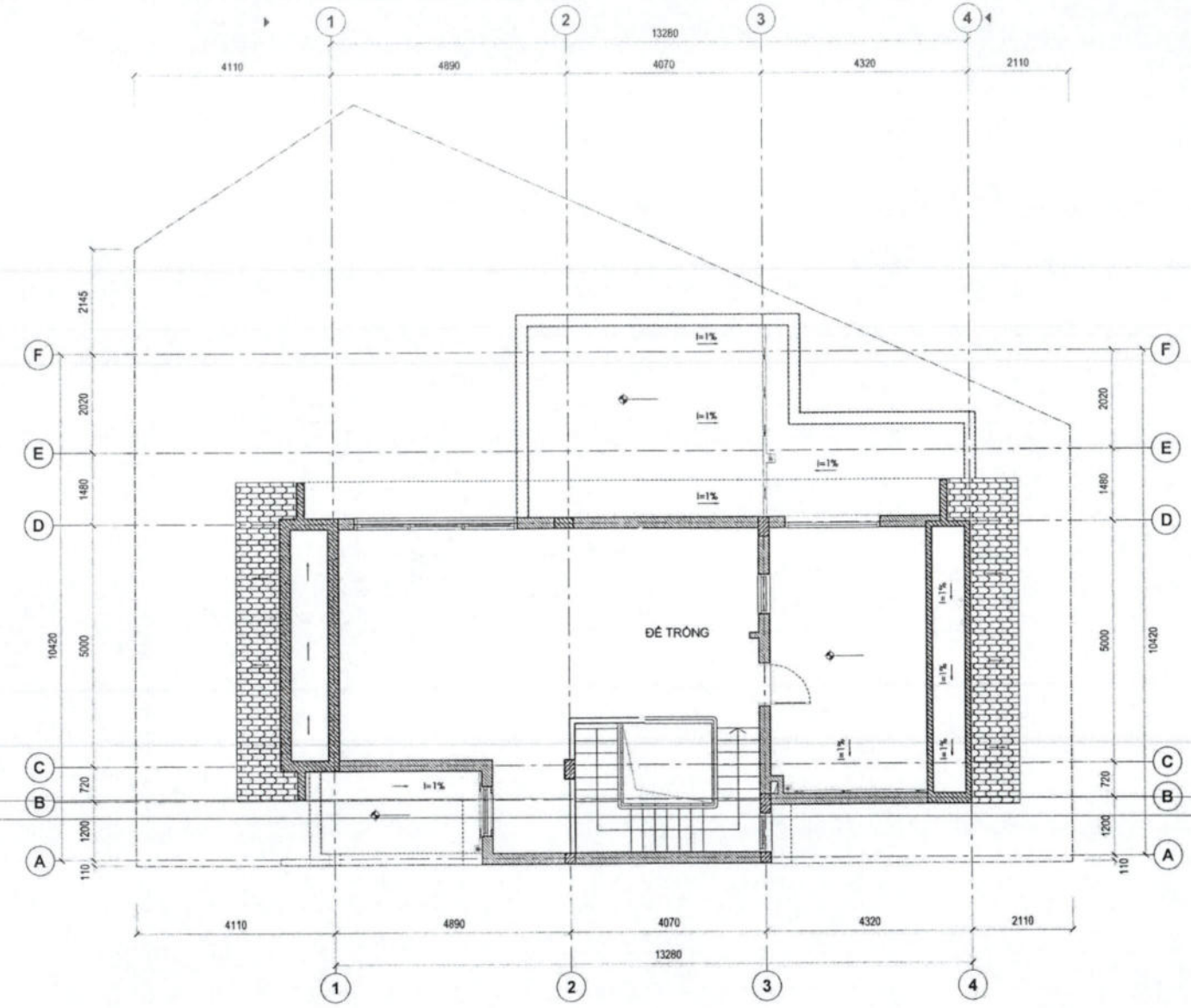

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG LÁT SÀN TẦNG 4

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

28

NGÀY PHÁT HÀNH

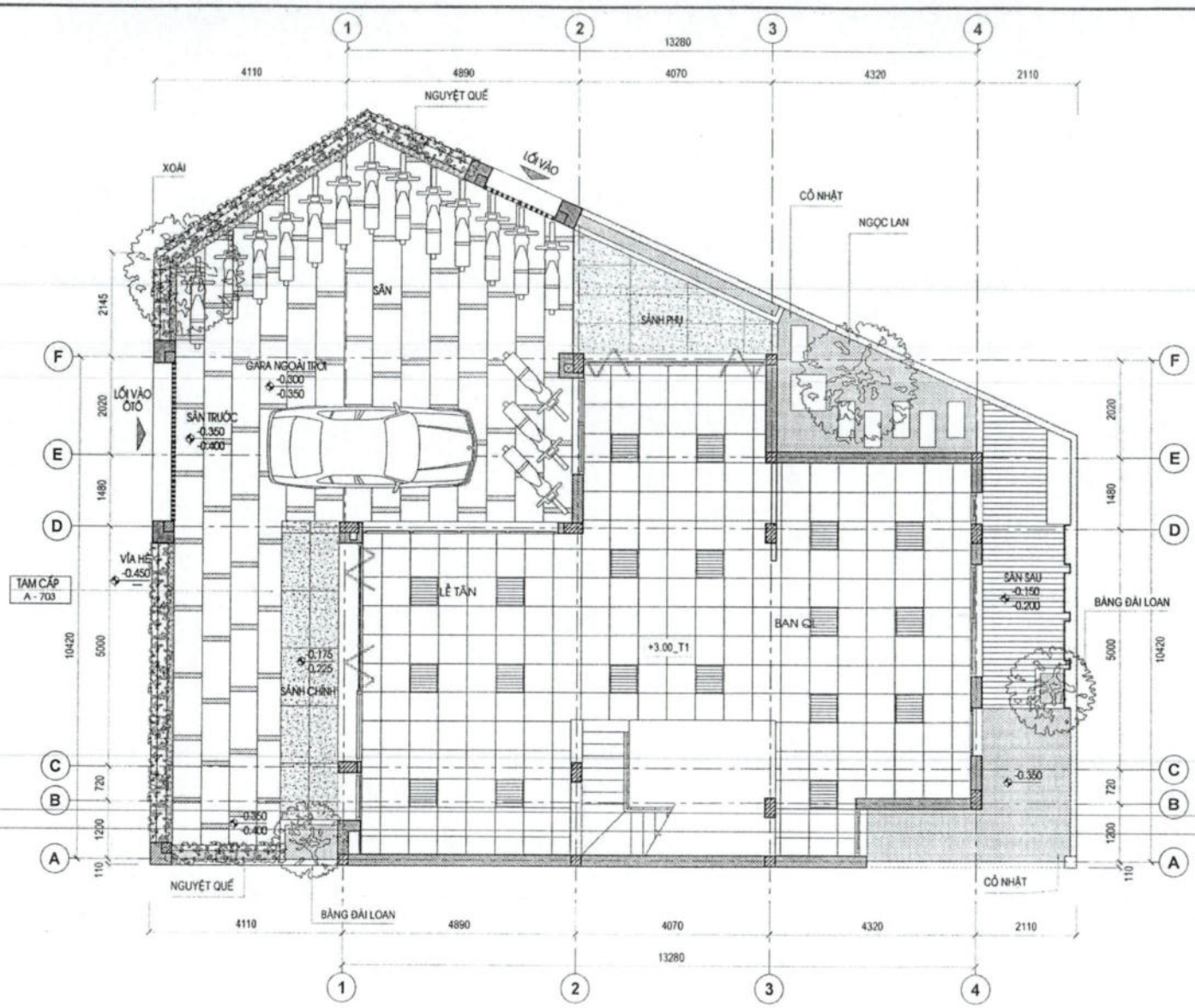

MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

29

NGÀY PHÁT HÀNH

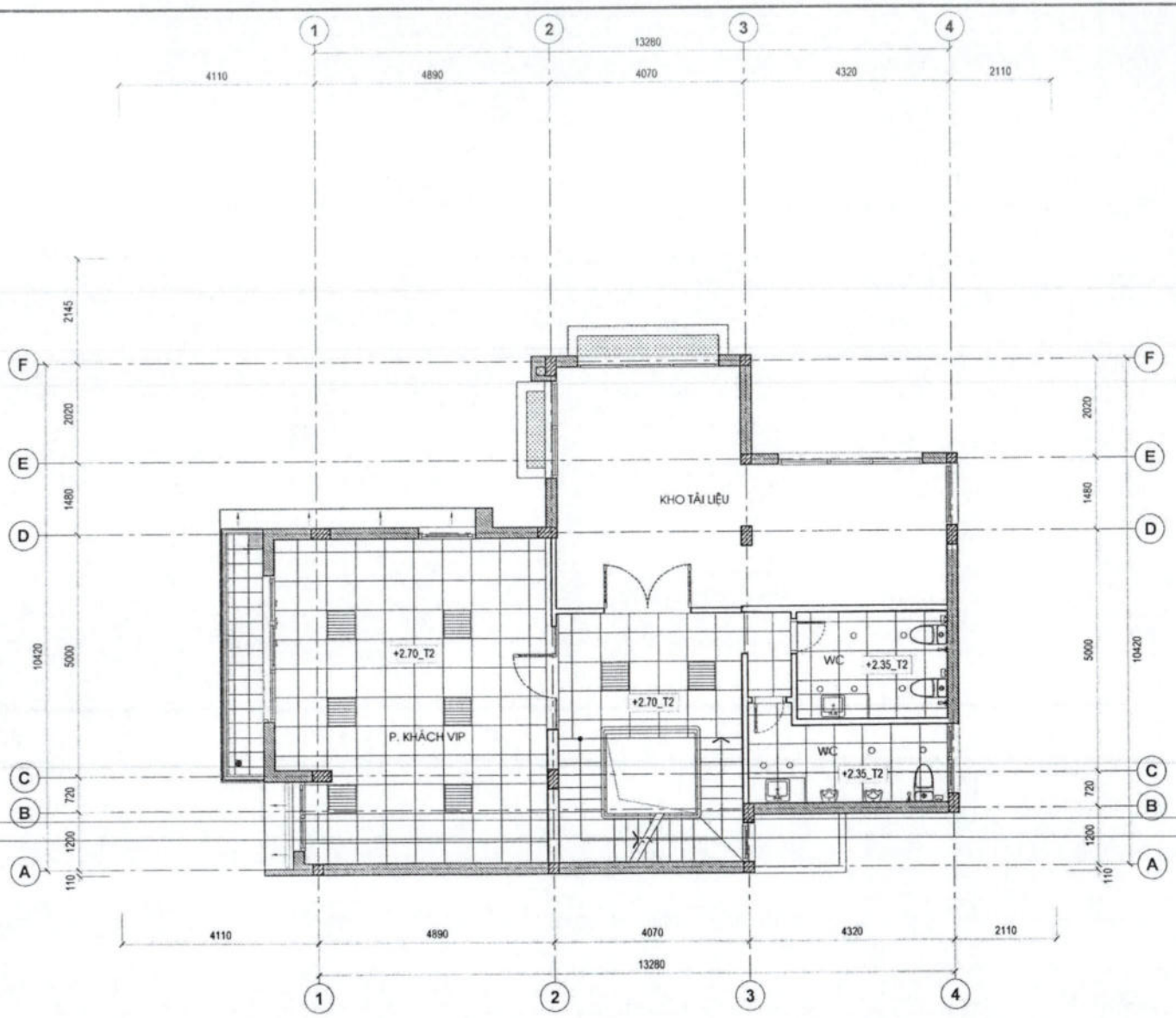

MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 2

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TÔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

30

NGÀY PHÁT HÀNH

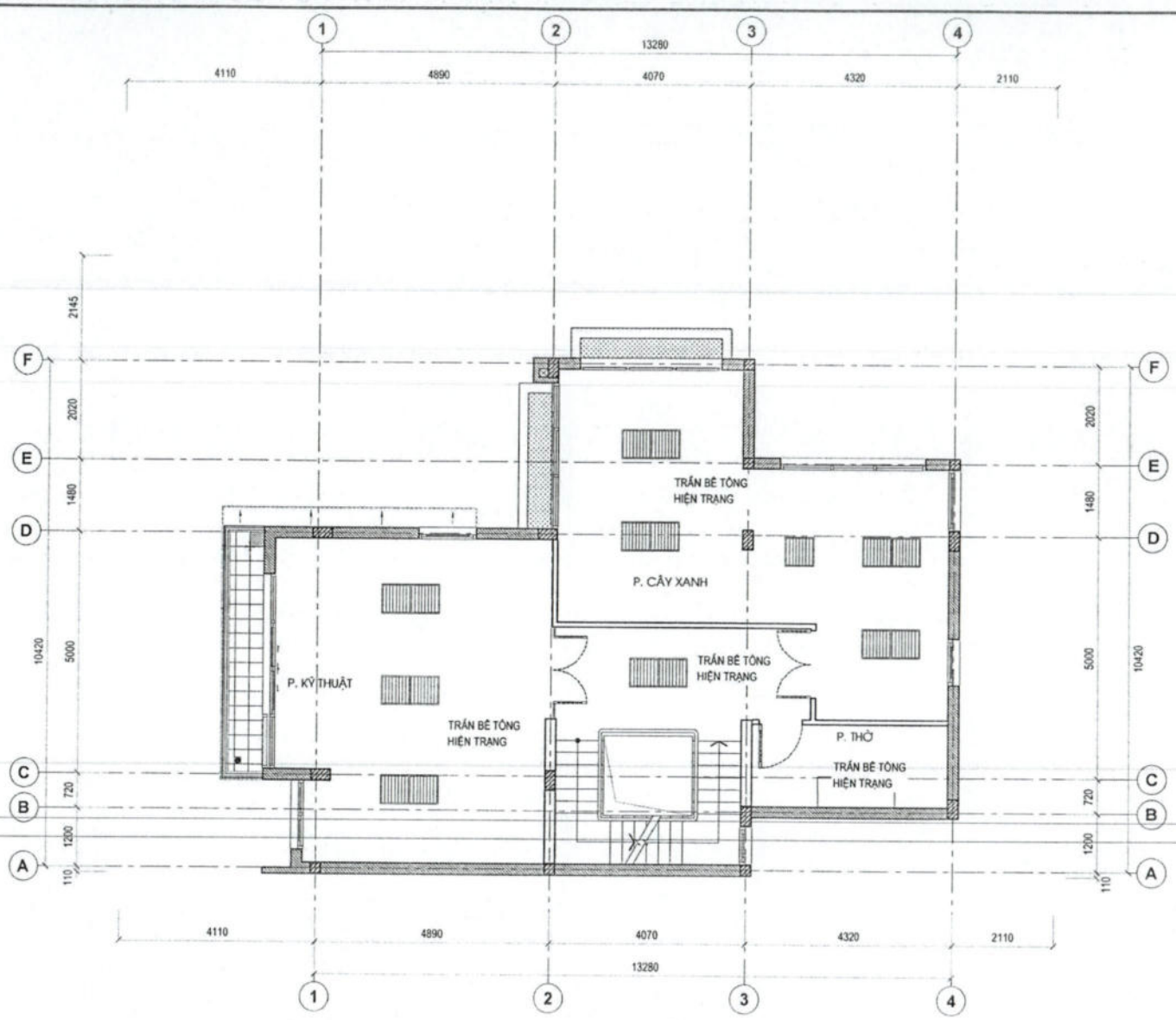

MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY -CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TÔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KTS. QUÁCH QUỐC HOÀN

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TRẦN TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

31

NGÀY PHÁT HÀNH

DANH MỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU	TỶ LỆ	KHUNG BẢN VẼ	GHI CHÚ
1	DANH MỤC BẢN VẼ	ME-01	NTS	A3	
	PHẦN ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ				
2	KÝ HIỆU BẢN VẼ	ĐH-01	NTS	A3	
3	MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 1	ĐH-02	1:100	A3	
4	MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 2	ĐH-03	1:100	A3	
5	MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 3	ĐH-04	1:100	A3	
	PHẦN CẤP ĐIỆN				
6	KÝ HIỆU BẢN VẼ	CĐ-01	1:100	A3	
7	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN	CĐ-02	1:100	A3	
8	MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG TẦNG 1	CĐ-03	1:100	A3	
9	MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG TẦNG 2	CĐ-04	1:100	A3	
10	MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG TẦNG 3	CĐ-05	1:100	A3	
11	MẶT BẰNG Ổ CẮM TẦNG 1	CĐ-06	1:100	A3	
12	MẶT BẰNG Ổ CẮM TẦNG 2	CĐ-07	1:100	A3	
13	MẶT BẰNG Ổ CẮM TẦNG 3	CĐ-08	1:100	A3	
14	CHI TIẾT LẮP ĐẶT	CĐ-09	1:100	A3	
	PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC				
15	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP NƯỚC	CN-01	1:100	A3	
16	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ THOÁT NƯỚC	CN-02	1:100	A3	
17	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG 1	CN-03	1:100	A3	
18	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG 2	CN-04	1:100	A3	
19	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG ÁP MÁI	CN-05	1:100	A3	
20	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG 1	CN-06	1:100	A3	
21	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG 2	CN-07	NTS	A3	

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN
KS. NGUYỄN HỮU TRANG

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ

TÊN BẢN VẼ
DANH MỤC BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ	SỐ HIỆU
NGÀY PHÁT HÀNH	ME-01

I- CÁC CĂN CỨ THIẾT KẾ:

+ HỒ SƠ BẢN VẼ KIẾN TRÚC & KẾT CẤU
+ CÁC YÊU CẦU THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ CỦA DỰ ÁN

II- CÁC TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:

+ TCVN 5687 – 2024: THÔNG GIÓ, ĐIỀU TIẾT KHÔNG KHÍ, SƯỞI ẤM – TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
+ TCXD 232 – 1999: HỆ THỐNG THÔNG GIÓ, ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ CẤP LẠNH – CHẾ TẠO, LẮP ĐẶT VÀ NGHIỆM THU
+ TCVN 4088 – 1997: TÀI LIỆU KHÍ HẬU VIỆT NAM DÙNG TRONG XÂY DỰNG VỚI CÁC SỐ LIỆU CỦA KHU VỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
+ TCVN 4605 – 1988: KỸ THUẬT NHIỆT – KẾT CẤU BAO CHE – TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ

+ CÁC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN HIỆN HÀNH
+ VÀ THAM KHẢO MỘT SỐ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ LIÊN QUAN

III- CƠ CẤU CÁC HỆ THỐNG:

III.1- PHẦN ĐIỀU HOÀ :

+ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA CỤC BỘ (LOẠI BIẾN TẦN).
+ DÀN LẠNH LÀ LOẠI TREO TƯỜNG VÀ CASSETTE.

III.2- PHẦN THÔNG GIÓ:

1– THÔNG GIÓ:

+ CÁC KHU WC HÚT TẬP TRUNG THEO ĐƯỜNG ỐNG GIÓ VÀ THẢI RA NGOÀI BẰNG QUẠT HÚT ÂM TRẦN.
+ LƯU Ý: ĐỂ HÚT MÙI WC ĐƯỢC HIỆU QUẢ THÌ TẤT CẢ CÁC VẬT LIỆU CHỌN CHO WC (THIẾT BỊ VỆ SINH, VÁCH, SÀN...) PHẢI RỬA ĐƯỢC (VỆ SINH LIÊN TỤC).
  – NGOÀI RA: CÁC Ô ĐẠI TIỆN PHẢI ĐƯỢC NGĂN KÍN XUNG QUANH VÀ CAO SÁT TRẦN GIẢ, CHỈ ĐỂ HỞ DƯỚI CHẮN ~50MM.
  (TRÁNH LAN TỎA MÙI RA XUNG QUANH; ĐỂ QUẠT HÚT KHÔNG CẦN QUÁ LỚN (TỐN CHI PHÍ), HÚT HIỆU QUẢ).

IV- PHẦN GHI CHÚ CHUNG:

+ TẤT CẢ CÁC CHI TIẾT LIÊN QUAN ĐẾN TRẦN, TƯỜNG, VÁCH...: MÀU SẮC CẦN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT BỞI KIẾN TRÚC SƯ TRƯỚC KHI THI CÔNG.
+ KÍCH THƯỚC GHI TRONG CÁC BẢN VẼ LÀ THEO HỆ MILIMÉT; CỐT CAO ĐỘ (ĐƠN VỊ MÉT) ĐƯỢC GHI TRÊN TỪNG BẢN VẼ LÀ CỐT CAO ĐỘ SO VỚI SÀN TẦNG.
+ TẤT CẢ CÁC ĐƯỜNG ỐNG SẼ ĐƯỢC LẮP ĐẶT GIÁ ĐỠ VÀ GIÁ TREO, ĐẢM BẢO ĐỘ VỮNG CHẮC ỔN ĐỊNH,
  CÁC CHI TIẾT GIÁ ĐỠ GIÁ TREO PHẢI ĐƯỢC LÀM SẠCH TRƯỚC KHI SƠN/MẠ KẼM NHÚNG NÓNG.
+ ĐỘ DỐC TỐI THIỂU CỦA ỐNG NƯỚC NGƯNG LÀ ~1% BẢO ÔN DÀY 13MM, KHOẢNG CÁCH LỚN NHẤT GIỮA CÁC ĐIỂM THÔNG HƠI: 5M.
+ ỐNG GAS LÀ ỐNG ĐỒNG ĐƯỢC BỌC BẢO ÔN CAO SU XỐP DÀY 19MM, BÊN NGOÀI ĐƯỢC QUẤN MỘT LỚP BĂNG DÍNH CÁCH ẨM.
+ KẾT NỐI ỐNG GAS BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÀN HOẶC THEO YÊU CẦU THIẾT BỊ: SỬ DỤNG PHỤ KIỆN NỐI ỐNG: CÚT, CÔN...
+ MÁNG GAS VÀ ỐNG GIÓ ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ TÔN TRÁNG KẼM.

BẢNG GHI CHÚ & KÍ HIỆU

KÍ HIỆU	MÔ TẢ
	– DÀN NÓNG ĐIỀU HÒA CỤC BỘ (OU)
	– DÀN LẠNH TREO TƯỜNG
9.5/15.9	– ĐƯỜNG ỐNG GAS KT 9.5/15.9
PVC D27, 1%	– ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC NGƯNG, ĐƯỜNG KÍNH 27MM, ĐỘ DỐC 1%
	– DÂY ĐIỀU KHIỂN
	– CỬA GIÓ NGOÀI TRỜI (LOUVER THẢI GIÓ/LOUVER LẤY GIÓ)
	– ĐƯỜNG ỐNG GIÓ
D250	– NỐI MỀM ỐNG GIÓ TRÒN D250 KÈM BẢO ÔN (ĐIỀU HÒA)
D200	– NỐI MỀM ỐNG GIÓ TRÒN D200 KÈM BẢO ÔN (ĐIỀU HÒA)
T1/IN–1.01 14.0KW	– DÀN LẠNH ĐIỀU HÒA TẦNG 1 –KẾT NỐI DÀN NÓNG 1– MÁY SỐ 1 CÔNG SUẤT LẠNH 14.0KW
OUT–1 10HP	– DÀN NÓNG ĐIỀU HÒA 1 CÔNG SUẤT LẠNH 10HP

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN HỮU TRANG

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ

TÊN BẢN VẼ

BẢNG GHI CHÚ KÝ HIỆU

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

ĐH-01

NGÀY PHÁT HÀNH

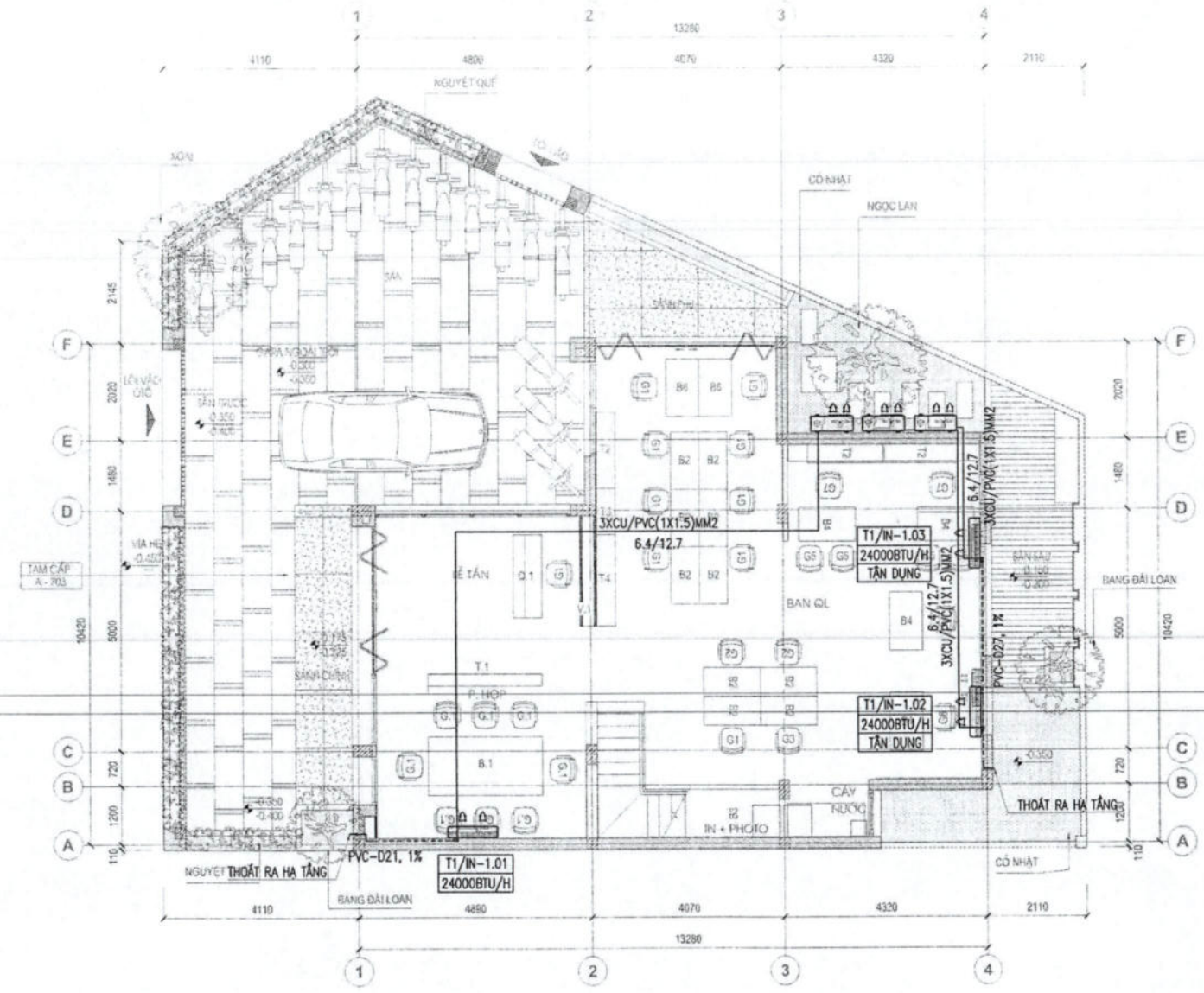

MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 1

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN HỮU TRANG

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

ĐH-02

NGÀY PHÁT HÀNH

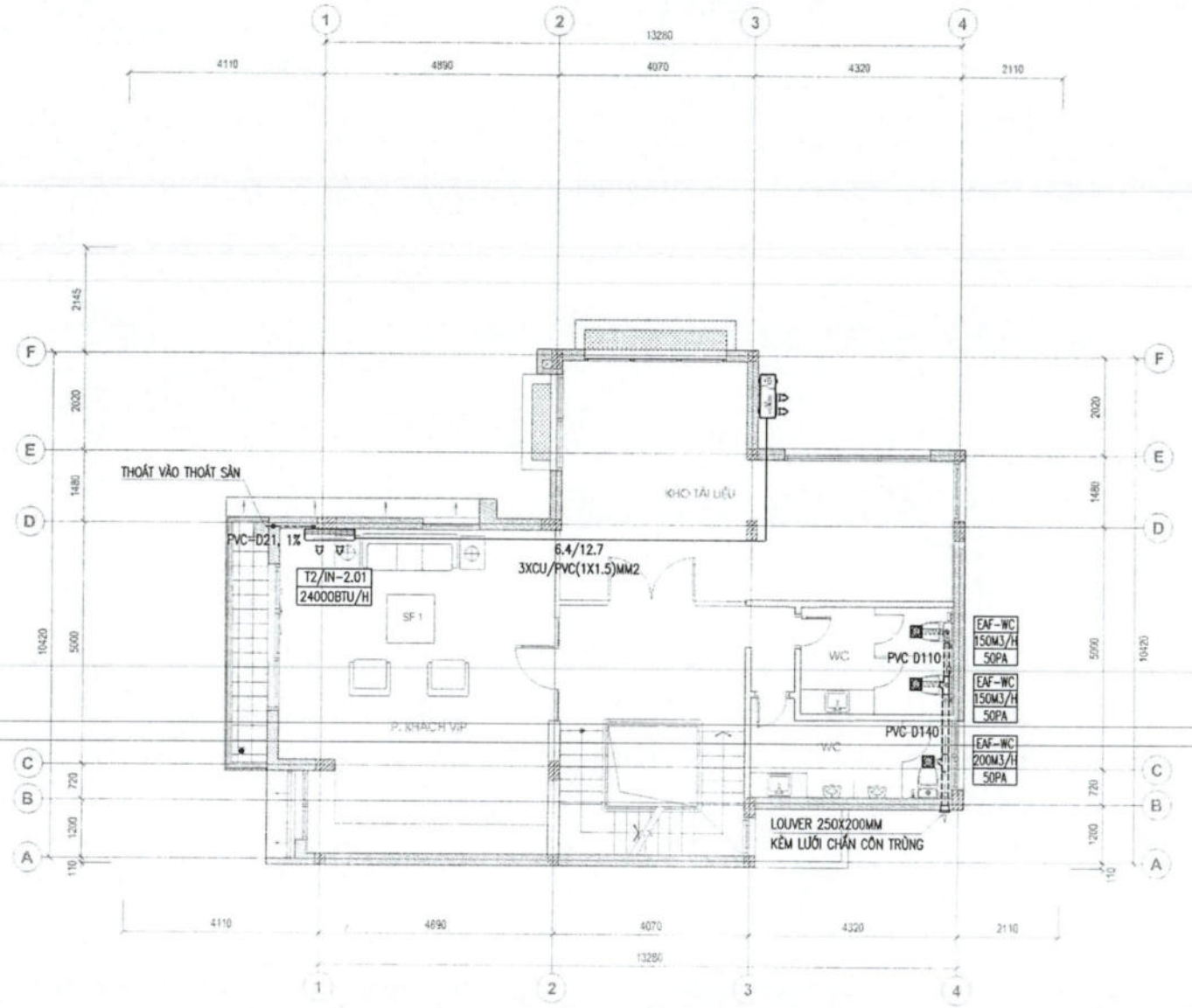

MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 2

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TÔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN HỮU TRANG

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
ĐH-03

NGÀY PHÁT HÀNH

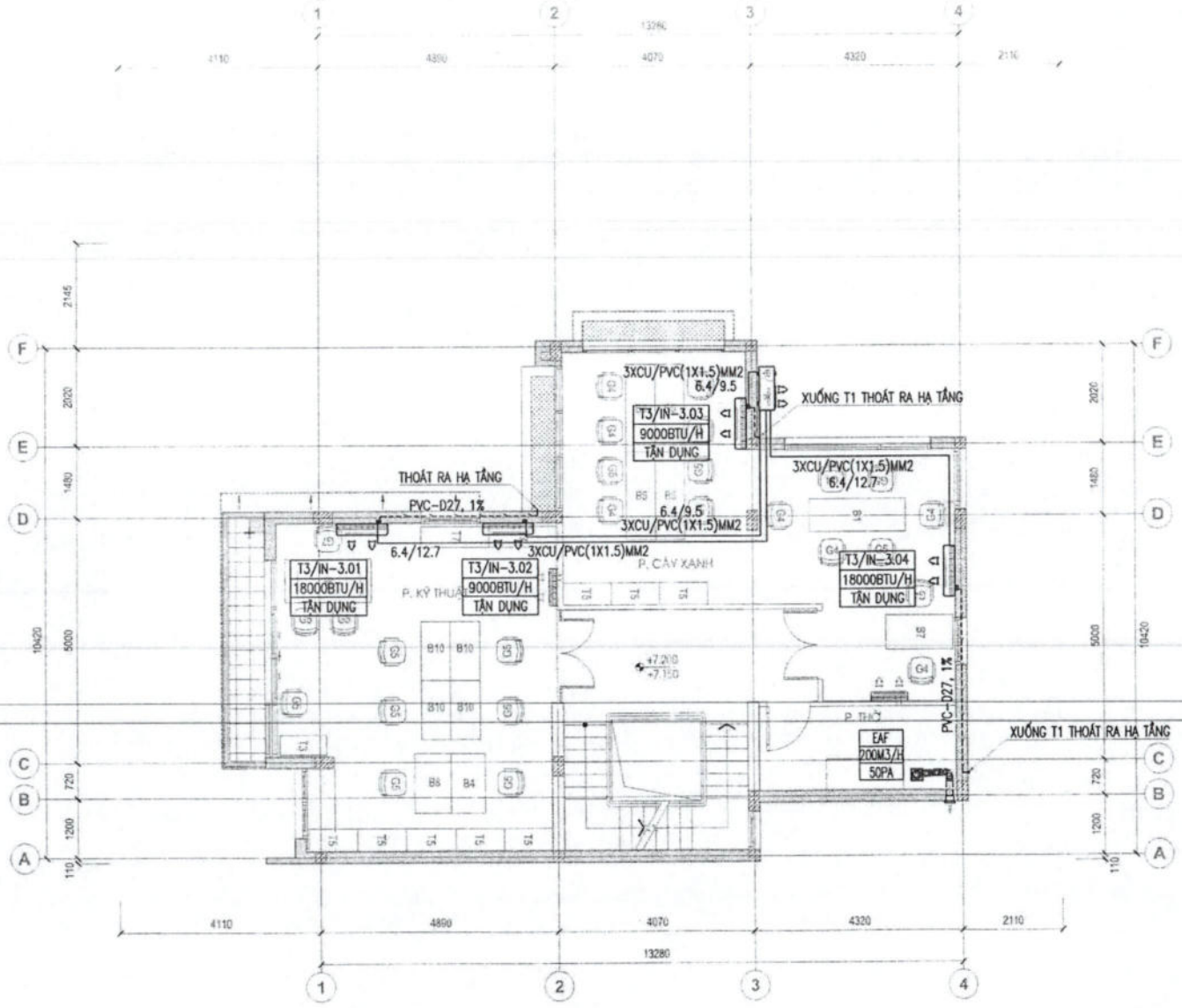

MẶT BẰNG ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ TẦNG 3

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN HỮU TRANG

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ
ĐIỀU HÒA THÔNG GIÓ

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
ĐH-04

NGÀY PHÁT HÀNH

KÝ HIỆU VÀ GHI CHÚ CHUNG

I-TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN

- QCVN 09:2017/BXD: QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ
- QCVN 12:2014/BXD: QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HỆ THỐNG ĐIỆN CỦA NHÀ Ở VÀ NHÀ CÔNG CỘNG
- QUY PHẠM TRANG BỊ ĐIỆN 2006
- ĐẶT ĐƯỜNG DÂY DẪN ĐIỆN TRONG NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TCVN 9207:2012
- ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỆN TRONG NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TCVN 9206:2012
- TCVN 7114-1:2008 ECGONOMI - CHIẾU SÁNG NƠI LÀM VIỆC - PHẦN 1: TRONG NHÀ
- BỘ TCVN 7447: HỆ THỐNG LẮP ĐẶT ĐIỆN HẠ ÁP

II-PHẠM VI CÔNG VIỆC

- THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG, Ổ CẮM, CẤP NGUỒN

KÝ HIỆU	TÊN VẬT LIỆU
	TỦ ĐIỆN
	ĐÈN LED PANEL 600x600 36W - 6000k
	Ổ CẮM ĐÔI 3 CỰC 16A-250VA ÂM TƯỜNG
	Ổ CẮM ĐÔI 3 CỰC 16A-250VA ÂM TƯỜNG
	ĐÈN DOWLIGHT 9W-220V-6000K
	TUYP LED LẮP ĐẶT NỔI 1x36W-1,2M-6000K
	CÔNG TẮC (10A) 1,2,3,4 HẠT, 1 CHIỀU
	CÔNG TẮC (10A) 1,2,3 HẠT, 2 CHIỀU
	DÂY ĐIỆN ĐI TRONG ỐNG PVC

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TÔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ

BẢNG GHI CHÚ KÝ HIỆU

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

NGÀY PHÁT HÀNH

SỐ HIỆU

CĐ-01

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN TẦNG 1 - (TĐ/T1)

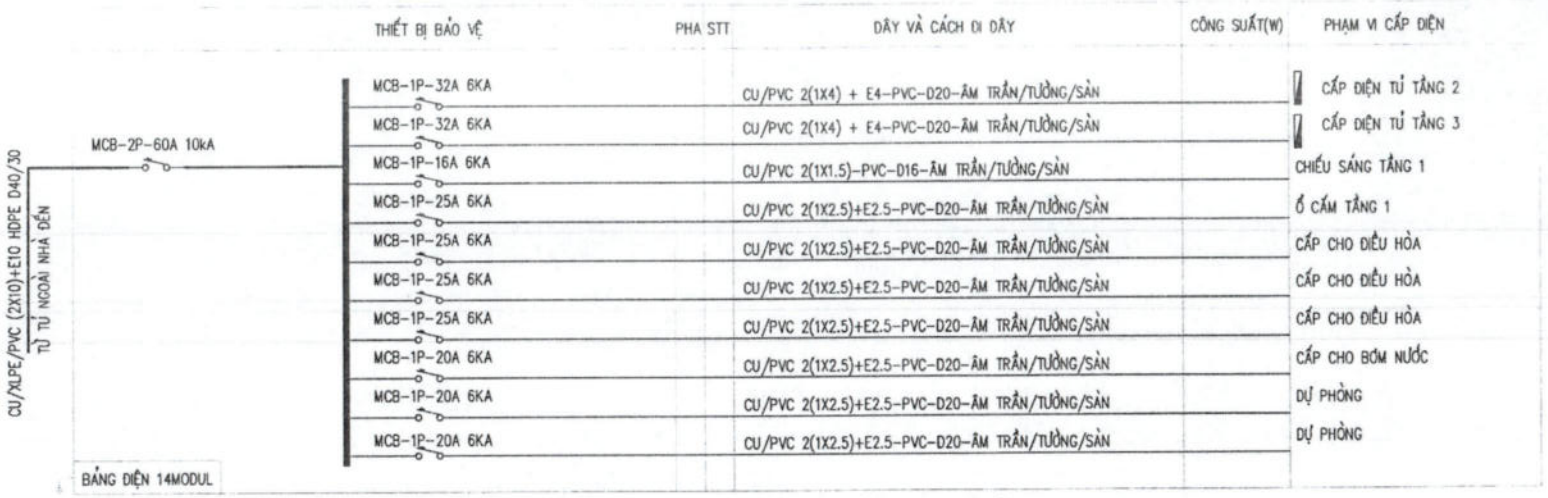

THIẾT BỊ BẢO VỆ	PHA	STT	DÂY VÀ CÁCH ĐI DÂY	CÔNG SUẤT(W)	PHẠM VI CẤP ĐIỆN
MCB-1P-32A 6KA			CU/PVC 2(1X4) + E4-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP ĐIỆN TỦ TẦNG 2
MCB-1P-32A 6KA			CU/PVC 2(1X4) + E4-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP ĐIỆN TỦ TẦNG 3
MCB-1P-16A 6KA			CU/PVC 2(1X1.5)-PVC-D16-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CHIẾU SÁNG TẦNG 1
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		Ổ CẮM TẦNG 1
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-20A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP CHO BƠM NƯỚC
MCB-1P-20A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		DỰ PHÒNG
MCB-1P-20A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		DỰ PHÒNG

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN TẦNG 2 - (TĐ/T2)

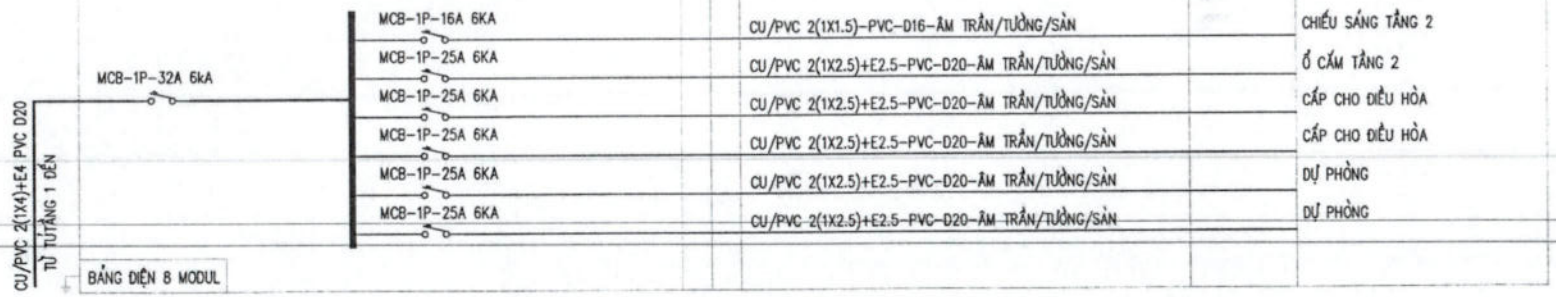

THIẾT BỊ BẢO VỆ	PHA	STT	DÂY VÀ CÁCH ĐI DÂY	CÔNG SUẤT(W)	PHẠM VI CẤP ĐIỆN
MCB-1P-16A 6KA			CU/PVC 2(1X1.5)-PVC-D16-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CHIẾU SÁNG TẦNG 2
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		Ổ CẮM TẦNG 2
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		DỰ PHÒNG
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ÂM TRẦN/TƯỜNG/SÀN		DỰ PHÒNG

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN TẦNG 3 - (TĐ/T3)

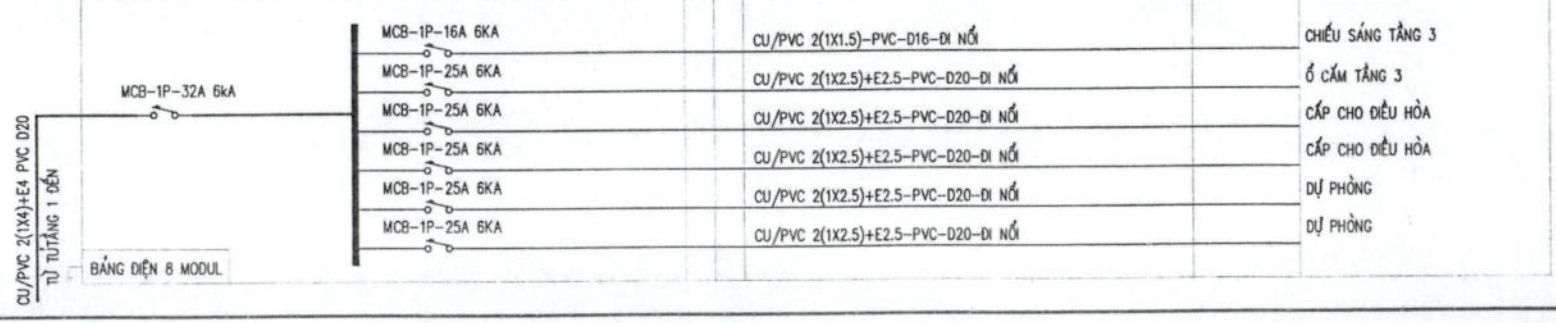

THIẾT BỊ BẢO VỆ	PHA	STT	DÂY VÀ CÁCH ĐI DÂY	CÔNG SUẤT(W)	PHẠM VI CẤP ĐIỆN
MCB-1P-16A 6KA			CU/PVC 2(1X1.5)-PVC-D16-ĐI NỔI		CHIẾU SÁNG TẦNG 3
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ĐI NỔI		Ổ CẮM TẦNG 3
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ĐI NỔI		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ĐI NỔI		CẤP CHO ĐIỀU HÒA
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ĐI NỔI		DỰ PHÒNG
MCB-1P-25A 6KA			CU/PVC 2(1X2.5)+E2.5-PVC-D20-ĐI NỔI		DỰ PHÒNG

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CĐ-02

NGÀY PHÁT HÀNH

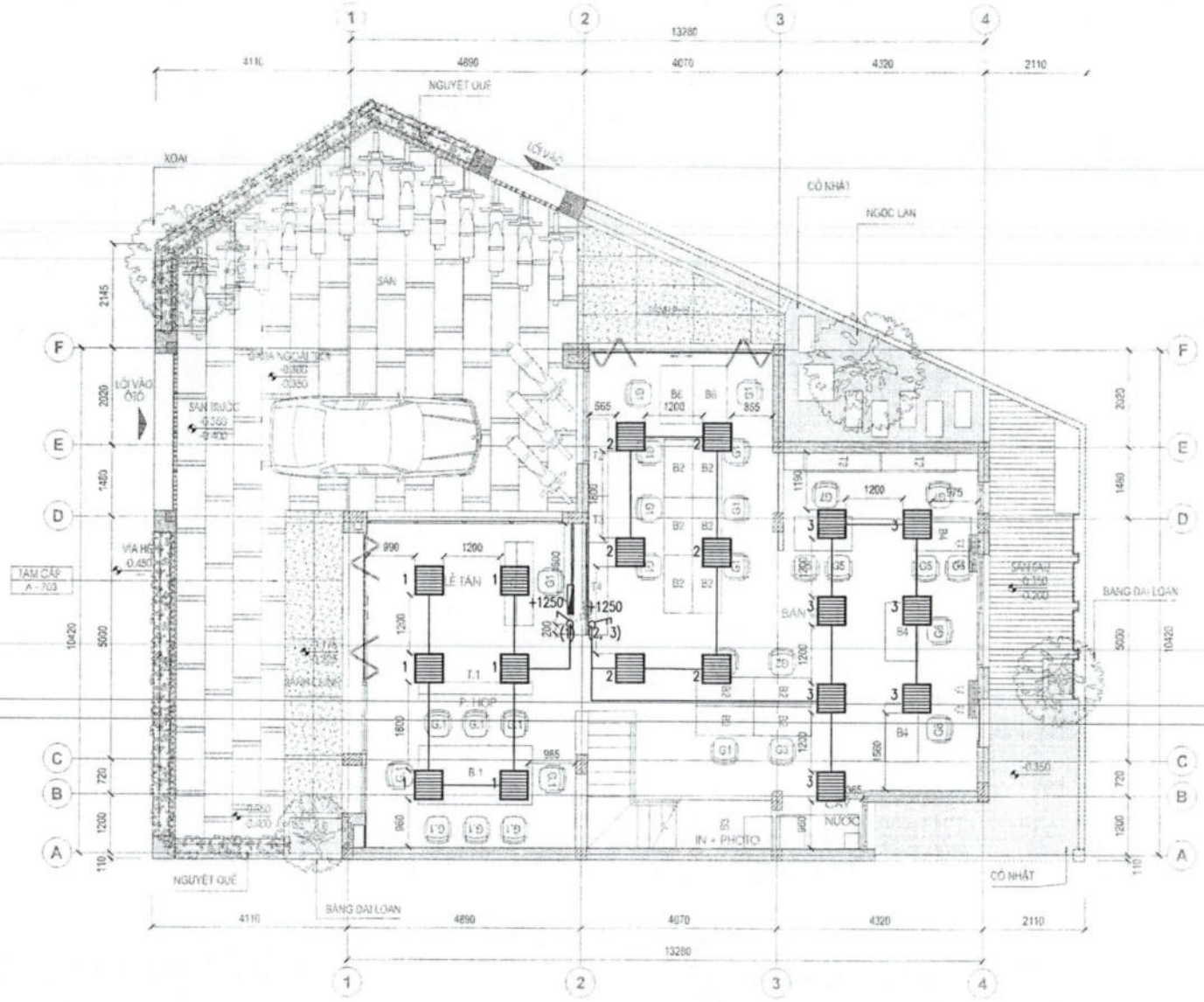

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC
NCP

HẠNG MỤC
CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG
TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ	SỐ HIỆU
NGÀY PHÁT HÀNH	CĐ-03

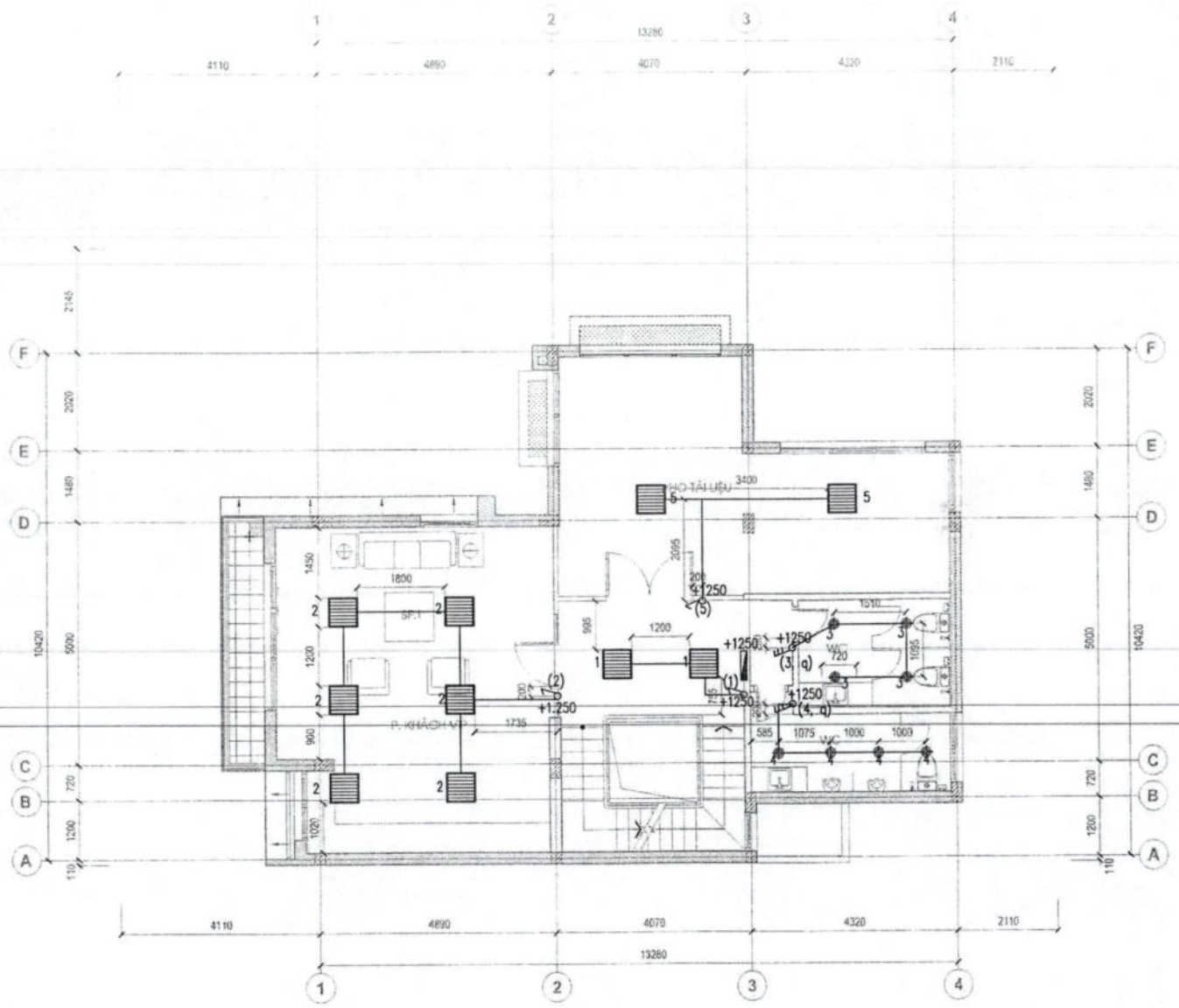

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ	SỐ HIỆU
NGÀY PHÁT HÀNH	CĐ-04

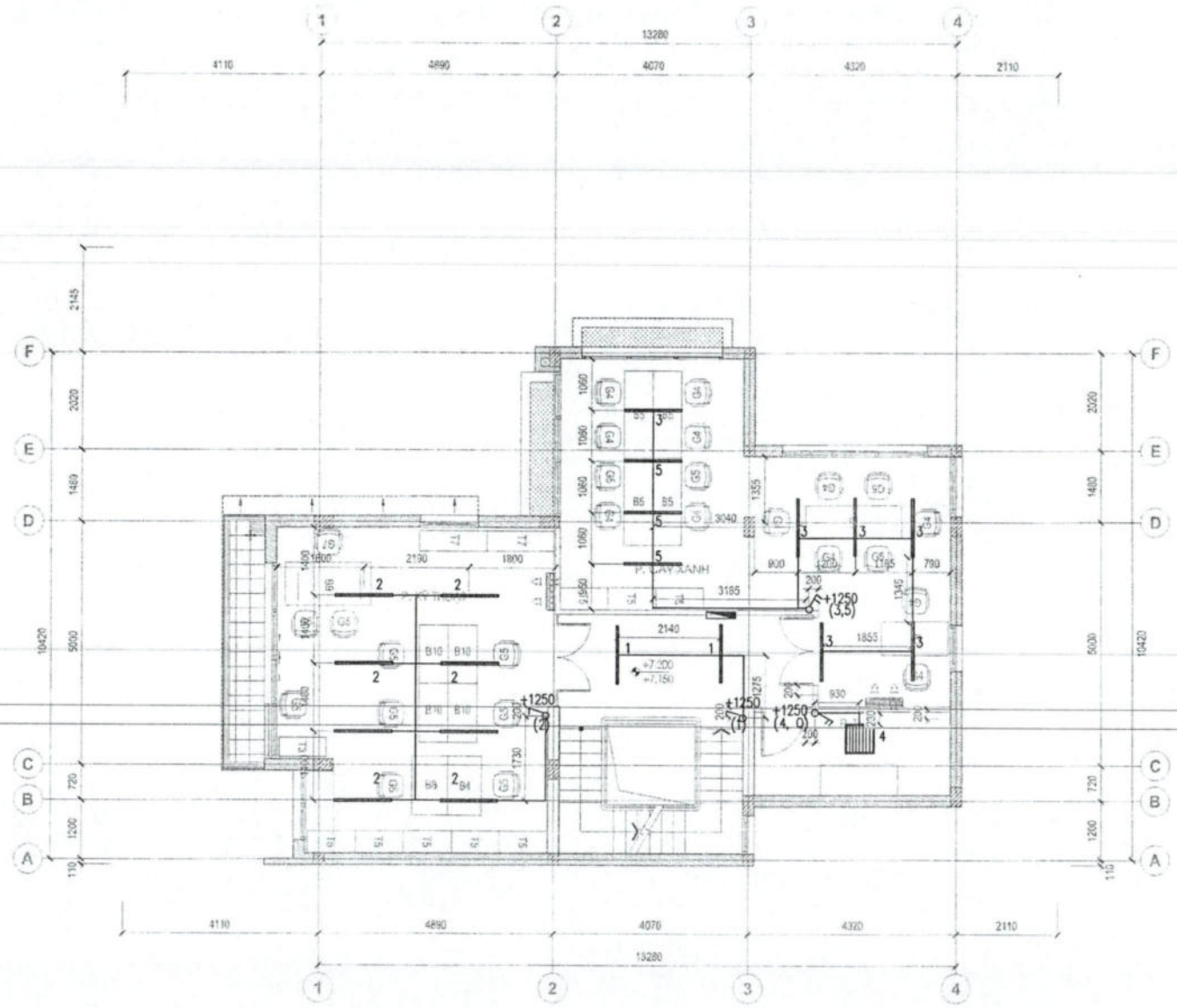

GHI CHÚ:

- ĐÈN, CÔNG TẮC, Ổ CẮM TẦNG 3 LẮP ĐẶT NỔI

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. S12 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TÔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC
NCP

HẠNG MỤC
CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG
TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CĐ-05

NGÀY PHÁT HÀNH

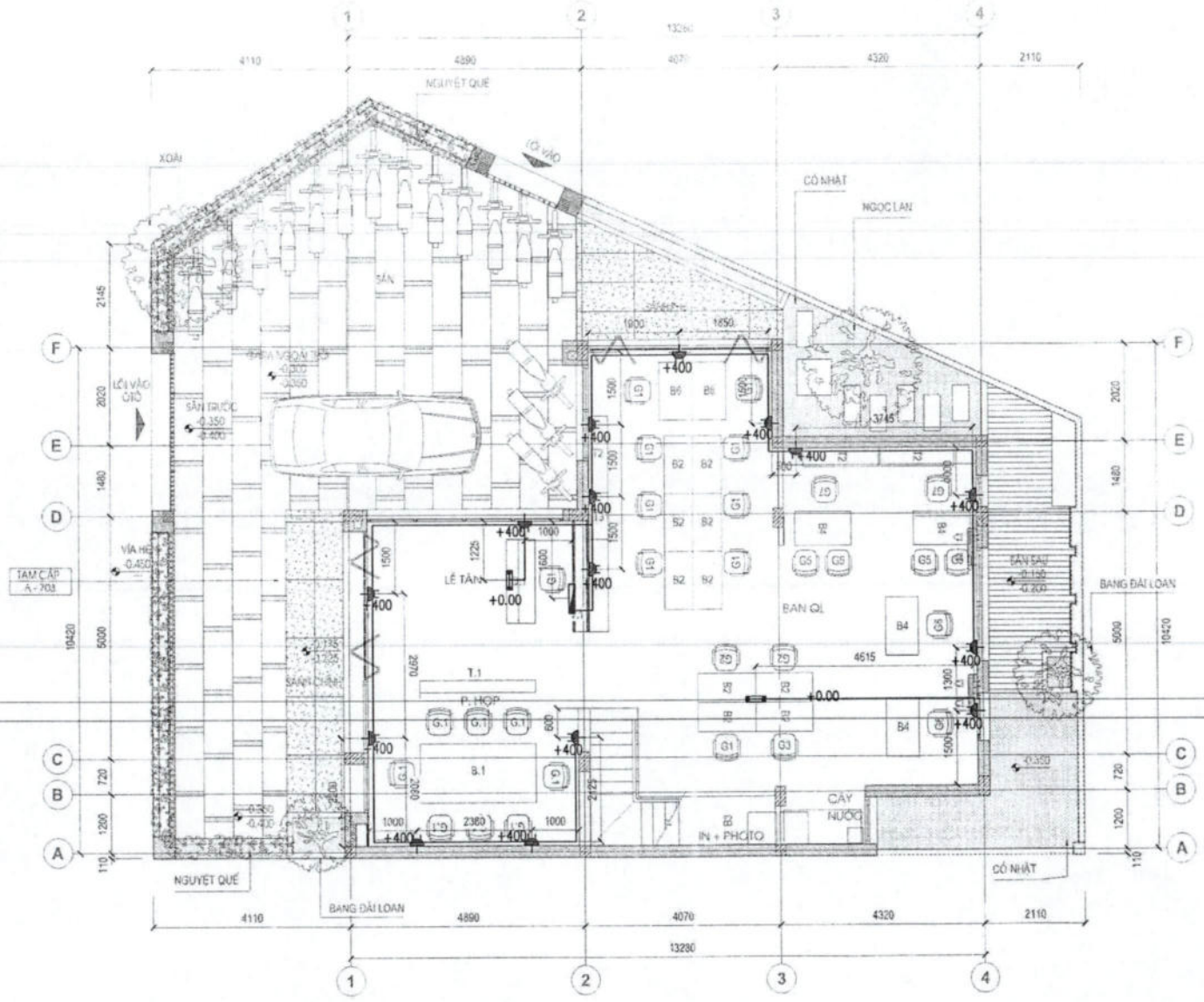

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỔ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG Ổ CẮM TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

CĐ-06

NGÀY PHÁT HÀNH

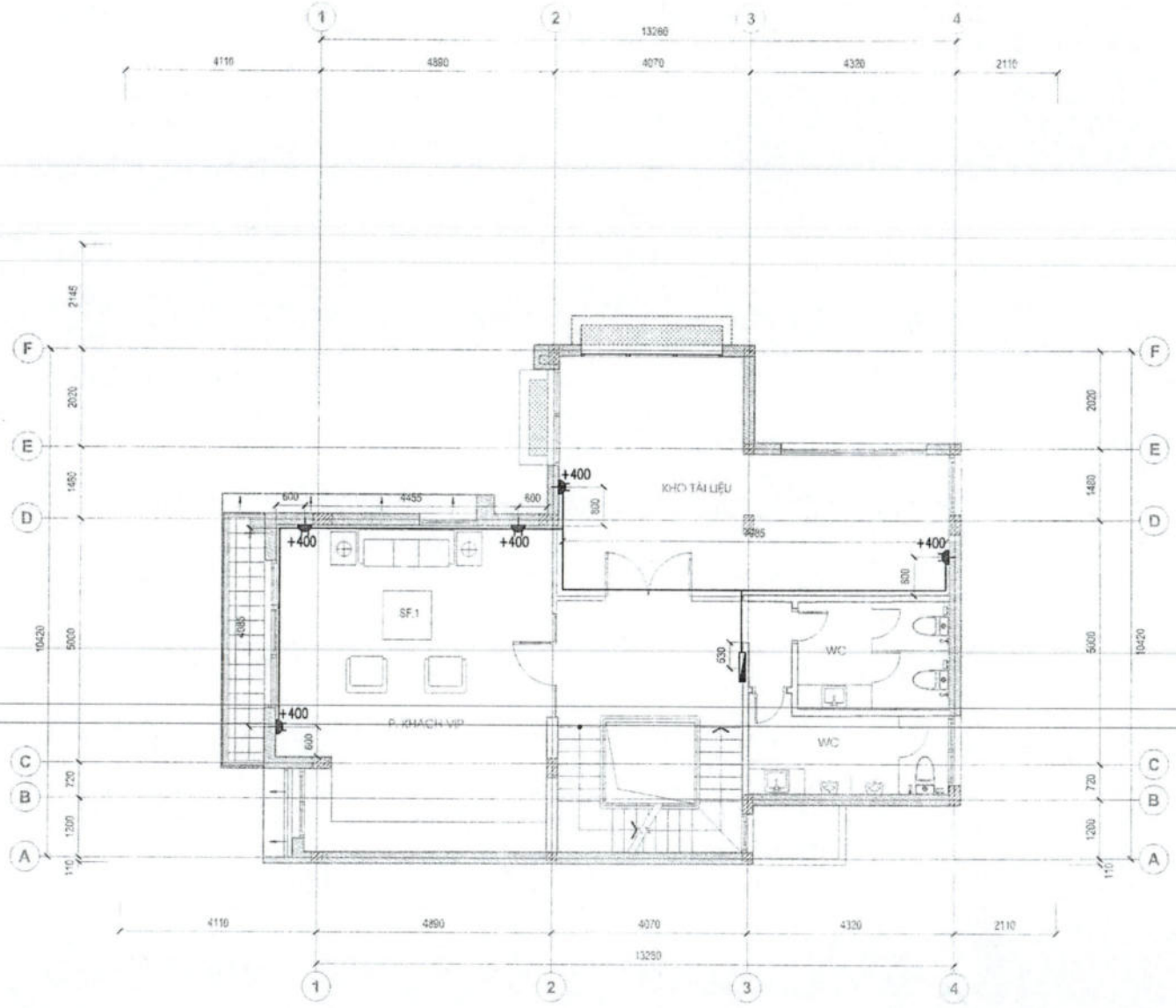

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC
NCP

HẠNG MỤC

CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG Ổ CẮM TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

CĐ-07

NGÀY PHÁT HÀNH

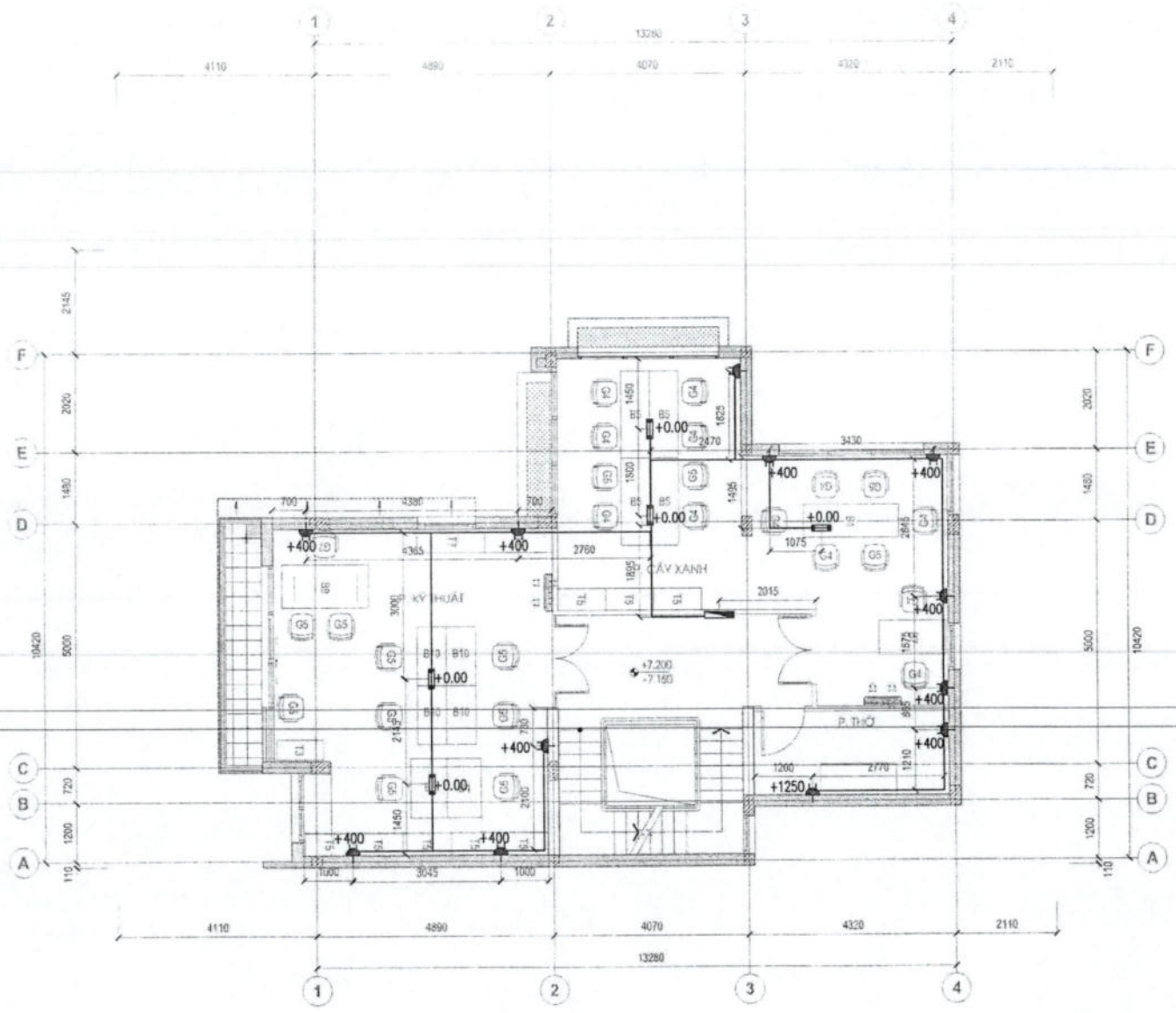

GHI CHÚ:

- ĐÈN, CÔNG TẮC, Ổ CẮM TẦNG 3 LẮP ĐẶT NỔI

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG Ổ CẮM TẦNG 3

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CĐ-08

NGÀY PHÁT HÀNH

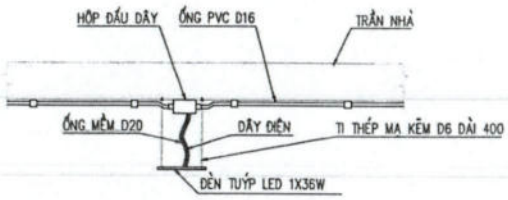

CT LẮP ĐẶT ĐÈN TUÝP LED TREO TRẦN

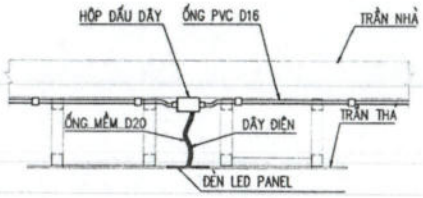

CT LẮP ĐẶT ĐÈN LED PANEL

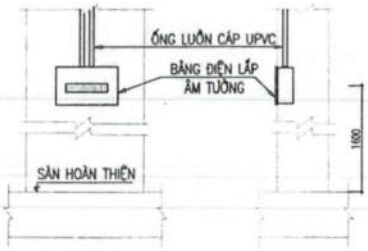

CHI TIẾT LẮP ĐẶT BẰNG ĐIỆN

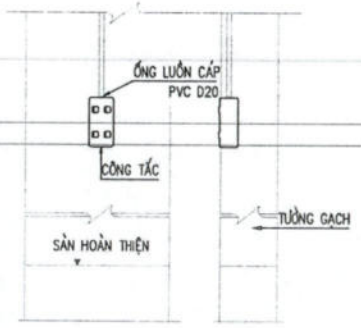

CHI TIẾT LẮP ĐẶT CÔNG TẮC

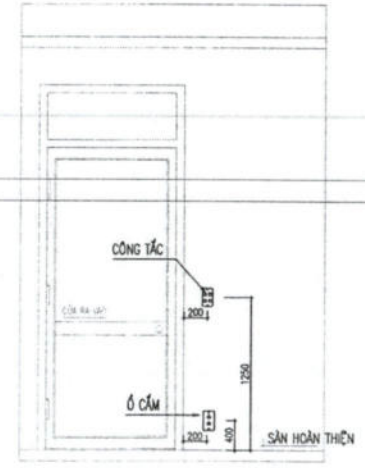

MẶT ĐỨNG LẮP ĐẶT

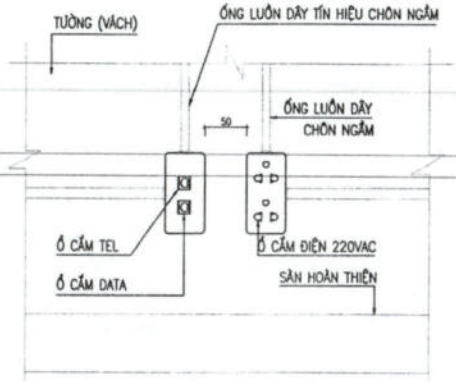

CHI TIẾT LẮP Ổ CẮM ĐIỆN, ĐIỆN NHẸ

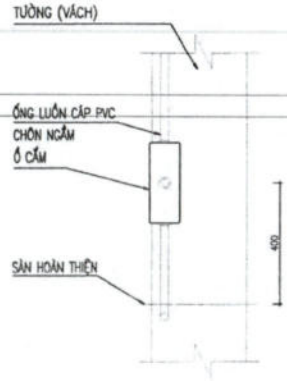

CT LẮP HỘP NỐI DÂY Ổ CẮM

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. S12 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

CẤP ĐIỆN

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT LẮP ĐẶT

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

CĐ-09

NGÀY PHÁT HÀNH

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

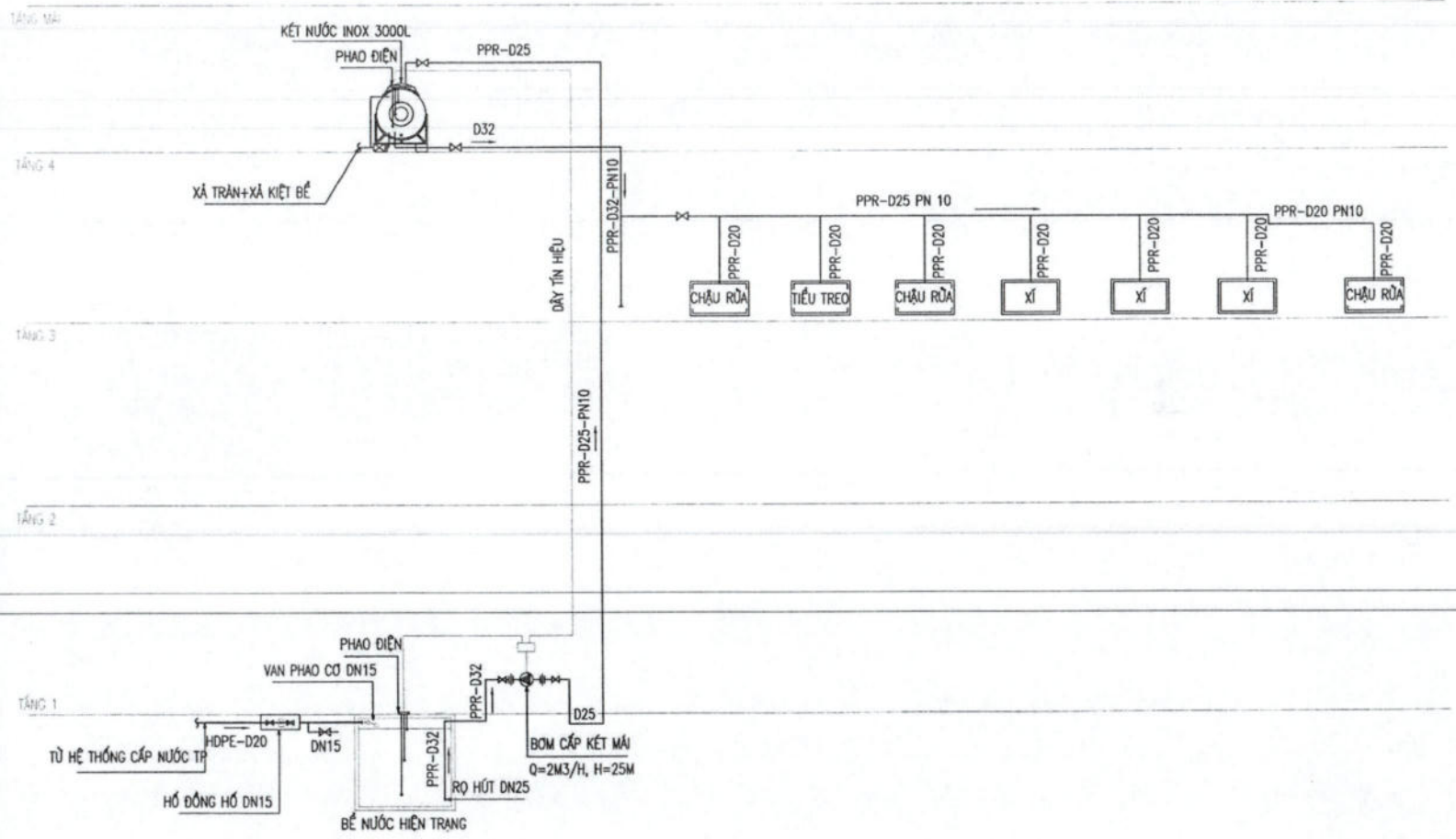

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP NƯỚC

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

CNT-01

NGÀY PHÁT HÀNH

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

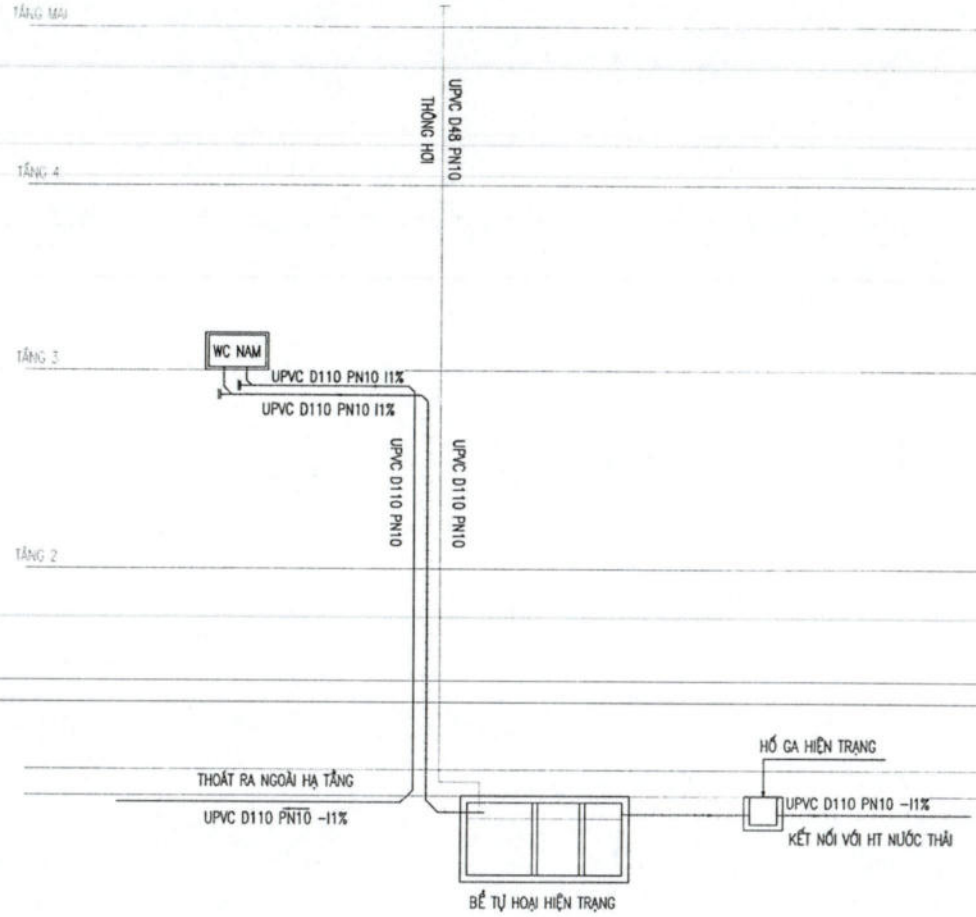

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. S12 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC
NCP

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ THOÁT NƯỚC

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CNT-02

NGÀY PHÁT HÀNH

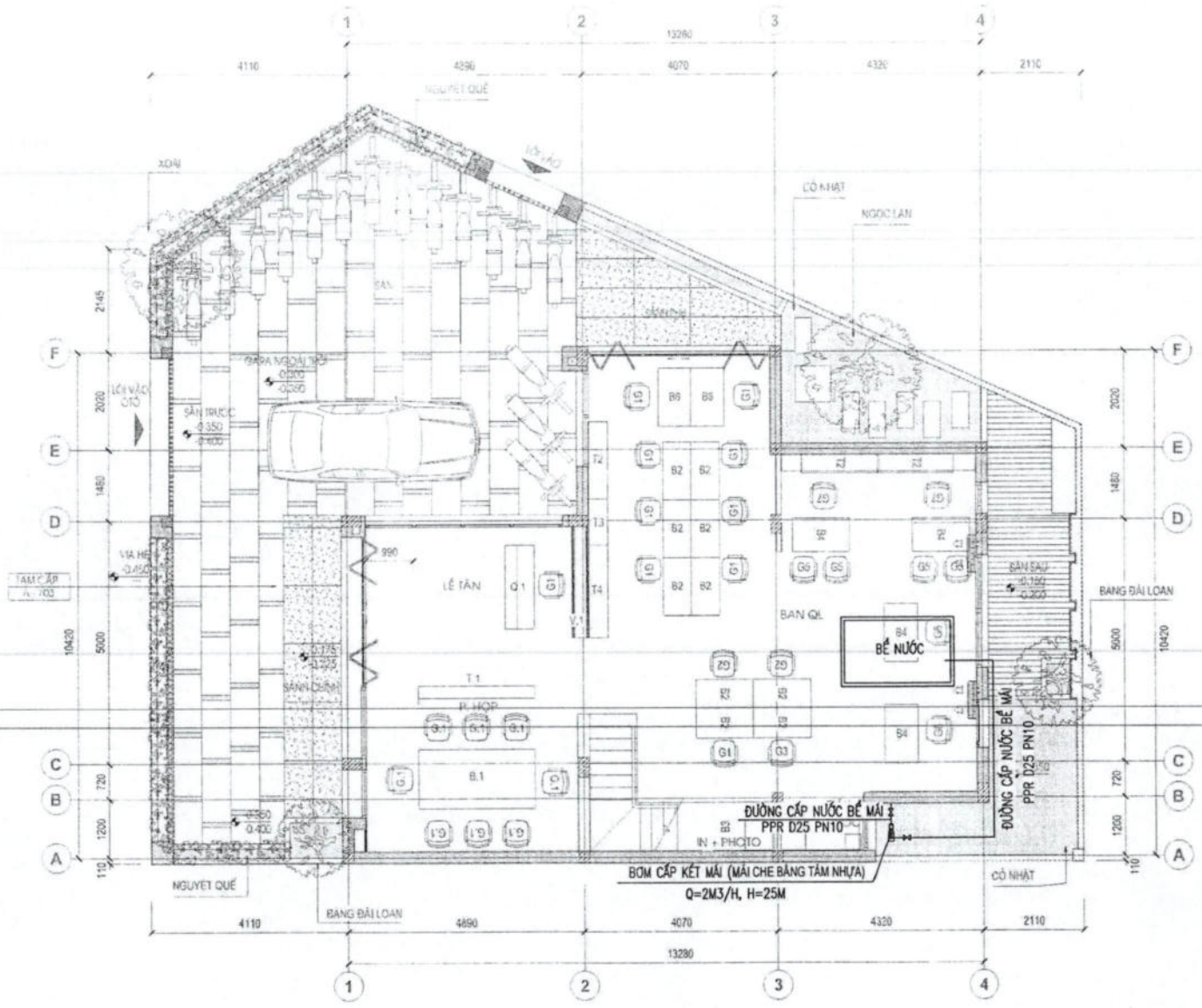

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CNT-03

NGÀY PHÁT HÀNH

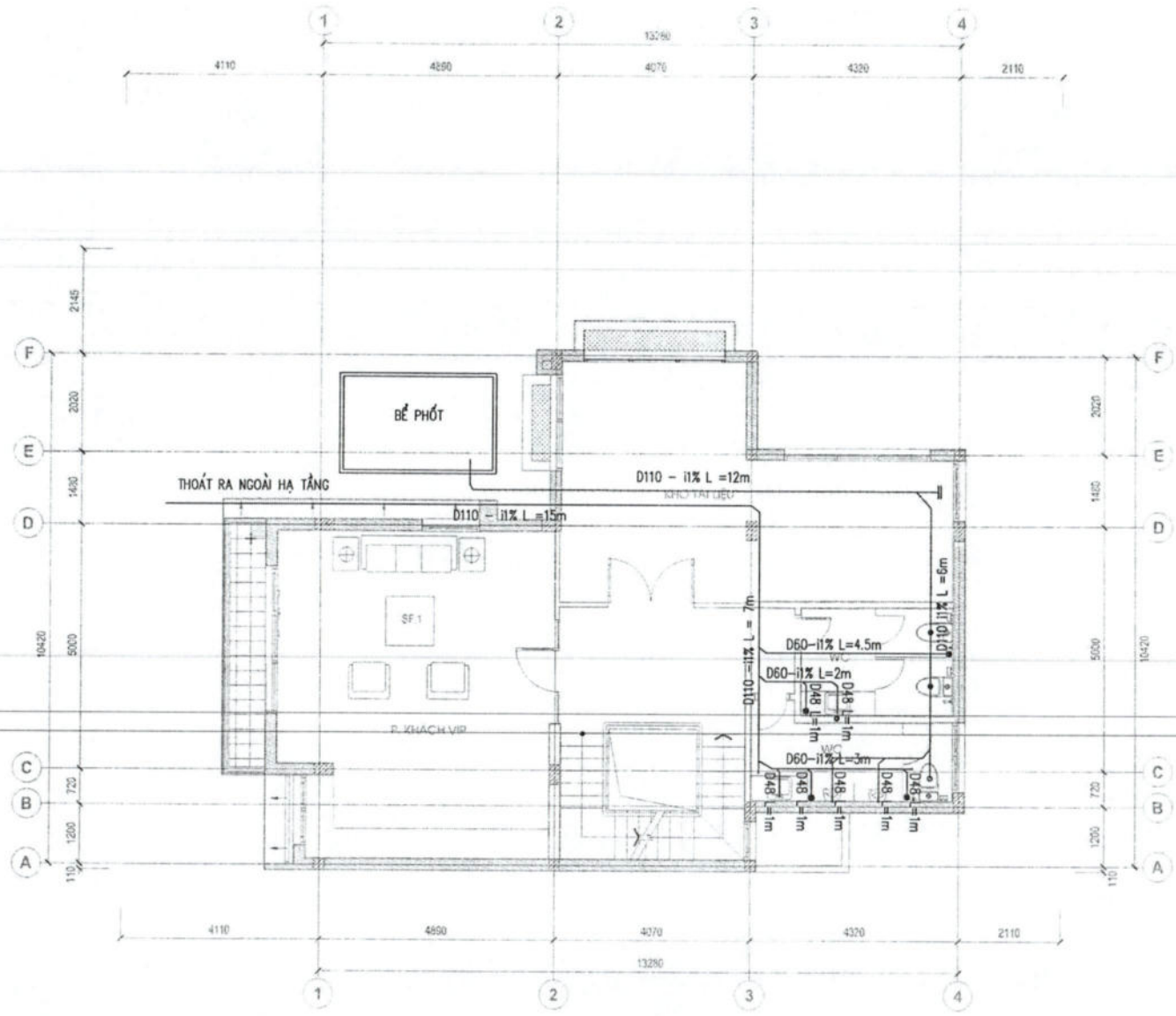

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC
NCP

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC
TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CNT-04

NGÀY PHÁT HÀNH

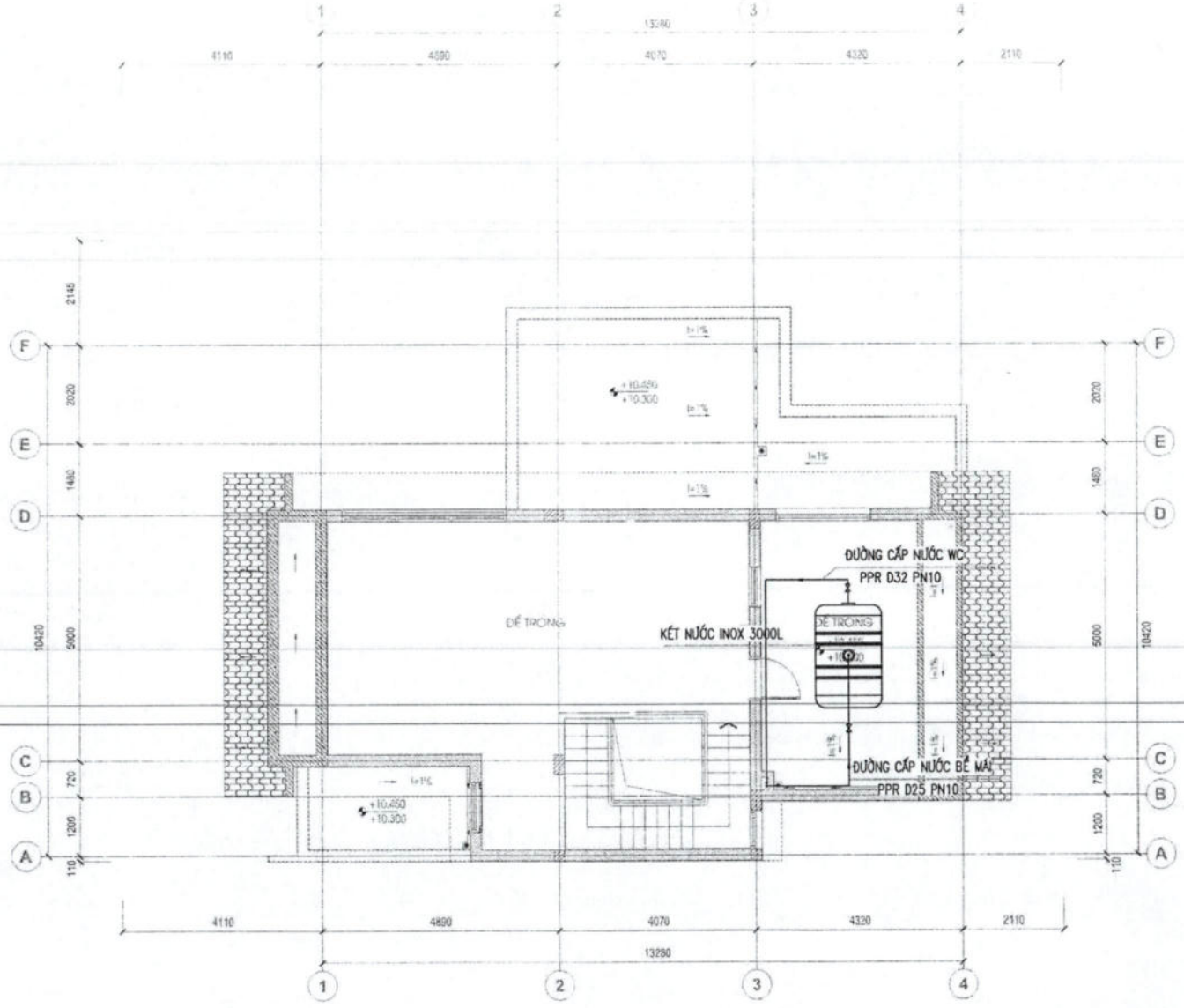

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. S12 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG ÁP MÁI

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CNT-05

NGÀY PHÁT HÀNH

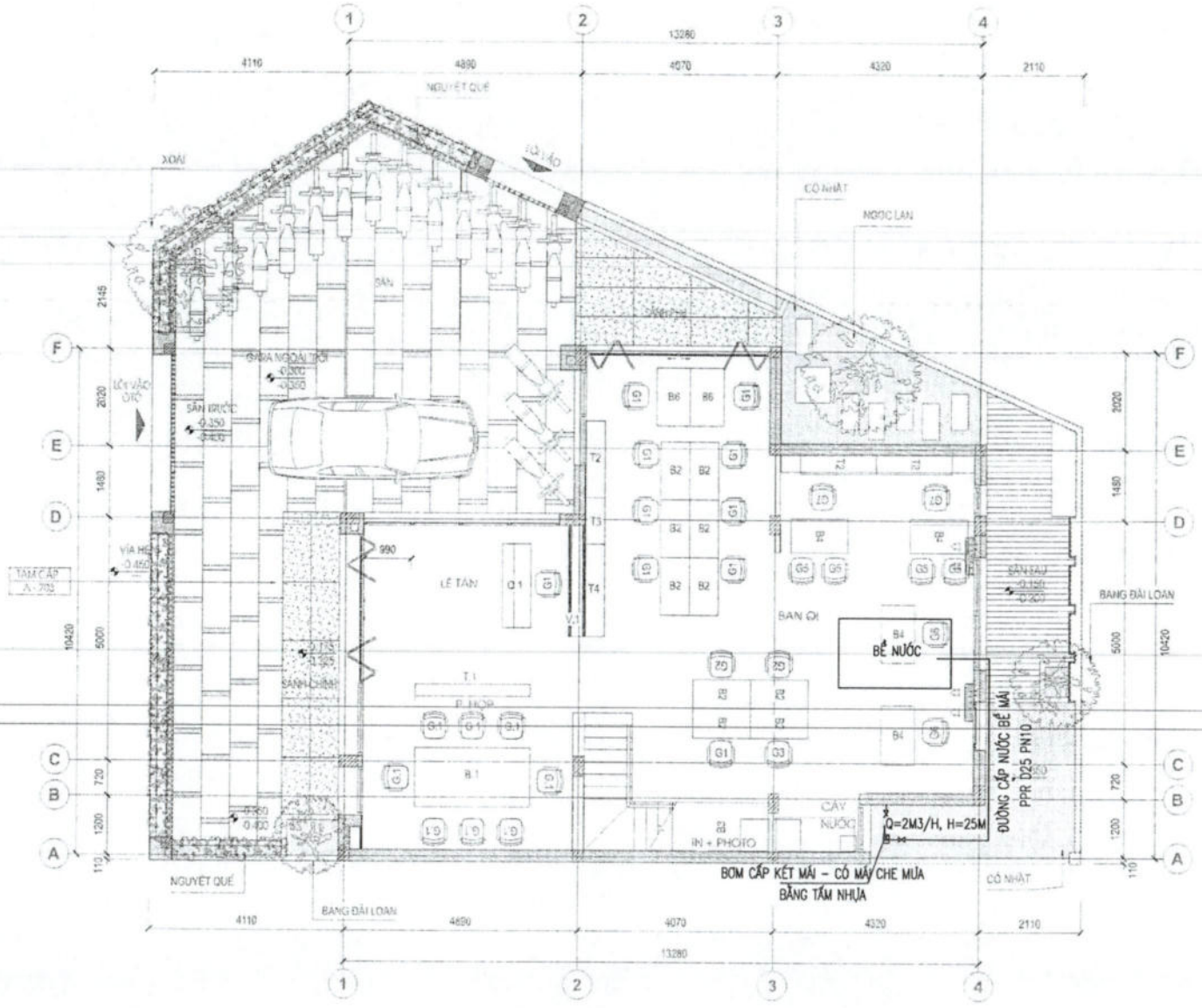

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC
NCP

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
TẦNG 1

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU
CNT-06

NGÀY PHÁT HÀNH

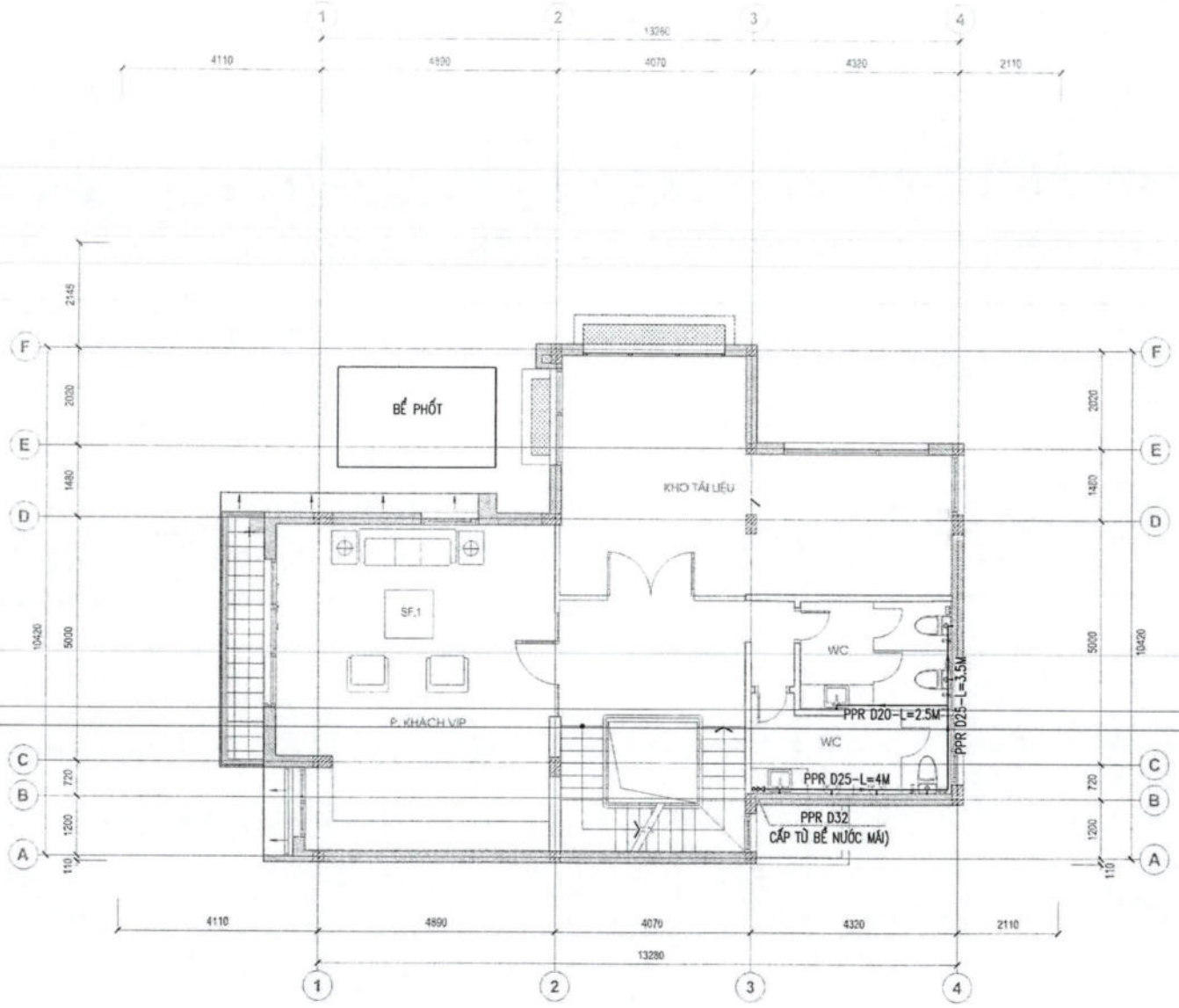

GHI CHÚ

CN HÀ TÂY - CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

ĐỊA CHỈ: P. 512 TẦNG 5 TÒA NHÀ NAM CƯỜNG
TỐ HỮU, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

THỰC HIỆN

KS. BÙI CÔNG ĐẠI

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

DỰ ÁN

VĂN PHÒNG LÀM VIỆC NCP

HẠNG MỤC

CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG 2

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU

CNT-07

NGÀY PHÁT HÀNH

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Gói thầu: Thi công hoàn thiện căn D03-L57 văn phòng NCP Khu ĐTM Dương Nội, Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Địa điểm XD: Phân khu A - Khu đô thị mới Dương Nội - TP Hà Nội

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	**PHẦN XÂY DỰNG**			
I	CÔNG TÁC MẶT BẰNG, THÁO DỠ			
1	Dọn dẹp mặt bằng, phát quang cây cỏ trước khi thi công	gói	1	
2	Đào xúc đất nền nhà để đổ bê tông nền	m3	30,62	
3	Chuyển trạc, gạch vỡ hiện trạng, đất thừa, cây cỏ ra khỏi công trình	gói	1	
II	KẾT CẤU			
4	Ván khuôn tấm đan hố pít thang máy kích thước tấm 1850x1650x100mm	tấm	1,00	
5	Cung cấp và lắp đặt cốt thép tấm đan hố pít thang máy D10@150	tấn	0,05	
6	Đổ bê tông tấm đan hố pít thang máy dày 100mm, mác M200	m3	0,31	
7	Lắp đặt tấm đan KT850x1650x100mm	tấm	1,00	
8	Tôn nền bằng cát tầng 1- cát tôn nền, K90	m3	15,31	
9	Cung cấp và rải bạt dứa nền tầng 1	m2	102,06	
10	Cung cấp và thi công bê tông sàn tầng 1 dày 100mm, mác M200	m3	10,21	
III	HOÀN THIỆN THANG BỘ			
11	Trát bậc thang bộ chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	32,16	
12	Trát bản thang chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	22,12	
13	Trát đường giật bậc thang, vữa XM mác 75	md	21,30	
14	Lát đá granite dày 20mm, mặt bậc chữ nhật	m2	20,81	
15	Lát đá granite dày 20mm, mặt bậc chéo	m2	4,41	
16	Ốp đá granite dày 20mm, cổ bậc thang	m2	11,41	
17	Cung cấp và lắp đặt lan can bằng thép đen dẹt 50x5, sơn tĩnh điện	md	27,70	
IV	HOÀN THIỆN NGOÀI NHÀ			
18	Cung cấp và thi công gạch lát sân vườn chống trơn, chịu lực, gạch KT 400*600*20mm	m2	97,24	
19	Cung cấp và thi công lát đá granite dày 20mm, bậc tam cấp	m2	17,19	
V	HOÀN THIỆN XÂY TRÁT, SƠN BẢ, ỐP LÁT TRONG NHÀ			
20	Xây gạch đặc đất nung, xây tường thẳng, chiều dày <= 11cm, vữa XM mác 75	m3	4,91	

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
21	Xây gạch đặc đất nung, xây tường thẳng, chiều dày <= 33cm, vữa XM mác 75	m3	7,57	
22	Cung cấp và lắp đặt lanh tô KT: 110x150x1200mm, mác M200 (Ván khuôn, cốt thép, bê tông)	cái	2	
23	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	358,47	
24	Trát má cửa vữa XM mác 75	m2	1,43	
25	Cung cấp và thi công bả tường 1 lớp	m2	359,90	
26	Cung cấp và thi công tường 1 lớp lót, 2 lớp hoàn thiện	m2	359,90	
27	Chống thấm tường khu vệ sinh bằng sika top seal 107 (2 lớp)	m2	18,56	
28	Láng nền sàn không đánh mầu, dày TB 3cm, vữa XM mác 75	m2	405,60	
29	Cung cấp và thi công lát sàn phòng gạch granite KT 600*1200*9mm	m2	147,35	
30	Cung cấp và thi công ốp gạch chân tường cao 100mm (chủng loại gạch giống sàn)	md	84,20	
31	Cung cấp và thi công lát sàn WC gạch granite KT 600*600*9mm	m2	13,93	
32	Cung cấp và thi công ốp WC gạch graniteKT 600*600*9mm	m2	52,76	
33	Láng nền xi măng đánh màu dày TB 5cm; vữa XM mác M75	m2	126,30	
VI	HOÀN THIỆN TRẦN, CỬA VÁCH KÍNH, VÁCH THẠCH CAO, RÈM			
34	Cung cấp và thi công trần thả thạch cao KT 600x600 trong phòng theo thiết kế	m2	128,13	
35	Cung cấp và thi công trần thả thạch cao chống ẩm KT 600x600 khu WC theo thiết kế	m2	13,93	
36	Cung cấp và lắp đặt cửa D1 KT 1400x2000mm. Cửa nhôm kính xingfa hệ 55 dày 1.8mm; kính trắng dày 8mm, bao gồm phụ kiện đồng bộ	cái	4	
37	Cung cấp và lắp đặt cửa D2 KT 700x2000mm. Cửa nhôm kính xingfa hệ 55 dày 1.8mm; kính trắng dày 8mm, bao gồm phụ kiện đồng bộ	cái	2	
38	Cung cấp và lắp đặt cửa D3 KT 900x2000mm. Cửa nhôm kính xingfa hệ 55 dày 1.8mm; kính trắng dày 8mm, bao gồm phụ kiện đồng bộ	cái	1	
39	Cung cấp và lắp đặt rèm lá dọc bằng vải nhựa polyeste kèm phụ kiện	m2	26,16	
40	Cung cấp và thi công vách thạch cao dày 100mm; tấm Thái Lan dày 9mm; khung xương Vĩnh Tường	m2	18,79	

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
VII	ĐỒ NỘI THẤT TẬN DỤNG: CHUYỂN TỪ VP CŨ SANG VP MỚI ĐỂ LẮP ĐẶT (CỰ LY KHOẢNG 2KM)			
41	Bàn làm việc KT 680x2000mm	cái	1	
42	Bàn làm việc KT 600x1200mm	cái	10	
43	Bàn làm việc KT 1000x2000mm	cái	1	
44	Bàn làm việc KT 700x1200mm	cái	5	
45	Hộc tủ KT 400x480mm	cái	9	
46	Bàn làm việc KT 600x1800mm	cái	4	
47	Tủ tài liệu KT 1600x400x1900	cái	3	
48	Tủ tài liệu KT 960x400x1190	cái	2	
49	Tủ tài liệu KT 1920x400x1190	cái	1	
50	Ghế xoay lưới đen	cái	10	
51	Ghế xoay đen	cái	2	
52	Ghế xoay đỏ	cái	1	
53	Ghế gấp	cái	12	
54	Tủ tài liệu sắt KT 450x1000x1820	cái	8	
55	Ghế chân quỳ	cái	17	
56	Bộ bàn ghế sofa	bộ	1	
57	Bàn làm việc KT 700x1200mm	cái	2	
58	Ghế trợ lý đen	cái	2	
59	Hộc tủ gỗ đỏ KT 400x480mm	cái	1	
60	Bàn làm việc Hòa Phát KT 700x1400mm	cái	1	
61	Bàn làm việc Hòa Phát KT 750x1200mm	cái	1	
62	Bàn gỗ đỏ KT 1780x890mm	cái	1	
63	Tủ tài liệu gỗ đỏ KT 1400x420x750	cái	2	
64	Ghế da đen	cái	3	
65	Bộ bàn ghế sofa KT 2300x1750	bộ	1	
66	Bàn gỗ đỏ KT 600x1200mm	cái	8	
67	Ghế chân quỳ phòng họp	cái	8	
68	Bàn phòng họp KT 1200x2400	cái	1	
69	Bộ bàn ghế sofa	bộ	1	
VIII	ĐỒ NỘI THẤT MUA MỚI			

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
70	Quầy lễ tân KT 1800x1100x750mm: MDF cao cấp phủ Melamine Màu nâu nhạt-trắng	bộ	1	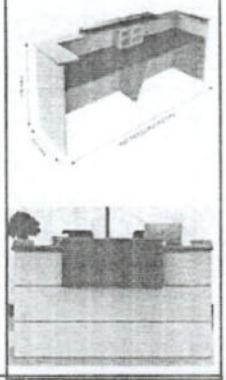
71	Vách cây giả KT 2300x3000mm: Vỉ cỏ nhựa kết hợp với cành cây nhựa điểm hoặc mảng tường cây giả full được kết hợp nhiều cành cây giả ghép lại với nhau tạo thành một mảng xanh lớn	cái	1	
72	Kệ ngăn phòng KT 2400x1800mm: Khung sắt sơn tĩnh điện KT 20x20x2mm Chia các ô, có dợt gỗ để sách, đồ trang trí...	cái	1	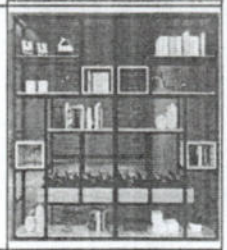
B	**PHẦN CƠ ĐIỆN**			
	Hạng mục chiếu sáng, công tắc, ổ cắm ống luồn dây			
1	Cung cấp và lắp đặt đèn led Panel 600x600, 36W, 6000K	bộ	30	
2	Cung cấp và lắp đặt Đèn downlight âm trần 9W-6000K	bộ	8	
3	Cung cấp và lắp đặt Đèn tuýp led lắp nổi 36W-1.2m-6000K	bộ	19	
4	Cung cấp và lắp đặt Công tắc 1 chiều ba công tắc (mặt + hạt + đế)	bộ	2	
5	Cung cấp và lắp đặt Công tắc 1 chiều hai công tắc (mặt + hạt + đế)	bộ	3	
6	Cung cấp và lắp đặt Công tắc 1 chiều một công tắc (mặt + hạt + đế)	bộ	6	
7	Cung cấp và lắp đặt Ổ cắm điện đôi 3 chấu 16A/250V lắp âm tường, vách (mặt + hạt + đế)	Bộ	32	
8	Cung cấp và lắp đặt Ổ cắm điện đôi 3 chấu 16A/250V lắp nổi gắn tại bàn làm việc (mặt + hạt + đế)	Bộ	7	
9	Cung cấp và lắp đặt Dây điện Cu/PVC (1x1,5)mm2	md	533,6	
10	Cung cấp và lắp đặt Dây điện Cu/PVC (1x2,5)mm2	md	672	
11	Cung cấp và lắp đặt Dây điện tiếp địa (E)Cu/PVC (1x2,5)mm2	md	336	
12	Cung cấp và lắp đặt Dây điện Cu/PVC (1x4)mm2	md	60	

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
13	Cung cấp và lắp đặt Dây điện tiếp địa (E)Cu/PVC (1x4)mm2	md	30	
14	Cung cấp và lắp đặt Ống cứng luồn dây điện PVC D20, đi nổi.	md	102	
15	Cung cấp và lắp đặt Ống cứng luồn dây điện PVC D20, đi chìm	md	144,5	
16	Cung cấp và lắp đặt Ống cứng luồn dây điện PVC D16, đi nổi.	md	102	
17	Cung cấp và lắp đặt Ống cứng luồn dây điện PVC D16, đi chìm	md	20	
18	Cung cấp và lắp đặt Ống mềm luồn dây điện PVC D16	md	85,5	
19	Cung cấp và lắp đặt Nối ren D20	cái	65	
20	Cung cấp và lắp đặt Box chia ngả D20	cái	15	
21	Cung cấp và lắp đặt Box chia ngả D16	cái	57	
22	Cung cấp và lắp đặt Hộp nối 110x110x50mm	cái	5	
23	Cung cấp và lắp đặt Cáp điện Cu/XLPE/PVC (2x10)mm2 kết nối tới tủ điện hạ tầng	md	50	
24	Cung cấp và lắp đặt Cáp điện tiếp địa (E)Cu/PVC (1x10,0)mm2	md	50	
25	Cung cấp và lắp đặt Ống HDPE 40/50 bao gồm đầy đủ công tác đào và chôn ống đảm bảo kết nối đến tủ hạ tầng hiện có	md	48	
26	Cung cấp và Lắp đặt công tơ 1 pha lắp đặt tại tủ hạ tầng đã có và đấu nối cáp từ trong căn hộ kéo đến đảm bảo cấp nguồn cho căn hộ	Bộ	1	
	TỦ ĐIỆN			
27	**Cung cấp và lắp đặt Tủ điện T1**			
	Vỏ Tủ điện 12 Module	cái	1	
	Atomat MCB 2P 60A - 10kA	cái	1	
	Atomat MCB 1P 32A - 6kA	cái	2	
	Atomat MCB 1P 25A - 6kA	cái	4	
	Atomat MCB 1P 20A - 6kA	cái	3	
	Atomat MCB 1P 16A - 6kA	cái	1	
	Phụ kiện, thanh cái đồng	gói	1	
28	**Cung cấp và lắp đặt Tủ điện T2**			
	Vỏ Tủ điện 8 Module	cái	1	
	Atomat MCB 1P 32A - 6kA	cái	1	
	Atomat MCB 1P 25A - 6kA	cái	5	
	Atomat MCB 1P 16A - 6kA	cái	1	
	Phụ kiện, thanh cái đồng	gói	1	
29	**Cung cấp và lắp đặt Tủ điện T3**			
	Vỏ Tủ điện 8 Module	cái	1	

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	Atomat MCB 1P 32A - 6kA	cái	1	
	Atomat MCB 1P 25A - 6kA	cái	5	
	Atomat MCB 1P 16A - 6kA	cái	1	
	Phụ kiện, thanh cái đồng	gói	1	
	PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC			
	Thiết bị			
30	Cung cấp và lắp đặt Lavabo+ vòi rửa+ xiphong và phụ kiện	Bộ	2	
31	Cung cấp và lắp đặt Gương soi+ kệ treo gương và phụ kiện	bộ	2	
32	Cung cấp và lắp đặt Hộp giấy vệ sinh	bộ	3	
33	Cung cấp và lắp đặt Hộp đựng xà phòng	bộ	2	
34	Cung cấp và lắp đặt Tiểu nam+ bộ xả nước tự động, van xả và phụ kiện	bộ	2	
35	Cung cấp và lắp đặt Xí bệt+ vòi xịt xí+ tê chia nước và phụ kiện	bộ	3	
36	Cung cấp và lắp đặt Phễu thu nước sàn	cái	6	
37	Cung cấp và lắp đặt Tec nước mái Inox 3m3	cái	1	
38	Cung cấp và lắp đặt Bơm cấp nước: Q=2,4-16,8 m3/h, H=10,5-20m; P=1HP, 220V	cái	1	
	Cung cấp và lắp đặt Ống cấp nước bao gồm đầy đủ các công tác thử áp, thử kín đường ống và kết nối tới vị trí đồng hồ			
39	Cung cấp và lắp đặt Ống PPR 32 PN10 (ống lạnh)	md	16	
40	Cung cấp và lắp đặt Ống PPR 25 PN10 (ống lạnh)	md	56	
41	Cung cấp và lắp đặt Ống PPR 20 PN10 (ống lạnh)	md	12	
42	Cung cấp và lắp đặt Zắc co ren ngoài DN32	cái	1	
43	Cung cấp và lắp đặt Zắc co ren ngoài DN25	cái	2	
44	Cung cấp và lắp đặt Van khóa PPR 32	cái	1	
45	Cung cấp và lắp đặt Van khóa PPR 25	cái	4	
46	Cung cấp và lắp đặt Van khóa PPR 20	cái	2	
47	Cung cấp và lắp đặt Cút ren trong PPR 20 1/2	cái	7	
48	Cung cấp và lắp đặt Cút PPR 25	cái	16	
49	Cung cấp và lắp đặt Cút PPR 20	cái	20	
50	Cung cấp và lắp đặt Tê thu PPR 32/25	cái	1	
51	Cung cấp và lắp đặt Tê thu PPR 25/20	cái	7	
52	Cung cấp và lắp đặt Tê thu PPR 20	cái	2	
53	Cung cấp và lắp đặt Nút bịt D20	cái	10	
54	Cung cấp và lắp đặt Kép inox D20	cái	7	
55	Cung cấp và lắp đặt: Phao cơ	cái	1	
56	Cung cấp và lắp đặt: Phao điện	cái	1	
57	Cung cấp và lắp đặt: Chõ hút bơm	cái	1	

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
58	Chi phí đấu nối đồng hồ nước với đơn vị cấp nước (bao gồm nhưng không giới hạn đầy đủ công tác xin cấp nước, kết nối, lắp đặt đồng hồ đến đường ống cấp nước sạch hiện có đảm bảo cấp nước cho văn phòng)	gói	1	
	Cung cấp và lắp đặt Ống thoát nước bao gồm đầy đủ các công tác thử áp, thử kín đường ống và kết nối từ bể phốt, đường trục... tới hệ thống thoát thải hạ tầng đã có			
59	Cung cấp và lắp đặt Ống uPVC 48- PN6	md	10	
60	Cung cấp và lắp đặt Ống uPVC 60- PN6	md	10	
61	Cung cấp và lắp đặt Ống uPVC 110- PN10	md	35	
62	Cung cấp và lắp đặt cút uPVC 48	cái	2	
63	Cung cấp và lắp đặt cút uPVC 60	cái	2	
64	Cung cấp và lắp đặt Check uPVC 48	cái	8	
65	Cung cấp và lắp đặt Check uPVC 60	cái	6	
66	Cung cấp và lắp đặt Check uPVC 110	cái	8	
67	Cung cấp và lắp đặt Y thu upvc D60/D48	cái	4	
68	Cung cấp và lắp đặt Y thu upvc D110/D48	cái	3	
69	Cung cấp và lắp đặt Y thu upvc D110/D60	cái	3	
70	Cung cấp và lắp đặt Y upvc 110	cái	2	
71	Cung cấp và lắp đặt Nắp bịt thông tắc uPVC D110	cái	1	
72	Cung cấp và lắp đặt Côn thu uPVC 110/60	cái	1	
73	Cung cấp và lắp đặt Côn thu PVC 60/48	cái	1	
74	Cung cấp và lắp đặt Tê uPVC 110	cái	1	
75	Cung cấp và lắp đặt Nút bịt uPVC D110	cái	3	
76	Cung cấp và lắp đặt Nút bịt uPVC D60	cái	2	
77	Cung cấp và lắp đặt Nút bịt uPVC D48	cái	3	
78	Cung cấp và lắp đặt Phễu thu nước sàn	cái	5	
79	Cung cấp và lắp đặt Cầu chắn rác thoát mưa mái inox	cái	1	
80	Khoan rút lõi đi đường ống D110 vào bể phốt, hố ga bao gồm cả công tác chèn trát	Lỗ	4	
81	Khoan rút lõi đi đường ống D110 tại các vị trí thoát xí gồm cả công tác chống thấm	Lỗ	3	
82	Khoan rút lõi đi đường ống D60 tại các vị trí thoát sàn, thu nước... gồm cả công tác chống thấm	Lỗ	1	
83	Khoan rút lõi đi đường ống D48 tại các vị trí thoát sàn, thu nước... gồm cả công tác chống thấm	Lỗ	7	
	ĐIỀU HÒA			
	Thiết bị			

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
84	Lắp đặt: Điều hòa gắn tường 9000btu/h+ dàn nóng (vật tư tận dụng bao gồm đầy đủ công tác tháo vị trí cũ và lắp đặt tại vị trí mới)	Bộ	2	
85	Lắp đặt: Điều hòa gắn tường 18000btu/h+ dàn nóng (vật tư tận dụng bao gồm đầy đủ công tác tháo vị trí cũ và lắp đặt tại vị trí mới)	Bộ	2	
86	Lắp đặt: Điều hòa gắn tường 24000btu/h+ dàn nóng (vật tư tận dụng bao gồm đầy đủ công tác tháo vị trí cũ và lắp đặt tại vị trí mới)	Bộ	2	
87	Cung cấp và lắp đặt: Điều hòa 1 chiều gắn tường 24000btu/h+ dàn nóng	Bộ	2	
88	Cung cấp và lắp đặt: Giá đặt dàn nóng điều hòa	Bộ	8	
	Cung cấp và lắp đặt Ống đồng cấp gas bao gồm đầy đủ các công tác thử kín đường ống			
89	Cung cấp và lắp đặt ống đồng ø 6.4 (ống đồng dày 0,81)	md	84	
90	Cung cấp và lắp đặt bảo ôn ống D6 dày 19mm + băng quấn	md	84	
91	Cung cấp và lắp đặt ống đồng ø 9.5 (ống đồng dày 0,81)	md	14	
92	Cung cấp và lắp đặt bảo ôn ống D10 dày 19mm + băng quấn	md	14	
93	Cung cấp và lắp đặt ống đồng ø 12.7 (ống đồng dày 0,81)	md	66	
94	Cung cấp và lắp đặt bảo ôn ống D13 dày 19mm + băng quấn	md	66	
	Cung cấp và lắp đặt Ống thoát nước ngưng bao gồm đầy đủ các công tác thử áp, thử kín đường ống			
95	Cung cấp và lắp đặt: Ống thoát nước ngưng D27 (Ống uPVC)	md	47	
96	Cung cấp và lắp đặt: Bảo ôn ống nước ngưng D28 dày 13+ băng quấn	md	47	
97	Cung cấp và lắp đặt: Cút PVC 27	cái	10	
98	Cung cấp và lắp đặt: Chếch PVC 27	cái	10	
	Cấp điện			
99	Cung cấp và lắp đặt: Dây điện Cu/PVC (1x2,5)mm2	md	528	
100	Cung cấp và lắp đặt: Dây điện Cu/PVC (1x2,5)mm2 (dây tiếp địa)	md	264	
101	Cung cấp và lắp đặt: Dây điện link nguồn dàn nóng, dàn lạnh điều hòa Cu/PVC 3x(1x1,5)mm2	md	105	
102	Cung cấp và lắp đặt đi chìm. Ống cứng luồn dây điện PVC D20	md	44	

STT	Nội dung công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
103	Cung cấp và lắp đặt đi nổi Ống cứng luồn dây điện PVC D20	md	142	
104	Cung cấp và lắp đặt: Nối ren D20	Cái	20	
105	Khoan rút lõi đi ống Gas và chèn trát	lỗ	8	
	Cung cấp và lắp đặt hệ thống thoát mùi			
106	Cung cấp và lắp đặt quạt hút mùi EAF 150m3/h, 50PA	Cái	2	
107	Cung cấp và lắp đặt quạt hút mùi EAF 200m3/h, 50PA	Cái	2	
108	Cung cấp và lắp đặt ống uPVC D140 PN10	md	3	
109	Cung cấp và lắp đặt ống uPVC D110 PN10	md	2	
110	Cung cấp và lắp đặt Y uPVC D140	Cái	2	
111	Cung cấp và lắp đặt côn thu uPVC D140	Cái	1	
112	Cung cấp và lắp đặt ống gió mềm D100	md	4	
113	Cung cấp và lắp đặt ống gió mềm D150	md	4	
114	Cung cấp và lắp đặt cửa Louver 250x200mm kèm lưới chắn côn trùng	cái	2	

*** Ghi chú:**

- Khối lượng trên tạm tính để giao thầu, khối lượng thanh quyết toán nghiệm thu theo thực tế thi công.

- Nhà thầu khảo sát kỹ mặt bằng hiện trạng, BPTC (nếu có), công tác vệ sinh công nghiệp, toàn bộ vật tư phụ, ty treo giá đỡ.. tính vào đơn giá, khối lượng trên bao gồm nhưng không giới hạn toàn bộ công việc nhà thầu cần phải thực hiện để hoàn thiện bàn giao CĐT.

PHÊ DUYỆT
Giám đốc KXD

Bùi Trung Dũng

PHÒNG QUẢN LÝ KL&CP
Trưởng phòng

Nguyễn Thanh Xuân

Mẫu số .....

CAM KẾT CHÍNH TRỰC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN ĐẤU THẦU

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh/Hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, Công ty ..... *("**Bên Dự Thầu**")* cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Tuân thủ điều khoản chính trực và chống hối lộ :

2.1 Chúng tôi/nhân viên của chúng tôi cam kết và bảo đảm rằng Bên Dự Thầu và/hoặc nhân viên của Bên Dự Thầu (sau đây gọi chung là "Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu") trong quá trình đàm phán, làm việc, tham gia dự thầu với Bên Mời Thầu và/hoặc nhà tư vấn/nhân viên của nhà tư vấn của Bên Mời Thầu (sau đây gọi chung là "Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu"), dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ hành động nào dưới đây ("Hối Lộ"):

(a) chi tiền hoa hồng, thưởng hay hứa thưởng, hứa hẹn tặng quà, tiền, lợi ích vật chất và/hoặc bất kỳ vật có giá trị nào dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên Mời Thầu hay cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu;

(b) thông đồng với Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hay trái với phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mời Thầu đã phân công;

(c) thông qua bên thứ ba để thực hiện bất kỳ hành động nào quy định tại mục (a) và (b) Khoản 2.1 của Điều này nhằm được ưu tiên trúng thầu và/hoặc để hưởng các lợi ích khác.

2.2 Đồng thời, Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mời Thầu mọi hành vi, biểu hiện của Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu Hối Lộ trong quá trình dự thầu.

2.3 Nếu Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu vi phạm điều khoản chống Hối Lộ này, Bên Dự Thầu đồng ý rằng Bên Mời Thầu có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:

(a) hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên Dự Thầu cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên Mời Thầu đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên Dự Thầu bất kỳ khoản tiền nào;

(b) không cho phép Bên Dự Thầu tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên Mời Thầu;

(c) áp dụng một khoản phạt đối với Bên Dự Thầu cho mỗi hành vi Hối Lộ tương ứng với các trường hợp như sau:

(i) Trường hợp gói thầu có giá trị đến 01 *(một)* tỷ đồng: 100.000.000 VND *(Một trăm triệu đồng)*;

(ii) Trường hợp gói thầu có giá trị trên 01 *(một)* tỷ đồng: 10% *(mười phần trăm)* giá trị gói thầu (không bao gồm thuế GTGT);

Bên Dự Thầu cam kết sẽ bồi thường cho Bên Mời Thầu bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh do việc hủy quyết định chọn thầu do hành vi Hối Lộ của Bên Dự ThầuNhà thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

(d) tùy thuộc vào quyết định của Bên Mời Thầu, Bên Mời Thầu được quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc đàm phán hoặc việc thực hiện hợp đồng đang triển khai giữa Bên Mời Thầu với Bên được xem là công ty con, công ty thành viên, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu hoặc trong cùng hệ thống của Bên Dự Thầu;

(e) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, Bên Mời Thầu được quyền chuyển vụ việc Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển hành vi Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên Dự Thầu phải gánh chịu do hành vi Hối Lộ của mình được Các Bên thống nhất quy định từ mục (a) đến mục (d) của Khoản 2.3 này.

2.4 Bên Dự Thầu hiểu và thừa nhận rằng hành vi Hối Lộ và các chế tài áp dụng đối với hành vi này được áp dụng với Bên Dự Thầu, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu và nhân viên của Bên Mời Thầu có hành vi yêu cầu Hối Lộ và/hoặc hợp tác thực hiện. Do đó, Bên Mời Thầu được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

2.5 Nếu nhân viên của Bên Mời Thầu đòi hỏi hối lộ, Bên Dự Thầu phải lập tức báo đến người quản lý của Bên Mời Thầu. Nếu có những nghi ngờ không minh bạch về việc chọn thầu phải báo cáo về **Đường dây nóng: 0904.891.685.** Việc điều tra sẽ được tiến hành bí mật và ngay lập tức.

3. Thông tin bảo mật trong Hồ sơ mời thầu (Hồ sơ chào hàng cạnh tranh)/Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ dự chào hàng cạnh tranh) bao gồm chi phí về tài chính, sơ đồ hoạt động, hồ sơ thiết kế, mặt bằng, báo cáo và các tài liệu có liên quan đến Dự án có được từ bất cứ nguồn thông tin nào nhưng không bao gồm các thông tin đã công bố ra công chúng.

   Theo đó, Chúng tôi/ nhân viên của chúng tôi cam kết không tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật, không sao chép, mô phỏng các tài liệu, hình ảnh, Thông tin bảo mật mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, bàn giao cho chúng tôi hoặc chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi chỉ sử dụng các tài liệu, hình ảnh, thông tin trên chỉ cho mục đích thực hiện Hồ sơ dự thầu cho Dự án nêu tại Văn bản này.

4. Sau khi có thông báo không trúng thầu, Chúng tôi có trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hồ sơ mời thầu mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, kể cả bản photo, file mềm.Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp chúng tôi vi phạm một trong các cam kết nêu tại Văn bản này thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý liên quan và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mời Thầu và bên thứ ba (nếu có).

   Chúng tôi cũng hiểu rằng khi Chúng tôi vi phạm bất kỳ nội dung cam kết nào theo Văn bản này thì Bên Mời Thầu có quyền thu hồi một hoặc tất cả quyết định chọn thầu đã ban hành đối với từng công trình/ dự án hoặc các công trình/ dự án có sự tham gia của chúng tôi mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và bồi hoàn bất cứ chi phí nào cho chúng tôi. Thông báo về thu hồi quyết định giao thầu của Bên Mời Thầu với chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp Mời Thầu chuyển giao/ chuyển nhượng cho pháp nhân khác là công ty liên doanh, công ty liên kết, công ty thành viên, công ty con của Bên Mời Thầu hoặc pháp nhân

do Bên Mời Thầu chỉ định ("Bên tiếp nhận") thì chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung theo Văn bản này với Bên tiếp nhận cho đến thời hạn cam kết của Văn bản này.

6. Văn bản này có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày ký và/hoặc đến hết 01 năm kể từ ngày Bên Dự Thầu thực hiện xong Hợp đồng (trong trường hợp Bên Dự thầu được lựa chọn) tùy theo thời hạn nào đến sau.

……, Ngày ……tháng……năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

NAM CUONG
CORPORATION

Kính gửi: **Quý Công ty**

Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ("Tập đoàn Nam Cường") xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Tập đoàn Nam Cường là Tập đoàn đầu tư uy tín, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như Bất động sản Khu đô thị, Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng cao cấp, Giáo dục, Y tế… Chúng tôi đã và đang triển khai các Dự án lớn như: Khu đô thị mới Dương Nội, Hà Nội; Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Hà Nội; Khu đô thị mới Mỹ Trung, Nam Định; Khu đô thị mới Hòa Vượng, Nam Định; Khu đô thị mới Thống Nhất, Nam Định; Khu đô thị mới phía Đông, Khu đô thị mới phía Tây và Tây mở rộng, TP Hải Dương; Dự án Nam Cường – Phú Quốc; Dự án Khách sạn Quốc tế Đồ Sơn, TP Hải Phòng; Bệnh viện Quốc tế Nam Cường, Hà Nội…

Với tiêu chí chất lượng, đề cao uy tín trong mọi suy nghĩ và hành động, chúng tôi luôn nỗ lực mỗi ngày để trở thành một Tập đoàn mang lại những giá trị bền vững cho cư dân và cộng đồng

Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động, chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác với các đối tác nghiêm túc, trung thực và đúng chuẩn mực. **Tập đoàn kiên quyết chống lại các hành động tham nhũng, gian lận, bao che, bất bình đẳng, nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch và lợi ích bình đẳng với tất cả các đối tác trong công tác đấu thầu cũng như triển khai thực hiện dự án.**

Về phía cán bộ, nhân viên của Tập đoàn: Tập đoàn đã yêu cầu cán bộ, nhân viên ký "Cam kết liêm chính" với yêu cầu không sách nhiễu nhà thầu vì động cơ cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín của Tập đoàn. Mọi hành vi tham nhũng đều bị xử lý theo quy định nội bộ và/hoặc theo quy định của pháp luật.

Về phía đối tác, nhà thầu: Chúng tôi đề nghị các đối tác, nhà thầu khi tham gia đấu thầu, thực hiện các Dự án của Tập đoàn, tuyệt đối không tiếp xúc ngoài công việc với bất kỳ cá nhân nào thuộc Tập đoàn. Chúng tôi sẽ ký cam kết chống tham nhũng với tất cả các đối tác, nhà thầu khi phát sinh Hợp đồng/giao dịch. Hành vi tham nhũng, gian lận, tặng quà dưới mọi hình thức và bất kỳ giá trị nào đều có thể khiến đối tác, nhà thầu của chúng tôi bị loại thầu, phạt vi phạm Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng thầu và/hoặc bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tập đoàn Nam Cường rất mong nhận được sự đồng hành và ủng hộ của Quý Công ty trong các giao dịch giữa hai bên để mang lại môi trường kinh doanh lành mạnh, tích cực, vì lợi ích lâu dài và bền vững của cả hai bên.

Mọi vướng mắc cần giải quyết xin liên hệ đường dây nóng: 0904.891.685.

Kính chúc Quý Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng và mong được hợp tác với Quý Công ty trong thời gian sắp tới!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0600082558 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI
T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cường

Địa chỉ: Km4 Đường Lê Văn Lương kéo dài, Khu ĐTM Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04.6325.1888 Fax: 04.6325.1999 Email: info@namcuong.com.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: ……/2025/HĐTCXD/NC-……

Gói thầu:

Dự án:.

Giữa

Và

Hà Nội, tháng … năm 202…

MỤC LỤC:

Điều 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ 4

Điều 2. HỒ SƠ HỢP ĐỒNG 5

Điều 3. NỘI DUNG CÔNG VIỆC 6

Điều 4. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG 6

Điều 5. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC SAI SÓT 6

Điều 6. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 7

Điều 7. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG 8

Điều 8. TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG 9

Điều 9. BẢO LÃNH TẠM ỨNG VÀ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG 12

Điều 10. BẢO HIỂM, BẢO HÀNH 13

Điều 11. NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO 15

Điều 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ 16

Điều 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU 17

Điều 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TƯ VẤN GIÁM SÁT 20

Điều 15. VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM 21

Điều 16. THÔNG BÁO 24

Điều 17. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP 25

Điều 18. BẤT KHẢ KHÁNG 26

Điều 19. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG 26

Điều 20. ĐIỀU KHOẢN CHUNG 26

PHẦN I. CĂN CỨ CỦA HỢP ĐỒNG

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số …….

Hợp đồng này được lập ngày… tháng …. năm 2025 tại trụ sở của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội, có địa chỉ tại: Km4 đường Nguyễn Thanh Bình kéo dài, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; được ký giữa và bởi hai Bên sau đây:

PHẦN II. HAI BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

I. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A):

Mã số doanh nghiệp	: 0600082558	
Địa chỉ trụ sở	:	
Địa chỉ liên hệ	:	
Điện thoại	: 024 63251888	Fax: 024 63251999
Số tài khoản	:	
Đại diện	: Ông	Chức vụ:
Theo giấy Uỷ quyền số:		

II. NHÀ THẦU (BÊN B):

Mã số doanh nghiệp:	
Địa chỉ trụ sở chính:	
Điện thoại	
Số tài khoản	
Người đại diện	
Chức vụ	

Sau khi khảo sát mặt bằng hiện trạng, nghiên cứu hồ sơ thiết kế và thương thảo, hai bên thoả thuận thống nhất ký kết hợp đồng thi công xây lắp gói thầu thi công ……..– Dự án khu ……với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ

Trong Hợp đồng này, các từ và thuật ngữ được hiểu như sau:

1.1. **"Công trình"**: là…… ;

1.2. **"Dự án"**: là…… …...;

1.3. **"Chủ Đầu tư"**: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội (Tập đoàn Nam Cường);

1.4. **"Ban Quản lý dự án của Chủ đầu tư"**: là tổ chức được thành lập theo quyết định của Chủ đầu tư để thực hiện quản lý dự án tại công trường theo quy định;

1.5. **"Cán bộ giám sát của Chủ Đầu tư"**: là các cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và năng lực do Chủ Đầu tư cử đến công trường phối hợp với Nhà thầu và Tư vấn Giám sát trong hoạt động quản lý dự án công trình xây dựng trong quá trình thi công xây dựng của Nhà thầu;

1.6. **"Hợp đồng"**: là hợp đồng thi công xây dựng này;

1.7. **"Nhà thầu"**: là ……với thông tin đã đề cập trong phần hai Bên tham gia hợp đồng và những tổ chức/cá nhân có quyền kế thừa hợp pháp của Nhà thầu mà không phải bất kì đối tượng nào do người đó uỷ quyền;

1.8. **"Tư vấn giám sát"**: là đơn vị được Chủ Đầu tư chỉ định làm công tác giám sát thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình và được Chủ Đầu tư thông báo cho Nhà thầu;

1.9. **"Giám sát thi công"**: là công việc mà Tư vấn giám sát và Cán bộ giám sát thi công có quyền đại diện cho Chủ Đầu tư thực hiện nhằm tư vấn, kiểm tra, giám sát việc thi công, lắp đặt công trình của Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng;

1.10. **"Đặc điểm kỹ thuật"**: là đặc tính kỹ thuật riêng của Gói thầu ghi trong Hợp đồng;

1.11. **"Yêu cầu kỹ thuật"**: là các yêu cầu kỹ thuật của công trình kèm theo trong Hợp đồng và những sửa đổi, bổ sung của đơn vị thiết kế và Chủ Đầu tư;

1.12. **"Bên"**: là Chủ Đầu tư hoặc Nhà thầu tuỳ theo ngữ cảnh diễn đạt;

1.13. **"Hai Bên"**: là Chủ Đầu tư và Nhà thầu trong Hợp đồng này;

1.14. **"Các Bên"**: là Chủ Đầu tư, Nhà thầu, Tư vấn giám sát hoặc bên thứ ba bất kì được đề cập đến trong Hợp đồng này;

1.15. **"Ngày khởi công"**: là ngày tháng năm mà Chủ Đầu tư ấn định để Nhà thầu bắt đầu thi công công trình;

1.16. **"Ngày"**: là các ngày tính theo dương lịch, tính liên tục kể cả ngày nghỉ cuối tuần và ngày lễ;

1.17. **"Ngày làm việc"**: là ngày dương lịch, trừ Chủ Nhật và các ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

1.18. **"Tháng"**: là các tháng tính theo dương lịch;

1.19. **"Biên bản nghiệm thu"**: là văn bản ghi các nội dung nghiệm thu của Chủ Đầu tư và các thành viên tham gia nghiệm thu ký tên, làm cơ sở pháp lý cho việc thanh quyết toán gói thầu và Công trình;

1.20. **"Sai sót"**: là bất kì phần nào của Công trình chưa hoàn thành theo đúng Hợp đồng;

1.21. **"Thời hạn hoàn thành"**: là thời gian để hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình đưa vào sử dụng;

1.22. **"Bất khả kháng"**: được định nghĩa và quy định tại Điều 18 của Hợp đồng này;

1.23. **"Luật" hoặc "pháp luật"**: là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

1.24. **"Công trường"**: là địa điểm Chủ Đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình;

1.25. **"Thay đổi"**: là sự thay đổi hoặc điều chỉnh về phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ Đầu tư.

1.26. **"Vi phạm hợp đồng"**: là việc một Bên vi phạm một, một số hoặc toàn bộ nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này. Để làm rõ, hai Bên công nhận rằng, việc một Bên vi phạm một phần nghĩa vụ cũng bị coi là vi phạm Hợp đồng.

Điều 2. HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

2.1. Hồ sơ hợp đồng gồm thỏa thuận hợp đồng này và các tài liệu kèm theo hợp đồng.

2.2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng theo thứ tự ưu tiên sau là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm:

a) Quyết định giao thầu;

b) Hợp đồng;

c) Các phụ lục của hợp đồng;

d) Hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

e) Tiêu chuẩn kỹ thuật dự án

f) Nội dung Quy chế phạt vi phạm chỉ dẫn ban hành kèm theo quyết định số 66a/QĐ-NCHN ngày 18/3/2013 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội và các văn bản sửa đổi, bổ sungcủa Văn bản này.

g) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Chủ Đầu tư đồng ý giao và Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện thi công xây dựng công trình với các nội dung cụ thể như sau:

- Gói thầu:
- Phạm vi công việc như sau: .....
- Khối lượng công việc thực hiện được mô tả chi tiết tại: Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng đính kèm Hợp đồng này. Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng này sẽ là cơ sở để hai Bên tiến hành nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thuyết minh thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật đã được Chủ Đầu tư phê duyệt, nghiệm thu và bàn giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu của Chủ Đầu tư, theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, chất lượng, kỹ thuật và về an toàn của Công trình và các trang thiết bị do mình xây lắp trước Chủ Đầu tư và pháp luật đồng thời phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

4.1 Nhà thầu cam kết thực hiện và hoàn thành đầy đủ công việc theo Hợp đồng này theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ Đầu tư phê duyệt, đảm bảo sự bền vững, chính xác của các kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành để công trình vận hành ổn định trong quá trình khai thác; và

4.2 Nhà thầu đảm bảo rằng toàn bộ các vật tư, vật liệu sử dụng trong thi công phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và theo đúng chủng loại, số lượng đã được Chủ Đầu tư phê duyệt; và

4.3 Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các văn bản, quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng hiện hành (bao gồm trách nhiệm của Nhà thầu đối với việc bảo hành công trình). Đảm bảo và cam kết rằng Chủ Đầu tư và/hoặc đơn vị tư vấn giám sát có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong quá trình thi công, xây dựng và cung cấp, lắp đặt các trang thiết bị Công trình của Nhà thầu; và

4.4 Các vật tư, vật liệu, thiết bị được cung cấp và lắp đặt cho công trình phải phù hợp với công trình theo yêu cầu của Dự án và phải hoàn toàn mới 100%, chưa qua sử dụng và được chế tạo, lắp đặt theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước hiện hành.

4.5 Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng của tất cả các công tác liên quan đến việc thi công hạng mục công trình, chứng nhận thiết bị, vật tư đảm bảo:

+ Đối với hàng hoá sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất (bản sao). Nhà thầu chỉ cung cấp bản gốc trong trường hợp mua nguyên lô hàng cho gói thầu.
+ Đối với hàng hoá nhập khẩu: Chứng nhận CO/CQ: Nhà thầu chỉ cung cấp bản gốc trong trường hợp mua nguyên lô hàng cho gói thầu trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu.
+ Đối với các vật tư: Nhà thầu đệ trình, chủ đầu tư xem xét không yêu cầu chứng chỉ, kết quả thí nghiệm theo từng trường hợp cụ thể theo bảng đề xuất nhà thầu đệ trình.

Điều 5. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC SAI SÓT

5.1 **Trách nhiệm đối với các sai sót:**

Khi có sai sót xảy ra thì ngoài việc áp dụng các quy định tại Điều 15 của Hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền áp dụng các biện pháp sau:

a) Khi có sai sót xảy ra hai Bên sẽ lập biên bản và ấn định thời gian sửa chữa sai sót, bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải hoàn thành các công việc tồn đọng trước khi nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu [kể cả đối với các sai sót do nhà thầu phụ (nếu có) gây ra];

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót theo quy định tại thời điểm quy định trong biên bản yêu cầu sửa chữa sai sót của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa mà Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa sai sót nói trên (Nhà thầu không được kiến nghị về chi phí sửa chữa nếu không cung cấp được tài liệu chứng minh sự thiếu chính xác trong cách xác định chi phí sửa chữa của Chủ đầu tư). Nhà thầu không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình đối với hợp đồng này.

c) Nếu sai sót và hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa. Thời gian sửa chữa sai sót của Nhà thầu không được cộng thêm vào thời gian của tiến độ thi công.

5.2 **Các kiểm định thêm:**

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu tiến hành bất kỳ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 15 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các cuộc kiểm định khác của Chủ đầu tư, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

Điều 6. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

6.1 Thời gian hoàn thành:

Nhà thầu sẽ hoàn thành toàn bộ việc xây lắp, thi công công trình trong khoảng thời gian là: ….. **ngày** kể từ ngày khởi công như quy định tại Điều 6.2 Điều này cho đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Thời gian hoàn thành này bao gồm cả ngày chủ nhật và không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành.

6.2 Ngày khởi công:

(a) Trong trường hợp Nhà thầu nộp hồ sơ tạm ứng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, ngày khởi công là ngày Chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ chuyển tiền tạm ứng theo Hợp đồng cho Nhà thầu và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công và phê duyệt vật tư Nhà thầu đệ trình theo quy định của Hợp đồng (*tùy thời điểm nào đến sau*);

(b) Đối với trường hợp Nhà thầu không nộp hồ sơ tạm ứng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, ngày khởi công là ngày Hợp đồng được ký kết và Chủ Đầu tư bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công và phê duyệt vật tư Nhà thầu đệ trình theo quy định của Hợp đồng *(Tùy thời điểm nào đến sau)*;

6.3 Tiến độ thực hiện Hợp đồng:

(a) Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu có nghĩa vụ lập và trình Chủ Đầu tư xem xét Bản tiến độ thi công chi tiết. Trong trường hợp Bản tiến độ thi công do Nhà thầu lập không phù hợp với tiến độ thực tế và/hoặc quy định của Hợp đồng này, Chủ Đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu chỉnh sửa Bản tiến độ thi công và Nhà thầu có trách nhiệm phải hoàn

thành việc chỉnh sửa này trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ Đầu tư.

(b) Nhà thầu có trách nhiệm phải thực hiện theo đúng tiến độ thi công đã lập và đã được Chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo thi công công trình đúng thời hạn.

6.4 Gia hạn thời gian hoàn thành:

(a). Khi xảy ra một trong những sự kiện sau đây, Nhà thầu có quyền yêu cầu gia hạn thời gian hoàn thành công trình:

i. Theo một yêu cầu phát sinh mới của Chủ Đầu tư dẫn tới sự thay đổi về phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng; hoặc:

ii. Do sự kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 18 Hợp đồng này; hoặc:

iii. Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ Đầu tư và/hoặc các Nhà thầu khác của Chủ Đầu tư gây ra khiến cho Nhà thầu không thể thực hiện thi công, bao gồm:

iv.1. Chủ Đầu tư chậm trễ trong việc bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu và nhà thầu đã gửi công văn cảnh báo Chủ đầu tư trước khi đến hạn bàn giao mặt bằng;

iv.2. Chủ Đầu tư không nghiệm thu đúng theo thời hạn quy định tại Hợp đồng này;

iv.3. Các Nhà thầu khác thực hiện thi công làm ảnh hưởng đến việc thi công của Nhà thầu gây nên sự chậm trễ so với tiến độ thi công. Trong trường hợp này Nhà thầu phải thông báo bằng công văn trước khi xảy ra việc ảnh hưởng cho Chủ Đầu tư và Chủ Đầu tư là bên có quyền xác nhận hoặc quyết định về thời gian chậm trễ này;

iv.4. Chủ Đầu tư không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng quy định tại Hợp đồng này.

Trong các trường hợp nêu trên, Nhà thầu phải chứng minh được bằng các bằng chứng có tính pháp lý rằng việc thi công không thể được tiến hành do các hành vi vi phạm nêu trên của Chủ Đầu tư và khoảng thời gian chậm thi công có nguyên nhân trực tiếp từ các vi phạm trên. Khi đó, khoảng thời gian ngừng thi công sẽ được cộng thêm vào khoảng thời gian hoàn thành và Nhà thầu không phải chịu bất kì chế tài phạt vi phạm nào do việc chậm thi công này gây ra.

iv. Theo yêu cầu của Chủ Đầu tư.

(b). Trong những trường hợp nêu trên, Chủ Đầu tư và Nhà thầu tiến hành bàn bạc, lập lại tiến độ thi công phần còn lại của công trình.

Điều 7. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

7.1 **Loại Hợp đồng: Đơn giá cố định.**

7.2 **Giá trị Hợp đồng**

Giá trị Hợp đồng (bao gồm 8% VAT) là: **……..VNĐ (Bằng chữ: ……).**

Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu, các khoản thuế, phí Nhà thầu có nghĩa vụ trích nộp cho Nhà nước theo quy định và toàn bộ các chi phí để Nhà thầu thực hiện các công việc theo Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn vật liệu, nhân công, máy, vật tư chính, vật tư phụ và thuế giá trị gia tăng căn cứ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, tiêu chí vật tư, vật liệu, thiết bị và phạm vi công việc nhà thầu thực hiện. Thuế suất VAT cụ thể được áp dụng theo thời điểm xuất hoá đơn phù hợp với quy định của nhà nước và giá trị Hợp đồng được điều chỉnh tương ứng.

7.3 **Giá trị hợp đồng trên được điều chỉnh trong các trường hợp sau:**

Hai bên đàm phán ký Phụ lục Hợp đồng làm cơ sở điều chỉnh giá trị hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

(a) Bổ sung, điều chỉnh hồ sơ thiết kế được duyệt, điều chỉnh khối lượng thực hiện hoặc thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị so với Hợp đồng bao gồm:

i. Bổ sung điều chỉnh thiết kế được duyệt theo yêu cầu của Chủ đầu tư dẫn đến bổ sung, điều chỉnh phạm vi công việc, khối lượng thực hiện của Hợp đồng;

ii. Điều chỉnh phạm vi công việc của hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư ;

iii. Thay đổi chủng loại vật tư thiết bị so với Hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

iv. Khối lượng thực hiện có sự sai khác (tăng/giảm) so với khối lượng trong Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng kèm theo hợp đồng;

– Nếu khối lượng phát sinh đã có đơn giá ghi trong Hợp đồng thì giá trị phần khối lượng phát sinh được tính theo đơn giá trong Hợp đồng;

– Nếu khối lượng công việc phát sinh không có đơn giá ghi trong Hợp đồng thì hai Bên sẽ tiến hành đàm phán, thỏa thuận đơn giá cho phần khối lượng công việc phát sinh để làm cơ sở thanh toán.

(b) Trường hợp bất khả kháng.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 18 của Hợp đồng này, hai Bên sẽ đàm phán, thương lượng để thay đổi giá trị Hợp đồng theo đơn giá của Hợp đồng (nếu đã được quy định trong Hợp đồng) hoặc do hai bên thỏa thuận (nếu chưa có đơn giá trong Hợp đồng).

(c) Các trường hợp khác được Chủ Đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

Điều 8. TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

8.1 Tạm ứng

(a). Giá trị tạm ứng

Chủ Đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu một khoản tiền tương đương với **.....%** (.....phần trăm) giá trị Hợp đồng trước thuế sau khi Hợp đồng được ký kết và Nhà thầu sẽ được tạm ứng trong vòng 07 ngày làm việc sau khi đã hoàn toàn đáp ứng các điều kiện tạm ứng tại mục (b) dưới đây.

(b). Điều kiện tạm ứng và khấu trừ tiền tạm ứng:

Nhà thầu sẽ được tạm ứng nếu đáp ứng điều kiện sau:

- Hồ sơ tạm ứng nộp không muộn hơn đợt thanh toán đầu tiên.

Trong mọi trường hợp, nếu Nhà Thầu không đáp ứng đủ các điều kiện trên thì sẽ không được tạm ứng.

Đồng thời, các Bên thống nhất rằng: Trong trường hợp Nhà thầu không nộp hồ sơ tạm ứng trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Hợp đồng này được ký kết thì ngày khởi công sẽ được tính theo quy định tại Điều 6.2.(b) Hợp đồng này

Hồ sơ tạm ứng được Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai Bên ký Hợp đồng, bao gồm:

- Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà Thầu (bản gốc);
- Bảo lãnh tạm ứng đầy đủ những điều kiện theo quy định tại Điều 9.1 Hợp đồng này (bản gốc).

(i) Khoản tạm ứng này sẽ được Chủ Đầu tư thu hồi bằng cách khấu trừ theo tỷ lệ **……%** từ những khoản thanh toán mỗi đợt cho Nhà thầu và được bắt đầu từ đợt thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết khi thanh toán đạt **……%** giá trị Hợp đồng. Đồng thời phải đảm bảo tổng giá trị thu hồi không vượt quá giá trị đã tạm ứng.

(ii) Trong trường hợp các bên chấm dứt thực hiện Hợp đồng trước thời hạn quy định trong Hợp đồng hoặc khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực mà khoản tiền tạm ứng vẫn chưa được thu hồi hết thì khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn của Nhà thầu đối với Chủ đầu tư. Nhà thầu có nghĩa vụ hoàn trả cho Chủ đầu tư khoản nợ này cùng khoản tiền lãi (với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam) tính từ thời điểm Chủ đầu tư tạm ứng cho đến khi Nhà thầu hoàn trả hết. Tùy theo lựa chọn của mình, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Ngân hàng chi trả khoản bảo lãnh tạm ứng của Nhà thầu để thu hồi phần giá trị này hoặc yêu cầu Nhà thầu trả. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trả thì Nhà thầu có nghĩa vụ hoàn trả trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư yêu cầu.

8.2 Thanh toán

(a). Điều kiện thanh toán

Chủ Đầu tư sẽ thực hiện thanh toán cho Nhà thầu với điều kiện sau:

i. Nhà thầu vận chuyển vật tư/thiết bị chính đến công trình được Chủ Đầu tư nghiệm thu và xác nhận (đối với thanh toán vật tư, thiết bị chính); và/hoặc

ii. Nhà thầu phải hoàn thành công việc, và được Chủ Đầu tư và đơn vị Tư vấn giám sát của Chủ Đầu tư (nếu có) nghiệm thu phần công việc theo yêu cầu của Hợp đồng; và

iii. Nhà thầu hoàn thành hạng mục công trình, chạy thử đạt yêu cầu (nếu có), và được Chủ Đầu tư và đơn vị Tư vấn giám sát (nếu có) nghiệm thu ký biên bản hoàn thành hạng mục công trình (đối với thanh toán hạng mục); và

iv. Nhà thầu đã nộp cho Chủ Đầu tư bộ Hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định tại Điều 8.2.d dưới đây.

(b). Giá trị thanh toán:

Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được Chủ đầu tư nghiệm thu phê duyệt xác nhận trên cơ sở đơn giá trong hợp đồng.

Hai bên thống nhất rằng: Khối lượng thanh toán là khối lượng được nghiệm thu nhưng không vượt quá khối lượng trong bảng tổng hợp giá trị và khối lượng kèm theo hợp đồng.

(c). Tỷ lệ thanh toán:

Chủ Đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến **85%** giá trị khối lượng hoàn thành sau khi được Chủ đầu tư nghiệm thu phê duyệt. Khoản tiền này đã bao gồm cả tiền khấu trừ toàn bộ giá trị tạm ứng, các khoản khấu trừ phạt vi phạm/ bồi thường thiệt hại (nếu có).

(d). Hồ sơ thanh toán:

Số lượng hồ sơ thanh toán: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Biểu mẫu thanh toán: Theo quy định của Chủ đầu tư.

Hồ sơ thanh toán do Nhà thầu lập theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm các tài liệu sau đây:

i. Giấy đề nghị thanh toán;

ii. Bảng thuyết minh giá trị đề nghị thanh toán;
iii. Bảng tổng hợp giá trị thanh toán;
iv. Bảng tổng hợp khối lượng hoàn thành được nghiệm thu;
v. Các bảng tính diễn giải các giá trị trong Bảng xác định khối lượng hoàn thành;
vi. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình hoàn thành giai đoạn *(bao gồm các hồ sơ pháp lý có liên quan, hệ thống biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công ...);*
vii. Hoá đơn thuế giá trị gia tăng (VAT) tương ứng với 100% giá trị khối lượng hoàn thành của từng đợt thanh toán *(theo mẫu hoá đơn của Bộ Tài chính, đã được đăng ký, sử dụng theo quy định); Hóa đơn VAT xuất cùng thời điểm với Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.*
viii. Các tài liệu khác, bao gồm: Hợp đồng *(bản photocopy)* và chứng từ tạm ứng, thanh toán các đợt trước *(bản photocopy);*

(e). Thời hạn thanh toán:

Trừ trường hợp hai Bên có thoả thuận khác, sau khi Nhà thầu đã đáp ứng đủ điều kiện thanh toán, Chủ Đầu tư đã nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định tại điểm (b) khoản này, Chủ Đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 20 ngày làm việc.

8.3 Quyết toán:

(a) Điều kiện quyết toán:

Chủ Đầu tư sẽ thực hiện quyết toán Hợp đồng với Nhà thầu với điều kiện sau:

i. Nhà thầu đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp đồng này (ngoại trừ nghĩa vụ bảo hành của Nhà thầu theo qui định tại Hợp đồng này); và:
ii. Nhà thầu đã nộp cho Chủ Đầu tư hồ sơ quyết toán theo quy định tại Điều 8.3.c dưới đây.

(b) Tỷ lệ thanh toán:

Chủ Đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến **100%** giá trị quyết toán được Chủ đầu tư phê duyệt khoản tiền quyết toán sau khi khấu trừ các khoản đã tạm ứng, các khoản đã thanh toán, các khoản phạt vi phạm/ bồi thường thiệt hại (nếu có) và Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành tương đương **5%** giá trị quyết toán Hợp đồng để thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều 10.2 Hợp đồng này.

(c) Hồ sơ quyết toán:

Số lượng hồ sơ quyết toán: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
Biểu mẫu hồ sơ quyết toán: Theo quy định của Chủ đầu tư.
Hồ sơ quyết toán do Nhà thầu lập theo quy định hiện hành bao gồm các tài liệu sau đây:

i. Giấy đề nghị thanh toán tiền quyết toán;
ii. Bảng thuyết minh giá trị đề nghị quyết toán;
iii. Bảng tổng hợp giá trị quyết toán;
ix. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (bao gồm các hồ sơ pháp lý có liên quan, hệ thống biên bản nghiệm thu, các kết quả thí nghiệm, kiểm định chất lượng sản phẩm, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công ...);
iv. Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
v. Hoá đơn thuế giá trị gia tăng tương ứng với 100% giá trị quyết toán và trừ đi giá trị đã xuất hóa đơn tại các lần thanh toán trước đó (đã bao gồm thuế VAT); *Hóa đơn VAT xuất cùng thời điểm với Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.*

vi. Biên bản đối chiếu công nợ, biên bản thanh lý hợp đồng (không bao gồm nghĩa vụ bảo hành);

vii. Bảo lãnh Bảo hành của Ngân hàng uy tín được Chủ Đầu tư phê duyệt (Theo quy định tại điều 9.2 Hợp đồng này).

viii. Các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Chủ Đầu tư.

(d) Thời hạn thanh toán tiền quyết toán:

Trừ trường hợp hai Bên có thoả thuận khác, sau khi Nhà thầu đã đáp ứng đủ điều kiện thanh toán, Chủ Đầu tư đã nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định tại điểm (c) khoản này, Chủ Đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

8.4 Hình thức và đồng tiền thanh toán

(a). Hình thức thanh toán

Toàn bộ các khoản tiền thanh toán được Chủ đầu tư chuyển và thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu vào tài khoản của Nhà thầu như đã nêu tại phần đầu Hợp đồng này.

(b). Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam (VND).

Điều 9. BẢO LÃNH TẠM ỨNG VÀ BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Nhà thầu có nghĩa vụ nộp cho Chủ đầu tư các Bảo lãnh sau:

9.1. Bảo lãnh tạm ứng:

(a) Nhà thầu phải thực hiện biện pháp đảm bảo bằng cách nộp cho Chủ đầu tư một Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với khoản tiền được Chủ đầu tư tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn Bảo Lãnh Tạm ứng do Nhà thầu thanh toán.

(b) Bảo lãnh tạm ứng phải có những điều kiện cụ thể như sau:

i. Hình thức: Thư Bảo lãnh tạm ứng do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo mẫu đính kèm của Hợp đồng này), được gửi tới Chủ đầu tư và được Chủ đầu tư chấp nhận. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu thanh toán.

ii. Giá trị Bảo lãnh tạm ứng: Bằng giá trị được tạm ứng;

iii. Thời gian có hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng: **….. ngày** kể từ ngày Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực.

iv. Gia hạn Bảo lãnh tạm ứng:

Chậm nhất là trước 10 (mười ngày) ngày tính đến ngày hết hạn Bảo lãnh mà tiền tạm ứng của Chủ đầu tư cho Nhà thầu vẫn chưa được thu hồi hết, Nhà thầu phải có nghĩa vụ gia hạn thời hạn Bảo lãnh với thời hạn gia hạn tương ứng với tiến độ thực hiện Hợp đồng được Chủ đầu tư gia hạn (bằng văn bản) nhằm đảm bảo rằng thời gian có hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Mẫu Thư gia hạn/sửa đổi Bảo lãnh tương tự mẫu Thư Bảo lãnh tạm ứng, chỉ sửa đổi nội dung thời hạn. Bản gốc Thư gia hạn Bảo lãnh phải được gửi đến và đảm bảo Chủ đầu tư nhận được trước thời điểm hết hạn Bảo lãnh ít nhất 10 ngày. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, chậm thực hiện gia hạn hoặc chậm bàn giao Thư gia hạn Bảo lãnh cho Chủ đầu tư thì đây được coi là vi phạm cơ bản theo tiết i4, điểm a, Khoản 15.2 của Hợp đồng.

9.2. Bảo lãnh Bảo hành: …..% giá trị quyết toán

(a). Nhà thầu có trách nhiệm nộp cho Chủ đầu tư một Bảo lãnh bảo hành để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với việc bảo hành các hạng mục công việc mà Nhà thầu đã thực hiện. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn Bảo lãnh bảo hành do Nhà thầu thanh toán.

(b). Bảo lãnh bảo hành phải đáp ứng các điều kiện cụ thể như sau:

i. Hình thức: Thư Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo mẫu đính kèm của Hợp đồng này), được gửi tới Chủ đầu tư và được Chủ đầu tư chấp nhận;

ii. Giá trị Bảo lãnh bảo hành: Bằng 5% Giá Trị Quyết Toán;

iii. Thời gian có hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành: **12** (*mười hai*) **tháng** kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

i. Thời hạn nộp Bảo lãnh bảo hành: Khi Nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán.

ii. Gia hạn Bảo lãnh bảo hành:

Tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước ngày Bảo Lãnh Bảo Hành hết hiệu lực mà Nhà thầu vẫn chưa hoặc không hoàn thành trách nhiệm bảo hành của mình thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu phát hành bảo lãnh gia hạn thời hạn của Bảo lãnh bảo hành. Nhà thầu phải có nghĩa vụ gia hạn thời hạn của Bảo lãnh bảo hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư và trong mọi trường hợp, thời gian gia hạn sẽ không ít hơn 01 tháng. Chi phí cho việc phát hành và gia hạn Bảo lãnh bảo hành do Nhà thầu thanh toán.

iii. Nhà thầu không được nhận lại khoản bảo lãnh bảo hành trong trường hợp không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bảo hành theo quy định của Hợp đồng này. Bảo lãnh bảo hành sẽ được trả cho Chủ đầu tư như một khoản phạt vi phạm và/hoặc khoản bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi vi phạm hợp đồng.

9.3. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng

(a). Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải đáp ứng những điều kiện cụ thể như sau:

iv. Hình thức: Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo mẫu đính kèm của Hợp đồng này), được gửi tới Chủ Đầu tư và được Chủ Đầu tư chấp nhận. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn Bảo Lãnh thực hiện hợp đồng do Nhà thầu thanh toán.

v. Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng: ….% (…) giá trị Hợp đồng;

vi. Hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Không ít hơn (**Tiến độ thi công cộng thêm 30 ngày**) kể từ ngày phát hành. Chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày hết hạn bảo lãnh mà Nhà thầu vẫn còn một phần công việc thi công, xây lắp của gói thầu chưa hoàn thành (không được Chủ đầu tư xác nhận bằng Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác thi công xây lắp của toàn bộ gói thầu) Nhà thầu phải có nghĩa vụ gia hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian được chủ đầu tư gia hạn tiến độ thi công cộng thêm 30 ngày, nhằm đảm bảo rằng

thời hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng được duy trì cho đến khi hai bên nghiệm thu bàn giao đưa công trình đưa vào sử dụng.

vii. Thời hạn nộp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Trong vòng ….. (……) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng hoặc khi Nhà thầu nộp hồ sơ tạm ứng (tùy thời điểm nào đến trước).

(b). Nhà thầu không được nhận lại khoản bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Chủ Đầu tư như một khoản phạt vi phạm và/hoặc khoản bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi vi phạm hợp đồng.

Điều 10. BẢO HIỂM, BẢO HÀNH

10.1. Bảo hiểm:

Nhà thầu phải mua bảo hiểm để đảm bảo hoạt động của mình bao gồm:

(a) Bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường;

(b) Bảo hiểm đối với vật tư, vật liệu, thiết bị thi công;

(c) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba; và

(d) Bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có) theo quy định của Pháp luật.

Việc giao kết hợp đồng bảo hiểm giữa Nhà thầu với Doanh nghiệp bảo hiểm phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và phải hoàn thành ngay sau khi hợp đồng này được ký kết.

10.2. Bảo hành:

(a) Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho Chủ Đầu tư. Nội dung bảo hành công trình bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế các thiết bị/ bộ phận hư hỏng, khiếm khuyết khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của Nhà thầu gây ra.

(b) Thời hạn bảo hành: 12 tháng kể từ ngày các Bên ký kết Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

(c) Thời hạn để thực hiện yêu cầu bảo hành: Trong vòng 12 (mười hai) giờ kể từ thời điểm Chủ Đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các phát sinh hư hỏng thuộc trách nhiệm bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền xuống để khắc phục, sửa chữa. Trong trường hợp không thể sửa chữa, khắc phục được các hư hỏng đó, Nhà thầu, bằng chi phí của mình phải có trách nhiệm thuê nhà thầu khác thực hiện việc sửa chữa trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có sự đồng ý của Chủ Đầu tư.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà Nhà thầu không thực hiện bảo hành theo quy định trên, Chủ Đầu tư có quyền thuê nhà thầu (bên thứ ba) khác sửa chữa, khắc phục các hỏng hóc đó và Nhà thầu cam kết sẽ thanh toán mọi khoản tiền phát sinh theo tính toán và yêu cầu của Chủ Đầu tư.

Trường hợp Nhà thầu không thanh toán đúng, đủ khoản tiền sửa chữa, khắc phục trên theo yêu cầu của Chủ Đầu tư, Nhà thầu đồng ý rằng Chủ Đầu tư được quyền khấu trừ vào khoản tiền giữ lại để thực hiện nghĩa vụ bảo hành của Nhà thầu. Nếu khoản tiền giữ lại bảo hành nhỏ hơn khoản tiền sửa chữa thực tế thì Nhà thầu có trách nhiệm bổ sung khoản tiền còn thiếu theo yêu cầu của Chủ Đầu tư. Đồng thời, Nhà thầu cam kết sẽ có trách nhiệm bổ sung giá trị bảo hành đã bị khấu trừ để đảm bảo giá trị đó luôn bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Chủ Đầu tư ra thông báo.

Trường hợp Nhà thầu chậm thanh toán các khoản tiền trên cho Chủ Đầu tư thì sẽ bị tính phí chậm thanh toán theo lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh sở giao dịch áp dụng tại ngày đáo hạn nghĩa vụ thanh toán.

(d) Cam kết để bảo hành công trình: Nhà thầu đồng ý nộp cho Chủ đầu tư Bảo lãnh Bảo hành tương ứng với 5% giá trị quyết toán trong suốt thời gian bảo hành để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ bảo hành.

Điều 11. NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO

11.1. Điều kiện nghiệm thu

(a). Quy trình nghiệm thu và hồ sơ nghiệm thu tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm hiện hành và quy định của Chủ Đầu tư;

(b). Nhà thầu phải thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Chủ đầu tư về quản lý chất lượng các hạng mục công trình xây dựng theo quy định của Pháp luật hiện hành (Hiện tại là Nghị định Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các thông tư hướng dẫn thi hành).

(c). Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại Điều 4 [Yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn và chất lượng]. Căn cứ nghiệm thu, thành phần tham gia, hồ sơ nghiệm thu theo quy định của Chủ đầu tư.

(d). Các vật tư, thiết bị chính trước khi nhập vào công trường, Nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho đại diện Chủ Đầu tư tại công trường và Tư vấn giám sát của Chủ Đầu tư ít nhất trước 01 (một) ngày về chủng loại, số lượng, thời gian sẽ nhập về công trường.

(e). Trước khi tiến hành nghiệm thu, Nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ pháp lý có liên quan đến đối tượng yêu cầu nghiệm thu và Nhà thầu phải gửi giấy mời nghiệm thu cho Chủ Đầu tư và Tư vấn giám sát của Chủ Đầu tư trước ít nhất 01 (một) ngày để thông báo nội dung, địa điểm, thời gian nghiệm thu.

(f). Trường hợp Chủ Đầu tư không có phản hồi gì đối với yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu, Chủ Đầu tư phải có trách nhiệm nghiệm thu cho Nhà thầu theo đúng thời gian mà Nhà thầu yêu cầu.

(g). Trường hợp Chủ Đầu tư không có phản hồi gì về yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu nhưng Chủ Đầu tư không tổ chức nghiệm thu, Nhà thầu sẽ được cộng thêm thời gian thi công vào tiến độ yêu cầu tương ứng với thời gian chậm nghiệm thu của Chủ Đầu tư nếu vì việc không nghiệm thu này mà Nhà thầu không triển khai được các công việc tiếp theo.

(h). Trường hợp Chủ Đầu tư phản hồi không thể tổ chức nghiệm thu theo thời gian mà Nhà thầu yêu cầu, Chủ Đầu tư sẽ phải thông báo thời gian có thể tổ chức nghiệm thu nhưng thời gian chậm không quá 03 (ba) ngày so với yêu cầu của Nhà thầu và thời gian chậm này được cộng thêm vào thời gian thi công của Nhà thầu.

(i). Chủ Đầu tư sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng; từng bộ phận công trình; giai đoạn thi công xây dựng, hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng. Đối với bộ phận che khuất của công trình phải được nghiệm thu và lập bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các phần công việc tiếp theo.

(j). Chủ Đầu tư chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Chủ Đầu tư;

(k). Công trình, hạng mục công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi Nhà thầu đã hoàn chỉnh các công việc được nêu tại Điều 3 Hợp đồng này, đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, kỹ thuật, chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước, và của Chủ Đầu tư.

(l). Biểu mẫu biên bản nghiệm thu theo quy định của nhà nước và Chủ Đầu tư ban hành.

11.2. Điều kiện để bàn giao đưa Công trình vào sử dụng

Sau khi Nhà thầu hoàn tất các công việc theo cam kết của Hợp đồng, các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa Công trình vào sử dụng. Trong đó, phải đảm bảo các tiêu chí cơ bản sau đây:

(a). Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao Công trình đã được xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

(b). Các nguyên vật liệu, thiết bị đúng theo chủng loại đã được Chủ Đầu tư phê duyệt;

(c). Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

Điều 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

12.1. Quyền của Chủ Đầu tư

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Chủ đầu tư có các quyền sau:

(a). Có quyền kiểm tra kho bãi của Nhà thầu tại Công trường vào bất kì thời điểm nào mà không cần báo trước cho Nhà thầu, để xác định các vật tư mà Nhà thầu dùng cho thi công đúng, đủ theo thiết kế đã được duyệt hoặc hai Bên đã thống nhất;

(b). Có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận chỉ huy trưởng công trường do Nhà thầu cử để thực hiện hợp đồng này. Chủ Đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay đổi chỉ huy trưởng công trường của nhà thầu trong trường hợp Chủ Đầu tư đưa ra được chứng cứ chứng minh chỉ huy trưởng công trường của nhà thầu có hành vi dẫn đến sự vi phạm Hợp đồng này và/hoặc không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ/sơ đồ tổ chức nhân sự hoặc có hành vi vi phạm pháp luật;

(c). Có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng hoặc quy định của pháp luật;

(d). Có quyền không thanh toán giá trị khối lượng không đảm bảo chất lượng, khối lượng phát sinh không hợp lý hoặc không có sự chấp thuận của Chủ Đầu tư hoặc trái với quy định của Hợp đồng;

(e). Có quyền thuê đơn vị Tư vấn giám sát theo quy định tại Điều 14 Hợp đồng này;

(f). Có quyền yêu cầu Nhà thầu trả lời và giải quyết khiếu nại có liên quan đến quá trình thực hiện công việc có khả năng vi phạm, làm chậm tiến độ hoặc không đáp ứng được yêu cầu đối với bất cứ một phần công việc nào được Nhà thầu thực hiện;

(g). Cử cán bộ hoặc người đại diện có đủ năng lực, chuyên môn có mặt thường xuyên tại công trường để theo dõi, giám sát chất lượng thi công, tiến độ thi công, xác nhận vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình, xác nhận khối lượng Nhà thầu đã thực hiện làm cơ sở cho việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình.

12.2. Nghĩa vụ của Chủ Đầu tư

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Chủ đầu tư có các nghĩa vụ sau:

(a). Đảm bảo cho Nhà thầu có quyền tiếp cận và sử dụng công trường để thực hiện công việc theo Hợp đồng;

(b). Lập danh sách các cán bộ của các cá nhân có trách nhiệm thực hiện công việc theo Hợp đồng để Nhà thầu liên hệ;

(c). Phê duyệt quy trình kỹ thuật, thi công khi Nhà thầu đệ trình trước khi thi công;

(d). Hỗ trợ cần thiết và trong khả năng cho Nhà thầu để xin cấp giấy phép, chứng chỉ hoặc giấy chấp thuận để phục vụ việc thi công công trình theo quy định của pháp luật hiện hành;

(e). Chủ Đầu tư có trách nhiệm cử nhân lực và đảm bảo nhân lực của Chủ Đầu tư và các nhà thầu khác của Chủ Đầu tư tham gia, hợp tác với Nhà thầu trong quá trình thực hiện các quyền và trách nhiệm của các Bên để hoàn thành công việc theo quy định và Hợp đồng này;

(f). Thanh toán cho Nhà thầu theo quy định tại Hợp đồng này;

(g). Phối hợp, hỗ trợ cần thiết và hợp lý cho Nhà thầu để kịp thời giải quyết các khó khăn, trở ngại phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.

Điều 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU

13.1. Quyền của Nhà thầu

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Nhà thầu có các quyền sau:

(a). Được thanh toán các khoản tiền theo quy định tại Hợp đồng này;

(b). Có quyền yêu cầu Chủ Đầu tư xem xét thay thế cán bộ phụ trách, cán bộ kĩ thuật khi có bằng chứng cho thấy có dấu hiệu tiêu cực, gây khó khăn cho việc thi công hoặc không đủ năng lực chuyên môn làm ảnh hưởng đến chi phí, tiến độ và chất lượng công trình;

(c). Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu trái với quy định của pháp luật;

(d). Có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng như quy định tại Hợp đồng này.

13.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Nhà thầu có các nghĩa vụ sau:

(a). Nhà thầu phải sử dụng khoản tiền tạm ứng của Chủ đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng cho các công việc cần thiết để triển khai thực hiện hợp đồng;

(b). Trước ngày khởi công, Nhà thầu có trách nhiệm lập danh sách và gửi các thông tin chi tiết về người dự kiến là chỉ huy trưởng công trường để Chủ Đầu tư xem xét và quyết định việc chấp thuận hoặc không chấp thuận. Trong trường hợp đã có sự chấp thuận của Chủ Đầu tư, Nhà thầu không được tự ý thay đổi chỉ huy trưởng công trường nếu không có sự đồng ý của Chủ Đầu tư;

(c). Lập danh sách bố trí nhân sự (từ cán bộ kỹ thuật trở lên làm việc tại công trường và tại Văn Phòng gửi cho Chủ Đầu tư, khi cần thiết có thay đổi về nhân sự phải thông báo cho Chủ Đầu tư bằng văn bản trước khi thay đổi).

(d). Bằng kinh phí của mình Nhà thầu tự lo lán trại, kho bãi, điện, nước phục vụ thi công, Chủ Đầu tư cung cấp điểm đấu nối điện, tiền điện Nhà thầu chi trả. Nhà thầu có trách nhiệm chia sẻ hệ thống hạ tầng kỹ thuật với nhà thầu khác trong khả năng có thể. Chi phí điện, nước, phương tiện, thiết bị chia sẻ cho Nhà thầu khác dùng sẽ do nhà thầu khác chi trả theo mức tiêu thụ thực tế.

(e). Nhà thầu lập tiến độ tổng thể và chi tiết, biểu đồ huy động và giải thể các nguồn lực và biện pháp thi công tổng thể, chi tiết hạng mục công trình, biện pháp đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ, trình Chủ Đầu tư phê duyệt trước khi thi công. Nêu rõ trình tự thi công, biện pháp và công nghệ thi công, các phương pháp quản lý chất lượng, quy trình kiểm tra của Nhà thầu.

(f). Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ Đầu tư về kỹ thuật, chất lượng và tiến độ thi công công trình, thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và quy trình nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình do Chủ Đầu tư ban hành.

(g). Bố trí đầy đủ nhân lực, vật tư, máy móc, thiết bị,... để tổ chức thi công đúng thiết kế được duyệt, đúng quy trình, quy phạm, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu khác của Chủ Đầu tư để đảm bảo chất lượng công trình cao nhất và đúng tiến độ. Nếu Nhà thầu tổ chức làm 03 (ba) ca để đẩy nhanh tiến độ thi công thì Nhà thầu phải có văn bản báo cáo đề xuất với Chủ Đầu tư, lập danh sách công nhân để Chủ Đầu tư kiểm tra ra vào công trình.

(h). Tuân thủ sự điều phối của Chủ Đầu tư trong phạm vi công trường. Chấp hành đúng nội quy mà Chủ Đầu tư đề ra. Trong trường hợp công trình được thi công bởi nhiều nhà thầu khác nhau thì Nhà thầu có trách nhiệm tuân thủ sự chỉ đạo của Chủ đầu tư trong việc phối hợp với các nhà thầu khác nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công của cả công trình đúng với mục tiêu mà Chủ đầu tư đề ra;

(i). Tuân thủ các quy định của pháp luật và của chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự, không vi phạm pháp luật.

(j). Dọn sạch các phế thải xây dựng và vận chuyển phế liệu phát sinh trong quá trình thi công ra khỏi công trường trước khi bàn giao công trình, hạng mục công trình cho Chủ Đầu tư.

(k). Nhà thầu cam kết thực hiện, đảm bảo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường để công việc hoàn thành đạt hiệu quả và chất lượng đề ra; và

(l). Mọi đề xuất, thay đổi liên quan đến thiết kế, dự toán chi tiết (bổ sung thêm ngoài phần đã có), biện pháp thi công, thiết bị, vật tư đều phải thông qua Chủ Đầu tư và tư vấn giám sát của Chủ Đầu tư (nếu có) và được Chủ Đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện.

(m). Sau khi Chủ Đầu tư bàn giao mặt bằng, Nhà thầu chịu trách nhiệm: Kiểm tra so sánh với các số liệu Chủ Đầu tư cung cấp, thông báo cho Chủ Đầu tư biết khi có các sai lệch trước khi thi công. Kiểm tra tim cốt hiện trạng khi thi công tiếp nối các hạng mục. Định vị chính xác các phần việc thi công theo hồ sơ thiết kế so với số liệu do Chủ Đầu tư cung cấp.

(n). Tiến hành mời Chủ Đầu tư nghiệm thu từng hạng mục công việc trước khi tiến hành các công việc khác. Chỉ được phép tiến hành các công việc tiếp theo sau khi công việc trước đó được nghiệm thu kỹ thuật.

(o). Nhà thầu có nghĩa vụ quản lý vật tư thiết bị của mình và các vật tư đã nhận bàn giao từ Chủ Đầu tư (nếu có) trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và chỉ hết trách nhiệm quản lý đó khi hai bên ký nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình hoặc công trình đưa vào sử dụng.

(p). Ghi nhật ký thi công, lập hồ sơ hoàn công công trình đầy đủ, chính xác theo quy định của Nhà nước và bàn giao cho Chủ Đầu tư.

(q). Tự lo vật tư, vật liệu đúng chủng loại, chất lượng theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành. Giao nộp kịp thời các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu bằng văn bản khi Chủ Đầu tư yêu cầu.

(r). Chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với những ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của nhân sự thuộc nhà thầu, nhân sự thuộc chủ đầu tư và bên thứ ba khác, những ảnh hưởng đến các công trình lân cận do mình gây ra trong quá trình thi công; Bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Chủ đầu tư, nhân sự của Chủ đầu tư, Bên thứ 3 liên quan về toàn bộ thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng và thiệt hại phát sinh sau khi chấm dứt Hợp đồng nhưng có nguồn gốc phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu gây ra;

(s). Có trách nhiệm lập báo cáo tiến độ cho Chủ Đầu tư theo mẫu được quy định.

(t). Bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng, thi công không đảm bảo tiến độ, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

(u). Cung cấp cho Chủ Đầu tư hồ sơ quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định của Nhà nước tại thời điểm hiện hành.

(v). Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, Chủ Đầu tư về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý vốn đầu tư xây lắp; Phối hợp với Chủ Đầu tư trong việc bàn giao hạ tầng với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

(w). Nhà thầu bằng chi phí của mình chịu trách nhiệm thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu, thiết bị cần thiết trước khi đưa vào sử dụng. Số lượng lấy mẫu thí nghiệm, phương pháp thử phải tuân theo các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam. Các thí nghiệm phải do các tổ chức có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực theo quy định của Nhà nước thực hiện và phải được Chủ Đầu tư chấp thuận.

(x). Lập và trình Chủ Đầu tư bảng tính giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo giai đoạn cùng với hồ sơ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công, chứng chỉ xuất xưởng các loại vật liệu có liên quan, các kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng và các tài liệu cần thiết khác phục vụ cho việc thanh quyết toán.

(y). Phối hợp với các Nhà thầu khác trong quá trình triển khai xây dựng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ chung, an toàn, vệ sinh môi trường, PCCC của công trình và của dự án.

(z). Nhà thầu không được phép chuyển nhượng, chuyển giao, giao thầu …. lại một phần hoặc toàn bộ công việc trong hợp đồng này cho Bên Thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản và được ký bởi người có thẩm quyền của Chủ Đầu tư.

(aa). Thông báo kịp thời cho Chủ Đầu tư những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công để hai bên cùng tháo gỡ, giải quyết.

(bb). Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư làm việc với các đơn vị nhà nước có liên quan để thí nghiệm, nghiệm thu và bàn giao tài sản cho cơ quan điện lực địa phương quản lý, vận hành.

(cc). Nhà thầu có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu do Chủ Đầu tư cung cấp hoặc các thông tin, tài liệu phát sinh trong quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng này trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ Đầu tư hoặc Nhà thầu phải cung cấp thông tin cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này.

(dd). Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật xây dựng, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật xây dựng và nội dung Hợp đồng này.

(ee). Trong trường hợp Nhà thầu giao thầu lại một phần hoặc toàn bộ công việc trong hợp đồng này cho Nhà thầu phụ thì việc giao thầu lại cho Nhà thầu phụ phải đảm bảo tuân thủ các quy định sau:

(i) Việc giao thầu lại tối thiểu phải đảm bảo đáp ứng được các quy định về tiến độ thi công và chất lượng thi công như đã quy định tại hợp đồng này; và

(ii) Đối với những hạng mục mà Nhà thầu giao thầu lại cho Nhà thầu phụ thì Chủ đầu tư (hoặc/và Giám sát thi công do Chủ đầu tư thuê) có quyền giám sát việc thi công

đối với các hạng mục đó. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu để Nhà thầu thay đổi chỉ huy trưởng công trường của Nhà thầu phụ hoặc yêu cầu tạm dừng công việc thi công của Nhà thầu phụ hoặc đưa ra bất kỳ một nội dung (yêu cầu) hợp lý nào khác nhằm đảm bảo chất lượng thi công đúng tiến độ, chất lượng theo quy định.

(iii) Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn thành các hồ sơ chất lượng, bản vẽ hoàn công, hồ sơ quyết toán và các hồ sơ, tài liệu khác từ các Nhà thầu phụ để đảm bảo bàn giao cho Chủ đầu tư theo quy định tại hợp đồng này; và

(iv) Mọi tranh chấp phát sinh với Nhà thầu phụ (nếu có), Nhà thầu phải chịu trách nhiệm giải quyết theo nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ đầu tư, cũng như không được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các thỏa thuận mà hai bên đã ký kết trong hợp đồng này.

(ff). Trong trường hợp Nhà thầu phụ vi phạm hợp đồng ký với Nhà thầu dẫn đến chất lượng công trình không đúng quy định, hoặc thời gian thực hiện không đúng tiến độ hoặc bất kỳ vi phạm nào khác thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư. Việc truy cứu trách nhiệm đối với Nhà thầu phụ trong trường hợp này là chuyện nội bộ giữa Nhà thầu và Nhà thầu phụ.

Điều 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TƯ VẤN GIÁM SÁT

14.1. Quy định chung

(a). Hai Bên trong Hợp đồng này đồng ý và công nhận rằng, tùy theo quyết định và sự lựa chọn của Chủ Đầu tư, việc thi công có thể có sự tham gia giám sát của Tư vấn giám sát. Trong trường hợp có sự tham gia của Tư vấn giám sát, Chủ Đầu tư sẽ gửi văn bản thông báo cho Nhà thầu về phạm vi công việc, thẩm quyền cụ thể của Tư vấn giám sát, các vấn đề mà Nhà thầu phải xin ý kiến của Tư vấn giám sát.

(b). Phù hợp với quy định tại Điều 14.1.a ở trên, trong trường hợp hợp đồng có sự tham gia của Tư vấn giám sát, Nhà thầu phải có trách nhiệm tuân thủ các quy định về Tư vấn giám sát được nêu trong Hợp đồng giữa Chủ Đầu tư và Tư vấn giám sát. Trường hợp Chủ Đầu tư thay đổi Tư vấn giám sát, Chủ Đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu biết trước trong một khoảng thời gian hợp lý.

(c). Trường hợp Chủ Đầu tư không gửi Thông báo và/hoặc không có ý kiến chỉ định đơn vị tư vấn giám sát bằng văn bản thì được coi là Chủ Đầu tư không lựa chọn tư vấn giám sát tham gia hợp đồng và các quy định về tư vấn giám sát trong Hợp đồng này sẽ không ràng buộc các bên trong Hợp đồng.

14.2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tư vấn giám sát

(a) Có quyền đưa ra cho Nhà thầu (bất cứ lúc nào) các chỉ dẫn về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót.

(b) Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của Tư vấn giám sát phù hợp với Hợp đồng và quy định. Nhà thầu sẽ chỉ nhận các chỉ dẫn của Tư vấn giám sát hoặc người được uỷ quyền hợp pháp. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn do Tư vấn giám sát hoặc người được ủy quyền đưa ra về bất kì vấn đề nào có liên quan đến Hợp đồng.

(c) Trừ trường hợp được Chủ Đầu tư đồng ý, Tư vấn giám sát không được quyền giảm bớt bất kì nghĩa vụ, trách nhiệm của Bên nào theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 15. VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Trong trường hợp một trong các bên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này, các Bên thống nhất và đồng ý rằng, việc vi phạm sẽ được xử lý như sau:

15.1. Vi phạm dẫn tới tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

(a). Một Bên có quyền tạm ngừng thực hiện Hợp đồng này trong các trường hợp sau:

(i). Do lỗi của một Bên trong Hợp đồng này bao gồm:

(i.1.). Do lỗi của Nhà thầu:

Chủ Đầu tư có quyền tạm ngừng Hợp đồng nếu Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ sau:

(i.1.1.). Quá 02 (hai) ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực mà nhà thầu không trình Chủ đầu tư phê duyệt biện pháp thi công chi tiết, hồ sơ tiến độ của gói thầu.

(i.1.2.). Nhà thầu thi công chậm tiến độ quá 07 (bảy) ngày đối với mỗi hạng mục trong tiến độ do Nhà thầu lập và được Chủ đầu tư phê duyệt.

(i.1.3.). Nhà thầu bị Chủ đầu tư phạt vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường lao động, phòng cháy chữa cháy đến lần thứ ba;

(i.1.4.).

(i.1.5.). Nhà thầu gian dối trong thi công, hoặc thi công không đúng thiết kế đã được Chủ Đầu tư phê duyệt;

(i.1.6.). Nhà thầu dừng thực hiện công việc trong 07 (bảy) ngày liên tục trừ trường hợp có sự đồng ý của người có thẩm quyền của Chủ Đầu tư;

(i.2.). Do lỗi của Chủ Đầu tư:

Nhà thầu có quyền tạm ngừng Hợp đồng nếu Chủ Đầu tư chậm thanh toán cho Nhà thầu quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đáo hạn nghĩa vụ thanh toán của Chủ đầu tư.

(ii). Theo thỏa thuận của các Bên.

(b). Trừ trường hợp các Bên thoả thuận tạm dừng Hợp đồng, khi xảy ra các vi phạm nêu tại Điều 15.1.a.i.1 ở trên, Bên Bị vi phạm sẽ lập biên bản về hành vi vi phạm. Biên bản này phải được ký bởi người có thẩm quyền hoặc người được uỷ quyền hợp pháp của Bên Bị vi phạm, Bên Vi phạm và Tư vấn giám sát (nếu có). Trong trường hợp Bên vi phạm không ký vào Biên bản này thì việc từ chối ký biên bản này sẽ được ghi vào trong Biên bản và Biên bản chỉ cần có chữ ký của Bên Bị vi phạm và Tư vấn giám sát (nếu có) là có hiệu lực thi hành.

(c). Trong vòng tối đa 02 (hai) ngày làm việc, Bên bị vi phạm sẽ thông báo bằng văn bản về thời gian bắt đầu tạm ngừng hợp đồng và thời hạn cũng như các yêu cầu về việc khắc phục vi phạm cho Bên vi phạm. Hết thời hạn này, nếu Bên vi phạm không khắc phục hoặc khắc phục không đúng, không đủ các vi phạm theo yêu cầu của Bên bị vi phạm, các vi phạm này sẽ được coi là Vi Phạm Cơ Bản theo quy định tại Điều 15.2.a Hợp đồng này.

(d). Nếu Bên bị vi phạm thực hiện quyền tạm ngừng thực hiện Hợp đồng không thông báo hoặc không có lý do chính đáng mà việc tạm ngừng Hợp đồng gây ra thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho Bên bị thiệt hại.

15.2. Phạt vi phạm:

Trong Hợp đồng này, hai Bên thống nhất phân chia các vi phạm thành 02 (hai) loại là Vi Phạm Cơ Bản và Vi phạm khác. Chế tài áp dụng với từng loại vi phạm khác nhau. Cụ thể như sau:

(a). Vi phạm cơ bản:

(i). Các hành vi vi phạm sau đây được coi là Vi Phạm Cơ Bản:

(i.1). Các vi phạm quy định tại Điều 15.1.a Hợp đồng này mà Bên Vi phạm không khắc phục hoặc khắc phục không đúng, không đủ theo yêu cầu của Bên bị vi phạm như quy định tại Điều 15.1.c Hợp đồng này;

(i.2). Một bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng không theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan;

(i.3). Nhà thầu không triển khai công việc trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi Hợp đồng có hiệu lực hoặc dừng thi công quá 07 (bảy) ngày (ngoại trừ các trường hợp được dừng thi công theo quy định của Hợp đồng này) sau khi Chủ Đầu tư đã có văn bản yêu cầu Nhà thầu triển khai công việc theo quy định của Hợp đồng;

(i.4). Nhà thầu bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng; Căn cứ để xác định Nhà thầu bỏ dở công việc thông qua việc Chủ đầu tư đã thông báo nhắc nhở Nhà thầu đến lần thứ hai nhưng Nhà thầu không trả lời Chủ đầu tư hoặc vẫn không tiếp tục thực hiện công việc.

(i.5). Nhà thầu để xảy ra sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư không sử dụng được công trình hay phần lớn công trình cho mục đích đã định.

(i.6). Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ công việc của hợp đồng trái với quy định tại hợp đồng này.

(ii). Trong trường hợp phát sinh các Vi Phạm Cơ Bản, bên vi phạm sẽ có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên bị vi phạm khoản tiền phạt vi phạm tương ứng với 12% (mười hai phần trăm) giá trị hợp đồng và phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ các tổn thất vật chất thực tế tính được thành tiền do việc vi phạm gây ra, bao gồm toàn bộ tổn thất về tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút và các thiệt hại khác theo quy định của pháp luật.

(iii). Đồng thời, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Điều 15.3 Hợp đồng này.

(b). Vi phạm khác:

(i). Phạt vi phạm tổng tiến độ: Trường hợp nếu Nhà thầu có vi phạm về tổng thời gian thực hiện (Thời gian hoàn thành) quy định tại Điều 6.1 Hợp đồng thì Chủ Đầu tư được quyền phạt đối với hành vi vi phạm chậm tiến độ đó với mức 0.2% (không phẩy hai phần trăm) giá trị Hợp đồng cho một ngày chậm tiến độ và tổng giá trị phạt vi phạm không vượt quá 12% Giá trị Hợp đồng;

(ii). Phạt chậm tiến độ các giai đoạn thi công:

Tiến độ thi công của gói thầu được chia thành các giai đoạn thi công chính như sau:

Trường hợp Nếu Nhà thầu có vi phạm về thời gian thực hiện (Thời gian hoàn thành) các giai đoạn thi công chính kể trên theo bảng tiến độ thi công Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư phê duyệt thì Chủ Đầu tư được quyền phạt đối với hành vi vi phạm chậm tiến độ đó với mức **0,5%** (không phẩy năm phần trăm) giá trị của phần khối lượng chậm tiến độ cho một ngày chậm tiến độ, đồng thời Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục trong thời hạn được Chủ đầu tư chấp thuận.

Trường hợp Nhà thầu không khắc phục được trong thời hạn được Chủ đầu tư chấp thuận thì Chủ đầu tư có quyền cắt giảm một khối lượng công việc của Nhà thầu và giao cho Nhà thầu khác thực hiện, mọi chi phí phát sinh (chi phí đấu thầu, chênh lệch giá trị của gói thầu…) sẽ do Nhà thầu chi trả.

(iii). Trường hợp nếu Nhà thầu có vi phạm về chất lượng và Chủ Đầu tư đã lập Biên bản vi phạm thì Chủ Đầu tư được quyền phạt đối với hành vi vi phạm này với mức phạt 50% giá trị khối lượng vi phạm chất lượng và bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải khắc phục, sửa chữa các lỗi vi phạm đó trong thời gian do Chủ Đầu tư ấn định.

(iv). Trong trường hợp Chủ Đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu có quyền yêu cầu Chủ Đầu tư thanh toán khoản lãi suất chậm trả đối với số tiền thanh toán chậm đó theo lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Sở giao dịch áp dụng tại ngày đáo hạn nghĩa vụ thanh toán của Chủ Đầu tư.

(v). Trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thời hạn về gia hạn thời gian bảo lãnh tạm ứng hoặc bảo lãnh bảo hành (nếu có) theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này, Nhà thầu phải thanh toán cho Chủ Đầu tư khoản tiền phạt vi phạm bằng 01% giá trị Hợp đồng/1 ngày chậm và tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị Hợp đồng.

(vi). Ngoài các quy định ở trên, việc phạt vi phạm sẽ được áp dụng theo quy định tại Chương 7: Quy chế phạt vi phạm trong Chỉ dẫn kỹ thuật thi công công trình dân dụng giai đoạn hoàn thiện và Quy chế phạt vi phạm chỉ dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 66a/QĐ-NCHN ngày 18/3/2013 của Chủ Đầu tư (bao gồm cả nội dung được hiệu chỉnh, bổ sung kèm theo Quyết định số 57/QĐ-NCHN ngày 12/05/2022 của Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nam Cường Hà Nội). Trong trường hợp có sự xung đột giữa quy định tại Hợp đồng này và quy định tại Chỉ dẫn kỹ thuật thì áp dụng quy định tại Hợp đồng này.

(vii). Ngoại trừ các quy định về phạt vi phạm đã được quy định tại Hợp đồng này, trường hợp Nhà thầu vi phạm bất kì nghĩa vụ nào khác mà Chủ Đầu tư đã gửi thông báo nhắc nhở đến lần thứ ba mà Nhà thầu không khắc phục đúng, đủ theo yêu cầu của Chủ Đầu tư thì Nhà thầu sẽ phải chịu phạt vi phạm với mức phạt và giá trị phạt theo quyết định của Chủ Đầu tư. Tuy nhiên, hai Bên công nhận rằng, trong mọi trường hợp, mức phạt mà Chủ Đầu tư áp dụng theo quy định này tối đa bằng 12% giá trị Hợp đồng.

15.3. Các trường hợp dẫn tới đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng:

(a). Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng này trong những trường hợp sau:

(i). Sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày dẫn đến Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này;

(ii). Xảy ra trường hợp được coi là Vi Phạm Cơ Bản theo quy định tại Điều 15.2.a trên đây thì Bên Bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng;

(iii). Khi khoản tiền phạt vi phạm đến 12% (mười hai phần trăm) giá trị Hợp đồng, Bên bị vi phạm sẽ có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

(iv). Để làm rõ, hai bên thống nhất rằng trong trường hợp một Bên vi phạm dẫn đến Bên bị vi phạm đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này, thì Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng này vào thời điểm phù hợp mà không phụ thuộc vào việc Bên vi phạm đã thanh toán đủ số tiền phạt vi phạm 12% (mười hai phần trăm) giá trị Hợp đồng và bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên bị vi phạm hay chưa. Trường hợp nếu tại thời điểm Bên bị vi phạm thông báo đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo quy định này, nếu Bên vi phạm chưa thanh toán đủ số tiền phạt vi phạm 12% (mười hai phần trăm) giá trị Hợp đồng và bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên bị vi phạm, thì Bên vi phạm vẫn tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền phạt vi phạm và tiền bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên bị vi phạm.

(b). Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm sẽ gửi thông báo bên kia mà không cần phải thực hiện thêm bất kì thủ tục nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở thủ tục thanh lý hợp đồng) và Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày thông báo được gửi đi.

(c). Thanh toán sau khi một Bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng: Chủ Đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu phần công việc đã hoàn thành và được Chủ Đầu tư đồng ý nghiệm thu sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ mà Nhà thầu phải chịu theo quy định tại Hợp đồng này [bao gồm nhưng không giới hạn ở khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có)]. Chủ Đầu tư có quyền từ chối thanh toán trong các trường hợp Nhà thầu đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không đúng thoả thuận tại hợp đồng này hoặc trái pháp luật hoặc trong trường hợp quy định tại Điều 15.2.a.i5 Hợp đồng này.

Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư toàn bộ khoản tạm ứng đã nhận trong vòng 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu. Đối với khối lượng công việc Nhà thầu đã thực hiện (nếu có), hai bên xác nhận làm cơ sở thanh toán cho Nhà thầu.

(d). Bên vi phạm quy định về chấm dứt Hợp đồng thì cũng bị coi là vi phạm hợp đồng, và sẽ phải bồi thường thiệt hại, chịu phạt vi phạm do hành vi vi phạm về chấm dứt Hợp đồng của mình gây ra đối với Bên kia và các chế tài phạt vi phạm khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

(e). Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu phải ngừng ngay công việc và giữ công trường đảm bảo an toàn cho đến khi Chủ Đầu tư tiếp nhận công trường và/hoặc Chủ đầu tư có quyền chủ động tiếp nhận công trường và ghi nhận khối lượng công việc Nhà thầu đã thực hiện (nếu có).

Điều 16. THÔNG BÁO

16.1. Mọi thông báo, yêu cầu hoặc thư giao dịch giữa hai Bên được gửi đến địa chỉ hai Bên như sau:

- **Chủ Đầu tư:**

  Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

  Địa chỉ: Km4, đường Lê Văn Lương kéo dài, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội

  Điện thoại: 024.63251888/ Fax: 024.63251999

  Đơn vị thực hiện: .....

- **Đường dây nóng tiếp nhận thông tin vướng mắc, tồn tại của Chủ đầu tư:**

Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 407, Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Nam Cường – Km4, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,

Email: bankiemsoat@namcuong.com.vn

(Liên hệ công tác trong giờ hành chính)

SĐT: 0904.891.685

Mọi thắc mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng và thanh quyết toán nhà thầu liên hệ số điện thoại: 0879 837 896 để được giải quyết.

- **Nhà thầu:**

Địa chỉ liên hệ:
Người liên hệ:
Điện thoại:

16.2. Hình thức gửi thông báo: Thông qua fax, thư bưu điện, gửi trực tiếp.

16.3. Các thông báo giữa Chủ Đầu tư và Nhà thầu theo hợp đồng này phải được thực hiện bằng văn bản. Mọi thông báo, đề nghị, yêu cầu hay thư từ giao dịch… do một bên gửi cho bên kia theo Hợp đồng này được xem là Bên kia đã nhận và thời điểm xác định đã nhận như sau:

(a) Vào ngày nhận nếu giao dịch chuyển tận tay và phải có chữ ký của người nhận thông báo;

(b) Vào ngày bên gửi nhận được thông báo chuyển fax thành công trong trường hợp gửi thông báo bằng fax;

(c) Vào ngày thông báo được gửi đến địa chỉ bên nhận trong trường hợp gửi thông báo bằng thư chuyển phát nhanh. .

Trong trường hợp nếu ngày có liên quan là ngày chủ nhật hoặc ngày lễ theo quy định của Nhà nước thì các thông báo, đề nghị, yêu cầu hay thư từ giao dịch nói trên sẽ được xem là Bên kia nhận vào ngày làm việc kế tiếp ngay sau đó.

16.4. Hai Bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau biết nếu có đề nghị thay đổi về địa chỉ, hình thức và tên người nhận thông báo; nếu khi đã có thay đổi về (địa chỉ, hình thức, tên người nhận thông báo do hai Bên thỏa thuận) mà bên có thay đổi không thông báo lại cho bên kia biết thì bên gửi thông báo không chịu trách nhiệm về việc bên có thay đổi không nhận được các văn bản thông báo.

Điều 17. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

17.1. Trong trường hợp xảy ra các bất đồng hoặc phát sinh các tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên phải nhanh chóng thông báo cho nhau biết và có trách nhiệm cùng bàn bạc, giải quyết thông qua thương lượng. Nhà thầu không được gián đoạn việc thi công làm ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng công trình.

17.2. Nếu hai Bên không tiến hành thoả thuận hoặc không đạt được thoả thuận về việc giải quyết tranh chấp thì một Bên có thể yêu cầu Toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật hiện hành.

17.3. Trong thời gian tranh chấp được Toà án giải quyết, Nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thi công công trình theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ hay tạm ngừng việc thi công.

Nếu không thực hiện quy định này, Nhà thầu phải chịu chế tài phạt vi phạm đối với Chủ Đầu tư theo lỗi cố ý làm chậm tiến độ hoàn thành theo quy định tại Điều 15.2.b.i trên đây.

Điều 18. BẤT KHẢ KHÁNG

18.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai Bên như: động đất, sóng thần, lở đất, bão, lũ, lụt, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

18.2. Một sự kiện bất khả kháng phải hội đủ các yếu tố sau:

(a). Là sự kiện khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của một Bên;

(b). Bên đó không thể lường trước được tại thời điểm ký Hợp đồng;

(c). Đã xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay không phục một cách hợp lý;

(d). Không thể quy kết trách nhiệm cho Bên kia.

18.3. Nếu một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng thì Bên đó không bị coi là vi phạm Hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

(a). Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng xảy ra;

(b). Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

18.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình, ngoại trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 15.3.a.i Hợp đồng này.

Điều 19. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

19.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký kết;

19.2. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

(a). Theo thoả thuận của hai Bên. Trong trường hợp này, thoả thuận chấm dứt phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai Bên;

(b). Hai Bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

(c). Một trong hai Bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 15 của Hợp đồng;

(d). Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc quy định của pháp luật.

19.3. Trong trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, hai Bên thống nhất sẽ thực hiện thanh lý để ghi nhận sự chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng. Hồ sơ thanh lý thực hiện theo quy định tại Điều 8.4.b của Hợp đồng này. Tuy nhiên đối với trường hợp Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại Điều 19.2.c ở trên thì việc chấm dứt Hợp đồng sẽ được xử lý theo quy định tại 15.3.b Hợp đồng này và các quy định khác tại Hợp đồng mà không cần lập Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Điều 20. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

20.1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Mọi sửa đổi, bổ sung bất kì nội dung nào của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và chỉ có hiệu lực khi được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký kết hợp lệ và sẽ là Phụ lục của Hợp đồng.

20.2. **Chỉ dẫn kỹ thuật thi công công trình dân dụng giai đoạn hoàn thiện và quy chế phạt vi phạm chỉ dẫn ban hành kèm theo quyết định số 57/2022/QĐ-TGD ngày 12 tháng 05 năm 2022 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội và quyết định số 66a/QĐ-NCHN ngày 18 tháng 03 năm 2013** là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này. Các Bên đã đọc, hiểu và cam kết tuân thủ quy định tại văn bản trên. Các Bên công nhận rằng: Đại diện Chủ Đầu tư có quyền chỉnh sửa, bổ sung Quyết định 57 cho phù hợp với từng thời kì trên cơ sở không trái với quy định của pháp luật. Chủ Đầu tư sẽ có trách nhiệm gửi thông báo cho Nhà thầu về việc chỉnh sửa, bổ sung và Nhà thầu phải có nghĩa vụ tuân thủ Quyết định 66a (bao gồm cả phần đã được chỉnh sửa) ngay khi Chủ Đầu tư gửi thông báo mà không phụ thuộc vào việc Nhà thầu có nhận được thông báo hay không.

20.3. Cam kết của hai Bên: Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

20.4. Ngôn ngữ của Hợp đồng: Là tiếng Việt.

20.5. Số bản Hợp đồng: Hợp đồng được lập thành 09 (chín) bản có giá trị pháp lý như nhau, Chủ Đầu tư giữ 06 (sáu) bản, Nhà thầu giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

20.6. Hợp đồng này được đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký vào ngày được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

CÁC MẪU BẢO LÃNH

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng _____ năm____

Kính gửi:_____ *[Ghi tên chủ đầu tư]*

Địa chỉ: _____ *[Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]*

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty .....*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") đã ký hợp đồng _____ *[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng]* (sau đây gọi là Hợp đồng) với .....*[Ghi tên chủ đầu tư]* (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") V/v: ....."*[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]"* – Công trình: "*[Ghi tên công trình]*" – Địa điểm: "*[Ghi rõ tên địa điểm dự án]*".

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước để nhận tiền tạm ứng của Chủ đầu tư, trị giá *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].*

2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có địa chỉ tại ___ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng (2)]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá ___ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:

   - Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng và không hoàn trả khoản tiền tạm ứng (Chủ đầu tư không cần phải chứng minh lỗi vi phạm của Bên được bảo lãnh). Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.

3. Giá trị bảo lãnh tương ứng với khoản tiền ứng trước được ghi có vào tài khoản của Bên được bảo lãnh và sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do Ngân hàng chúng tôi thực hiện cho Chủ đầu tư theo thư bảo lãnh này hoặc sẽ giảm dần tương ứng với giá trị tạm ứng đã được Chủ đầu tư thu hồi căn cứ vào các chứng từ thanh toán có xác nhận của Chủ đầu tư.

4. Bảo lãnh này có hiệu lực ngay khi khoản tiền ứng trước được ghi có vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số..... mở tại Ngân hàng chúng tôi và sẽ hết hiệu lực khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng hoặc ngày ....., tuỳ theo thời điểm nào đến sớm hơn (*Ngày hết hạn*). Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư.

5. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại *[Ghi tên của ngân hàng]* trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

_____, ngày ____ tháng _____ năm____

Kính gửi:_____ *[Ghi tên chủ đầu tư]*

Địa chỉ: _____ *[Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]*

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty ……..*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") đã ký hợp đồng _____ *[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng]* (sau đây gọi là Hợp đồng) với *[Ghi tên chủ đầu tư]* (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") V/v: "*[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]"* – Công trình: "*[Ghi tên công trình]*" – Địa điểm: "*[Ghi rõ tên địa điểm dự án]*".

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh bảo hành trị giá *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].*

2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có địa chỉ tại ___ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng (2)]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá ___ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:

   - Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ bảo hành quy định trong Hợp đồng (Chủ đầu tư không cần phải chứng minh lỗi vi phạm của Bên được bảo lãnh). Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.
   - Bản gốc thư bảo lãnh này.

3. Bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành đến ngày ..... *(Ngày hết hạn)*. Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư.

4. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại *[Ghi tên của ngân hàng]* trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]